BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **ĐẠI HỌC HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2447 /QĐ-ĐHH	*Huế, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQHĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 14/NQ-HĐĐH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Đại học Huế;

Xét kết quả phiên họp Hội đồng xác định danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2026 gồm **146** đề tài: *(danh mục chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn tuyển chọn chủ nhiệm đề tài theo quy định hiện hành về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế; Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - PGĐ phụ trách ĐHH (để báo cáo); - Lưu: VT, KHCNQHQT.NTXD.	**KT.GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Đỗ Thị Xuân Dung**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH MỤC ĐỀ TÀI KH&CN CẤP ĐẠI HỌC HUẾ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2447 /QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
1.	Ngoại giao của Chính quyền Sài Gòn (1967–1973): Tiến trình lịch sử và vấn đề đặt ra	**Mục tiêu chung:** Làm rõ nội dung và tác động của chính sách ngoại giao của Chính quyền Sài Gòn (1967-1973) trong bối cảnh chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và tiến trình đàm phán hòa bình; qua đó nhận diện vai trò của yếu tố ngoại giao trong sự tồn tại của chính thể này, đồng thời rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn phục vụ nghiên cứu, giảng dạy lịch sử và quan hệ quốc tế hiện nay. **Mục tiêu cụ thể:** - Xác định các nhân tố quốc tế, khu vực và trong nước chi phối hoạt động ngoại giao của Chính quyền Sài Gòn (1967 – 1973). - Phân tích nội dung, định hướng và tổ chức bộ máy ngoại giao của Chính quyền Sài Gòn. - Làm rõ hoạt động ngoại giao song phương, đa phương và vai trò của Chính quyền Sài Gòn trong tiến trình đàm phán Paris. - Đánh giá tác động của hoạt động ngoại giao đối với vị thế quốc tế của Chính quyền Sài Gòn và cục diện chiến tranh Việt Nam.	- Bối cảnh quốc tế, khu vực và tình hình trong nước (1967 - 1973): phân tích Chiến tranh Lạnh, chiến lược toàn cầu của Mỹ ở Đông Nam Á, chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", bối cảnh chính trị - quân sự tại miền Nam Việt Nam. - Chính sách và hoạt động ngoại giao của Chính quyền Sài Gòn: Làm rõ định hướng đối ngoại, tổ chức bộ máy ngoại giao; Các mối quan hệ ngoại giao của Chính quyền Sài Gòn với Mỹ, các đồng minh của Mỹ, một số nước Tây Âu và các tổ chức quốc tế... Hoạt động ngoại giao trong khuôn khổ đàm phán Paris và các biện pháp vận động quốc tế. - Đánh giá và kết luận: Đánh giá vai trò, giới hạn và tác động của hoạt động ngoại giao đối với sự tồn tại của Chính quyền Sài Gòn; rút ra những nhận định và bài học lịch sử cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và thực tiễn đối ngoại hiện nay.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo tạp chí KHCN Trường ĐHKH ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 chuyên đề NCS	100		100	**ĐHKH (13)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Rút ra những nhận xét, đánh giá và bài học lịch sử có ý nghĩa tham khảo cho nghiên cứu, giảng dạy lịch sử và cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay.						
2.	Thực trạng chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho học sinh dựa vào trường học tại thành phố Huế (Nghiên cứu trường hợp tại Trường THPT Chuyên Khoa học Huế và Trường THPT Gia Hội)	**Mục tiêu chung:** Tìm hiểu hoạt động chăm sóc sức khoẻ tâm thần của học sinh nhằm đề xuất một số giải pháp thúc đẩy các chương trình chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho học sinh dựa vào trường học trên địa bàn thành phố Huế. Qua đó, xây dựng một môi trường học đường khoẻ mạnh và an toàn hướng đến sự phát triển toàn diện cho học sinh. **Mục tiêu cụ thể:** - Tìm hiểu thực trạng chăm sóc sức khoẻ tâm thần của học sinh THPT tại thành phố Huế. - Đánh giá các hoạt động chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho học sinh tại các trường học trên địa bàn thành phố Huế hiện nay. - Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhà trường trong việc thúc đẩy hoạt động chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho học sinh dựa vào trường học.	**Nội dung 1**: Thực trạng sức khoẻ tâm thần của học sinh THPT tại thành phố Huế. **Nội dung 2**: Các hoạt động chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho học sinh tại trường học. **Nội dung 3**: Đề xuất một số giải pháp.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên TC thuộc danh mục Scopus - 01 bài báo đăng TC Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế - 01 bài báo đăng TC Khoa học, Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 Chuyên đề NCS	150		150	ĐHKH
3.	Nghiên cứu hoạt tính sinh học các hoạt chất tách chiết từ nấm *Cordyceps cicadae* nuôi	**Mục tiêu chung:** - Xây dựng quy trình tách chiết và đánh giá hoạt tính sinh học của các hoạt chất có trong nấm *Cordyceps cicadae* nuôi trồng nhân tạo.	**Nội dung 1.** Nghiên cứu phương pháp tách chiết và xác định thành phần hóa học các hoạt chất có trong nấm *Cordyceps cicadae nuôi trồng bằng phương pháp GC-MS và LC-MS/MS*.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài thuộc danh mục Scopus (Q1, Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection.	260	260		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	trồng và định hướng ứng dụng	- Định hướng bào chế một số sản phẩm ứng dụng từ nguồn hợp chất thu được nhằm phục vụ lĩnh vực dược liệu và thực phẩm bảo vệ sức khỏe. **Mục tiêu cụ thể:** - Xây dựng quy trình tách chiết và định tính, định lượng các hợp chất có trong nấm Cordyceps cicadae nuôi trồng. - Xác định thành phần hóa học của phân đoạn polysaccharide từ nấm *Cordyceps cicadae*. - Đánh giá hoạt tính sinh học bằng mô phỏng in silico và thử nghiệm in vitro (ức chế enzyme, điều hòa miễn dịch). - Đề xuất và phát triển một số dạng bào chế ứng dụng (viên nang, bột hòa tan) từ nguồn nấm *Cordyceps cicadae* nuôi trồng.	**Nội dung 2.** Xác định thành phần hóa học của một phân đoạn polysaccharide từ loài *Cordyceps cicadae nuôi trồng.* **Nội dung 3.** Xác định hàm lượng của một số hoạt chất chính (cordycepin, adenosin, ...) có trong nấm *Cordyceps cicadae nuôi trồng* bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC. **Nội dung 4.** Nghiên cứu thử nghiệm các hoạt tính sinh học của nấm *Cordyceps cicadae* nuôi trồng bằng phương pháp mô phỏng (*in silico*) và thực nghiệm (*in vitro*). **4.1.** Thử nghiệm khả năng ức chế enzyme *α*-glucosidase trong hỗ trợ điều trị đái tháo đường. **4.2.** Thử nghiệm khả năng ức chế acetylcholinesterase tiềm năng hỗ trợ điều trị bệnh Alzheimer. **4.3.** Thử nghiệm khả năng điều hòa miễn dịch *in vitro* thông qua đánh giá sự tăng sinh tế bào lympho và mức tiết cytokine của tế bào miễn dịch. **Nội dung 5.** Nghiên cứu bào chế các sản phẩm chăm sóc sức khỏe (viên nang, bột hòa tan) từ nấm *Cordyceps cicadae nuôi trồng.*	- 01 bài thuộc TC quốc tế uy tín. - 01 bài TC Khoa học Đại học Huế - 01 bài TC KH&CN Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS				
4.	Nghiên cứu cấu trúc vùng năng lượng và tính chất quang điện tử của vật liệu TiO_2 cho ứng dụng quang xúc tác bằng lý	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu và làm rõ mối liên hệ giữa cấu trúc tinh thể và các tính chất quang điện tử của TiO_2 biến tính bằng phương pháp DFT, từ đó đưa ra những định hướng để tối ưu hóa hiệu suất quang xúc tác của nó dưới ánh sáng nhìn thấy.	**Nội dung 1.** Tính toán cấu trúc vùng năng lượng của TiO2: Sử dụng phương pháp DFT để tính toán cấu trúc vùng năng lượng của TiO2. Phân tích các đặc tính điện tử như mức năng lượng, vùng cấm, và phân bố mật độ trạng thái (DOS) của vật liệu này.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài thuộc danh mục SCIE hoặc Scopus (Q1/Q2) - 01 bài đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tương đương	220	220		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	thuyết phiếm hàm mật độ	**Mục tiêu cụ thể:** + Sử dụng phương pháp DFT để tính toán và phân tích cấu trúc vùng năng lượng, mật độ trạng thái (DOS) và phổ hấp thụ quang học của TiO_2. + Mô phỏng sự thay đổi của các tính chất quang điện tử khi TiO_2 được biến tính bằng cách pha tạp nguyên tố phi kim (Nitơ). + Phân tích vai trò của các nguyên tử pha tạp trong việc tạo ra các mức năng lượng mới trong vùng cấm, từ đó giải thích cơ chế tăng cường khả năng hấp thụ ánh sáng nhìn thấy và cải thiện sự phân tách điện tử - lỗ trống. Từ đó xác định sự pha tạp tối ưu cho ứng dụng quang xúc tác.	**Nội dung 2.** Mô phỏng ảnh hưởng của pha tạp Nitơ (N) vào TiO2: Thực hiện các mô phỏng pha tạp nguyên tố phi kim như N vào TiO2 để phân tích sự thay đổi cấu trúc vùng năng lượng và mật độ trạng thái. Đánh giá sự thay đổi của các mức năng lượng trong vùng cấm và khả năng hấp thu ánh sáng của TiO2 biến tính. **Nội dung 3.** Phân tích các mức năng lượng mới và cơ chế hấp thu ánh sáng khả kiến: Nghiên cứu vai trò của các nguyên tử pha tạp trong việc tạo ra các mức năng lượng mới trong vùng cấm, từ đó giải thích cơ chế tăng cường khả năng hấp thu ánh sáng nhìn thấy và cải thiện sự phân tách điện tử-lỗ trống, yếu tố quan trọng trong quá trình quang xúc tác. Phân tích ưu nhược điểm của sự pha tạp để tìm ra sự tối ưu cho ứng dụng quang xúc tác. Các kết quả này sẽ được hướng đến việc cải thiện khả năng hấp thu ánh sáng khả kiến và hiệu suất phân hủy ô nhiễm dưới ánh sáng khả kiến.	- 01 bài đăng Tạp chí KH&CN Trường ĐHKH, ĐH Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** - 01 luận văn thạc sĩ				
5.	Nghiên cứu khả năng ngâm chiết đặc tính độc từ xỉ thép Formosa Hà Tĩnh	**Mục tiêu chung:** Xác định được nồng độ các kim loại nặng hòa tan từ việc ngâm chiết xỉ thép Formosa Hà Tĩnh nhằm đánh giá khả năng gây độc môi trường khi dùng xỉ thép Formosa trong xây dựng, đóng góp tích cực vào công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường ở nước ta. **Mục tiêu cụ thể:**	1) Khảo sát thực địa, lấy mẫu và chuẩn bị mẫu xỉ thép Formosa Hà Tĩnh cho phân tích và thí nghiệm ngâm chiết. 2) Tổng quan về các công bố liên quan ở nước ta và trên thế giới. 3) Phân tích thành phần hóa (các kim loại nặng, pH, tổng cặn tan/TDS) của các mẫu xỉ thép nguyên khai phát sinh từ nhà máy FHS. 4) Xác định nồng độ các kim loại nặng (Fe, Cu, Pb, Zn, Ni) trong dung	***Sản phẩm khoa học*:** - 1 bài báo đăng tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q1/Q2) hoặc SCIE. - 01 bài tạp chí Đại học Huế - 01 bài Tạp chí KH&CN Trường ĐHKH, ĐH Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS ***Sản phẩm khác*:** Các bảng kết quả phân tích các kim loại nặng trong các	200	200		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Xác định được nồng độ các kim loại nặng (Fe, Cu, Pb, Zn và Ni) hòa tan từ việc ngâm chiết các loại mẫu xỉ thép khác nhau phát sinh từ nhà máy FHS (sử dụng các dung dịch ngâm chiết khác nhau); - Xác định được mối quan hệ giữa hàm lượng kim loại nặng trong xỉ thép nguyên khai (phát sinh từ nhà máy FHS) và nồng độ kim loại hòa tan trong dịch chiết; quan hệ giữa các kết quả thu được với các kết quả nghiên cứu liên quan trước đây ở nước ta và trên thế giới; - Đánh giá được khả năng gây độc môi trường (do các kim loại độc hòa tan từ xỉ thép) khi dùng xỉ thép Formosa trong xây dựng.	dịch ngâm chiết bằng các phương pháp phân tích tiêu chuẩn (GF-AAS/Phổ hấp thụ nguyên tử lò graphite hoặc ICP-MS/Plasma cặp cảm ứng-khối phổ). 5) Xác định mối quan hệ giữa hàm lượng kim loại nặng trong xi thép nguyên khai và nồng độ kim loại hòa tan trong dịch chiết; quan hệ giữa các kết quả thu được với các kết quả nghiên cứu liên quan trước đây. Từ đó, đánh giá khả năng gây độc môi trường (do phát sinh kim loại hòa tan từ xỉ thép) khi sử dụng xỉ thép Formosa trong xây dựng.	mẫu xỉ thép nguyên khai; Các bảng kết quả về nồng độ các kim loại nặng hòa tan trong thí nghiệm ngâm chiết các mẫu xỉ thép khác nhau.				
6.	Truyện kể dân gian M'Nông nhìn từ văn hoá tộc người	**Mục tiêu chung:** Đề tài mở ra một hướng nghiên cứu mới với truyện kể dân gian M'Nông, giúp độc giả hiểu sâu hơn về truyện kể dân gian M'Nông cũng như văn hoá M'Nông, đặc biệt góp phần khẳng định mối quan hệ tương tác đa chiều giữa truyện kể nói riêng, văn học dân gian nói chung và văn hoá tộc người. Từ đó, hỗ trợ việc quảng bá kho tàng truyện kể dân gian M'Nông và bảo tồn văn hoá tộc người M'Nông. **Mục tiêu cụ thể:** - Cung cấp một thử nghiệm với hướng nghiên cứu mới: nghiên	- Nghiên cứu truyện kể dân gian M'Nông nhìn từ vị thế của loài vật và sự yếm thế của nữ giới trên cơ sở nhận diện và phân tích các mối quan hệ của con người trong truyện kể dân gian M'Nông. Trong đó, chúng tôi tập trung ở hai nội dung: thứ nhất là loài vật qua phương thức được nhân hoá và thần hoá; thứ hai là nữ giới ở motif rủ rê, bị cô lập và kết hôn ép buộc. Trên cơ sở dùng văn hoá tộc người để soi chiếu truyện kể, chúng tôi sẽ làm rõ vị thế của loài vật và sự yếm thế của nữ giới trong truyện kể dân gian. - Nghiên cứu truyện kể dân gian M'Nông nhìn từ đặc trưng không gian bởi lẽ không gian giữ vai trò	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên Tạp chí thuộc danh mục Scopus - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí KHCN Trường ĐHKH ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 Luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		cứu truyện kể dân gian từ góc độ văn hoá tộc người. - Nhận diện những đặc điểm của truyện kể dân gian M'Nông trong mối quan hệ với văn hoá tộc người M'Nông. - Phân tích truyện kể dân gian M'Nông từ những khía cạnh cụ thể của văn hoá tộc người: vai trò của loài vật và sự yếm thế của nữ giới; sự phân chia và dịch chuyển không gian; các nghi thức tâm linh và biểu tượng.	quan trọng trong văn hoá M'Nông. Phần lớn truyện kể đều thiết lập không gian sinh tồn, không gian thiêng đặc trưng của cộng đồng M'Nông, xây dựng nhiều chi tiết gắn bó chặt chẽ nhân vật với không gian. Do đó, chúng tôi sẽ đi vào thống kê, làm rõ sự phân chia không gian (thế giới ba tầng, các bon làng trên đất) và phương thức dịch chuyển giữa các không gian (tự vận động và được hỗ trợ, đồng hành) trong truyện kể dân gian để góp phần minh chứng đặc điểm, vai trò của không gian trong tâm thức người M'Nông. - Nghiên cứu truyện kể dân gian M'Nông từ góc nhìn văn học tộc người, cụ thể ở nghi thức tâm linh và biểu tượng. Với nghi thức tâm linh, đó là những nghi thức lời chào và báo cáo, chọn đất và chờ phản hồi rất giàu bản sắc của người M'Nông trong truyện kể dân gian. Về biểu tượng, chúng tôi sẽ tiến hành thống kê, phân loại để nhận diện tần suất xuất hiện và các lớp nghĩa của hai biểu tượng: số 7 và ngải. Nếu như số 7 là con số tâm linh biểu thị sự tương tác giữa các tộc người lân cận thì ngải lại đặc trưng cho đời sống tâm linh đa dạng bùa phép của cộng đồng M'Nông.					
7.	Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Đại học Huế trong bối	**Mục tiêu chung:** Góp phần nâng cao hiệu quả của việc giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Đại học Huế trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, nhằm xây dựng thể	- Đề tài tập trung phân tích và hệ thống hóa các khái niệm: giá trị, giá trị đạo đức truyền thống, toàn cầu hóa và mối quan hệ giữa toàn cầu hóa với giáo dục giá trị đạo đức truyền thống.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên Tạp chí thuộc danh mục SCOPUS - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế	150	150		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	cảnh toàn cầu hóa hiện nay	hệ sinh viên có bản lĩnh, nhân cách, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc vừa năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. **Mục tiêu cụ thể:** - Làm rõ cơ sở lý luận về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống và tầm quan trọng của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa. - Khảo sát, đánh giá thực trạng và nguyên nhân của thực trạng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Đại học Huế trong bối cảnh toàn cầu hóa. - Đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Đại học Huế trong bối toàn cầu hóa hiện nay.	- Làm rõ các nội dung cốt lõi của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Việt Nam hiện nay. - Phân tích các kết quả đạt được trong công tác giáo dục đạo đức truyền thống (bao gồm: nội dung, hình thức, phương pháp, chủ thể thực hiện và mức độ tiếp nhận của sinh viên); chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân khách quan và chủ quan. - Trên cơ sở đó, xác định các định hướng và yêu cầu đặt ra cho việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Đại học Huế trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.	- 01 bài báo tạp chí KHCN Trường ĐHKH ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 Luận văn thạc sĩ				
8.	Nghiên cứu đặc điểm hệ vi khuẩn phân hủy rác thải hữu cơ và phát triển mô hình thiết bị ủ phân ít mùi quy mô hộ gia đình	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu xác định được vai trò của vi sinh vật trong các quá trình phân hủy chất thải hữu cơ từ hoạt động nhà bếp từ đó xây dựng mô hình ủ phân hạn chế phát sinh mùi hôi. **Mục tiệu cụ thể:** - Xác định được các nhóm vi khuẩn tham gia vào quá trình phân huỷ chất thải từ hoạt động nhà bếp; - Khảo sát được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phân huỷ và sản phẩm sau phân huỷ	**Nội dung 1:** Khảo sát thành phần chất thải hữu cơ từ hoạt động nhà bếp quy mô hộ gia đình, chia nhóm và tiến hành ủ thử nghiệm với các mô hình ủ phân truyền thống. **Nội dung 2:** Xác định thành phần một số khí phát sinh mùi trong quá trình ủ phân cùng thành phần loài và đặc trưng của các nhóm vi khuẩn tham gia vào quá trình phân hủy. **Nội dung 3:** Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của vi khuẩn trong quá trình phân hủy chất thải hữu cơ trong quá trình ủ phân compost.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí KHCN Trường ĐHKH ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 Luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm khác*:** - Cơ sở dữ liệu về thành phần vi sinh vật tham gia phân huỷ	100	100		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Xác định được các nguyên nhân phát sinh mùi hôi trong quá trình ủ phân - Thiết kế được mô hình ủ phân hạn chế phát sinh mùi hôi quy mô hộ gia đình.	**Nội dung 4:** Phát triển mô hình hệ thống ủ phân cải tiến giảm phát sinh mùi ứng dụng quy mô hộ gia đình.	chất thải hữu cơ trong quá trình ủ phân compost - Mô hình thiết bị ủ phân giảm mùi quy mô hộ gia đình.				
9.	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cư dân ven biển thành phố Huế trong bối cảnh phát triển du lịch bền vững	**Mục tiêu chung:** Phân tích các giá trị đặc trưng và đề xuất giải pháp nhằm bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cư dân vùng ven biển thành phố Huế trong bối cảnh phát triển du lịch bền vững hiện nay **Mục tiêu cụ thể:** - Thống kê và tổng hợp các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, cụ thể là các lễ hội đặc trưng tại khu vực ven biển thành phố Huế - Đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị các di sản lễ hội tại địa phương, chỉ ra những khó khăn, thách thức và nguyên nhân. - Phân tích mối liên hệ giữa việc bảo tồn di sản lễ hội trong bối cảnh phát triển du lịch bền vững hiện nay - Đề xuất các giải pháp khả thi để bảo tồn và khai thác hiệu quả các giá trị di sản văn hóa lễ hội của cư dân ven biển thành phố Huế trong bối cảnh phát triển du lịch bền vững nhằm nâng cao đời sống cộng đồng và bảo vệ môi trường.	- Khảo sát, thống kê và phân loại di sản lễ hội của cư dân vùng ven biển thành phố Huế - Phân tích vai trò, giá trị của lễ hội trong đời sống văn hoá cộng đồng cư dân vùng ven biển thành phố Huế - Đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản lễ hội của cư dân vùng ven biển thành phố Huế hiện nay - Phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn lễ hội và phát triển bền vững - Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị di sản lễ hội của cư dân vùng ven biển thành phố Huế trong bối cảnh phát triển du lịch bền vững hiện na	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng hoặc chấp nhận đăng trên Tạp chí thuộc danh mục Scopus - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí KHCN Trường ĐHKH ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 Luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
10.	Nghiên cứu xây dựng quy trình tạo lập dữ liệu 3D HBIM trong quản lý và bảo tồn di sản kiến trúc Huế	**Mục tiêu chung:** Xây dựng quy trình tạo lập dữ liệu 3D HBIM phục vụ công tác quản lý và bảo tồn di sản kiến trúc Huế **Mục tiêu cụ thể:** - Đánh giá thực trạng công tác tạo lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình di sản tại Huế - Đưa ra được giải pháp và quy trình thu thập dữ liệu 3D phù hợp với các đối tượng di sản khác nhau - Xây dựng được quy trình tạo lập dữ liệu 3D HBIM phù hợp đối tượng di sản Huế và phù hợp với các quy định, hướng dẫn hiện hành về BIM của Bộ Xây dựng - Thử nghiệm ứng dụng quy trình tạo lập dữ liệu 3D HBIM cho một số di sản kiến trúc tại Huế - Chuyển giao các sản phẩm ứng dụng quy trình công nghệ cho các đơn vị tư vấn, các cơ quan quản lý và bảo tồn di sản Huế (có hợp đồng chuyển giao đóng góp nguồn thu cho đơn vị chủ quản)	- Tổng quan về mô hình thông tin công trình di sản HBIM, - Đánh giá thực trạng công tác tạo lập và quản lý cơ sở dữ liệu các công trình di sản tại Huế - Đề xuất giải pháp thu thập dữ liệu 3D phù hợp với các đối tượng di sản - Nghiên cứu xây dựng quy trình tạo lập dữ liệu 3D HBIM trong quản lý và bảo tồn di sản kiến trúc Huế - Triển khai ứng dụng quy trình tạo lập dữ liệu 3D HBIM trong quản lý và bảo tồn một số công trình di sản ở Huế và đánh giá kết quả đạt được	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Khoa học ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng*:** - Quy trình tạo lập dữ liệu 3D HBIM phục vụ công tác quản lý và bảo tồn di sản kiến trúc Huế - Bộ cơ sở dữ liệu 3D HBIM của một số di sản kiến trúc ở Huế Sản phẩm từ ứng dụng quy trình công nghệ tạo lập dữ liệu 3D HBIM trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản sẽ được chuyển giao cho các đơn vị tư vấn, cơ quan quản lý,... có liên quan	220	220		ĐHKH
11.	Nghiên cứu ứng dụng giải pháp tổ chức giao thông trong bảo tồn kiến trúc và phát triển Kinh thành Huế theo định hướng xanh, bền vững	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu này nhằm hướng đến việc đề xuất giải pháp tổ chức giao thông trong bảo tồn và phát triển Kinh thành Huế theo định hướng xanh và bền vững. Trong đó tập trung giải quyết các bất cập về giao thông nội – ngoại thành gắn với giá trị kiến trúc – lịch sử cùng với các giải pháp	1. Giải pháp tổ chức hệ thống giao thông đường bộ: Phân tích và đề xuất mô hình "Vòng giao thông tuần hoàn - đường bộ" qua 8 cổng thành chính, nhằm đảm bảo phân luồng, giảm áp lực ùn tắc và nâng cao hiệu quả kết nối giữa trong và ngoài Kinh thành. Cấu trúc Vòng tuần hoàn gắn với 4 trục giao thông chính: Trục 1: Cửa Nhà Đồ – đường Nguyễn Trãi – Cửa An Hòa;	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Khoa học ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng*:** Quy trình tổ chức giao thông trong bảo tồn kiến trúc và	150	150		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		định hướng phát triển trong tương lai của Kinh thành Huế. **Mục tiêu cụ thể:** - Phân tích và đánh giá thực trạng hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy trong Kinh thành Huế, làm rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác bảo tồn kiến trúc – cảnh quan đô thị di sản. - Xác định vai trò và giá trị của sông Ngự Hà và hệ thống cổng thành trong cấu trúc giao thông – không gian của Kinh thành, từ đó nhận diện tiềm năng khai thác theo hướng giao thông xanh và du lịch văn hóa – sinh thái. - Đề xuất mô hình tổ chức giao thông tổng thể theo định hướng bảo tồn và phát triển bền vững, bao gồm giải pháp phân luồng, giảm tải áp lực giao thông đường bộ và khôi phục chức năng giao thông đường thủy trong Kinh thành. - Đề xuất các giải pháp hạ tầng giao thông xanh, hướng đến giảm phát thải, tăng khả năng tiếp cận di sản và đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn kiến trúc, cảnh quan và nhu cầu phát triển đô thị hiện đại.	Trục 2: Cửa Chánh Tây – đường Thái Phiên – Cửa Kẻ Trài; Trục 3: Cửa Chánh Bắc – đường Đinh Tiên Hoàng – Cửa Thượng Tứ; Trục 4: Cửa Đông Ba – đường Mai Thúc Loan – Đặng Thái Thân – Yết Kiêu – Cửa Hữu. 2. Giải pháp tổ chức hệ thống giao thông đường thủy: Phân tích vai trò và tiềm năng khôi phục giao thông đường thủy trong Kinh thành. Đề xuất mô hình "Vòng giao thông tuần hoàn - đường thủy" trong sự kết nối tuần hoàn của sông Ngự Hà với sông Đông Ba, sông Hương và sông Kẻ Vạn. Qua đó, việc tổ chức giao thông này vừa hỗ trợ chức năng thoát nước, phát triển du lịch đường thuỷ bằng thuyền và cảnh quan sinh thái. 3. Phân tích các giá trị kiến trúc và bảo tồn di sản: Khảo sát, phân tích và nhận diện các đặc trưng kiến trúc – kỹ thuật của hệ thống cổng thành và cầu vòm. Đề xuất giải pháp bảo tồn thích ứng, kết hợp phục hồi giá trị kiến trúc với nâng cao năng lực phục vụ giao thông trong bối cảnh đương đại. 4. Giải pháp phát triển xanh và bền vững: Phân tích và đề xuất mô hình Giải pháp 3C (giải pháp trung tâm): Central Green Zone (Vùng xanh trung tâm). Circular Transportation System + Parking (Hệ thống giao thông tuần hoàn kết hợp bãi đỗ). Connecting People (Tăng cường nối kết con người). Trên cơ sở đó, triển	phát triển Kinh thành Huế theo định hướng xanh, bền vững: - Pano A0: Mô tả quy trình tổ chức giao thông đường bộ. - Pano A0: Mô tả quy trình tổ chức giao thông đường thuỷ.				

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
			khai các nhóm giải pháp bổ trợ: Giải pháp 3W: Waterfront Redevelopment (Tái tạo mặt nước); Waste Collection (Thu gom và xử lý rác thải); Walking Path (Thiết lập lối đi dạo). Giải pháp 3E: Equipment for Urban Infrastructure (Nâng cấp thiết bị, hạ tầng kỹ thuật đô thị); Energy generated from Solar Power (Sử dụng năng lượng xanh); Ecospace (Tạo lập không gian sinh thái). Giải pháp 3B: Bridge Connecting (Cầu kết nối); Bike–Bus–Boat (Thay thế phương tiện xanh); Behavioral Modification (Thay đổi hành vi, ứng xử).					
12.	Báo chí tiếng Việt ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ (1927–1935): tiến trình, đặc điểm và giá trị	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu nhằm khôi phục một cách hệ thống và toàn diện bức tranh về quá trình hình thành và phát triển của báo chí tiếng Việt tại các tỉnh Bắc Trung Kỳ giai đoạn 1927–1935; từ đó đánh giá sâu sắc đặc điểm, vị trí, vai trò xã hội và những đóng góp có giá trị lịch sử của báo chí khu vực này đối với đời sống chính trị, văn hóa, tư tưởng của vùng cũng như cả nước. **Mục tiêu cụ thể:** - Phục dựng tiến trình hình thành và phát triển của báo chí tiếng Việt ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ (1927–1935) trong mối liên hệ với bối cảnh chính trị – xã hội, chính sách báo chí và sự vận động của phong trào yêu nước, cách mạng ở khu vực này.	- Tiến trình hình thành và phát triển của báo chí tiếng Việt ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ (1927–1935). Phân tích bối cảnh lịch sử, chính sách báo chí của chính quyền thực dân, phong kiến và chính quyền cách mạng; hệ thống hóa các tờ báo tiếng Việt tiêu biểu trong giai đoạn này về tên gọi, cơ quan phát hành, thời gian tồn tại, địa điểm xuất bản, nội dung chủ đạo… - Đặc điểm và vị trí của báo chí tiếng Việt ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ (1927–1935). Làm rõ đặc trưng về khuynh hướng tư tưởng, nội dung phản ánh, thể loại, hình thức trình bày, đội ngũ làm báo…; đồng thời xác định vị thế và vai trò của báo chí khu vực này trong hệ thống báo chí toàn quốc. - Giá trị và ý nghĩa lịch sử của báo chí tiếng Việt ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ (1927–1935). Đánh giá vai trò và	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo tạp chí KHCN Trường ĐHKH ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS	100	100		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Xác định và khái quát những đặc điểm của báo chí các tỉnh Bắc Trung Kỳ giai đoạn 1927 – 1935 về khuynh hướng tư tưởng, nội dung phản ánh, thể loại, hình thức trình bày, ngôn ngữ, đội ngũ làm báo… - Phân tích, làm rõ vị trí, vai trò và ý nghĩa lịch sử của báo chí tiếng Việt ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ (1927 – 1935) trên các phương diện kinh tế, văn hóa - xã hội; chính trị, tư tưởng và sự nghiệp cách mạng. - Cung cấp hệ thống tư liệu khoa học đáng tin cậy, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu lịch sử báo chí khu vực miền Trung Việt Nam.	đóng góp của báo chí trên các phương diện: giá trị sử liệu; giá trị chính trị, tư tưởng và sự nghiệp cách mạng; giá trị kinh tế, văn hóa - xã hội, đồng thời đúc kết những bài học kinh nghiệm về chiến lược đấu tranh và khả năng thích ứng của báo chí.					
13.	Báo chí với vấn đề văn hóa ứng xử trên không gian số ở Việt Nam hiện nay	**Mục tiêu chung:** Làm rõ vai trò của báo chí trong việc phản ánh, định hướng và xây dựng văn hóa ứng xử trên không gian số ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông báo chí, góp phần hình thành môi trường văn hóa số lành mạnh, an toàn và nhân văn. **Mục tiêu cụ thể:** - Phân tích bối cảnh phát triển của không gian số ở Việt Nam và những vấn đề nổi bật về văn hóa ứng xử trên môi trường này. - Khảo sát và đánh giá cách thức báo chí hiện nay phản ánh, định hướng và can thiệp vào vấn đề	**Nội dung 1:** Cơ sở lý luận và thực tiễn: Hệ thống hóa khái niệm, đặc điểm của văn hóa ứng xử trên không gian số; vai trò của báo chí trong định hướng văn hóa số; kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh Việt Nam. **Nội dung 2:** Thực trạng báo chí Việt Nam: Phân tích nội dung, hình thức và xu hướng phản ánh của báo chí về vấn đề văn hóa ứng xử trên không gian số; đánh giá điểm mạnh, hạn chế. **Nội dung 3:** Tác động và khoảng trống: Làm rõ những ảnh hưởng của báo chí đối với việc xây dựng chuẩn mực ứng xử số; chỉ ra những thách thức, mâu thuẫn và nhu cầu chưa được đáp ứng.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo tạp chí KHCN Trường ĐHKH ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS	100	100		ĐHKH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		văn hóa ứng xử trên không gian số. - Xác định những hạn chế, thách thức và khoảng trống trong hoạt động báo chí liên quan đến xây dựng văn hóa ứng xử số. - Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông báo chí trong việc định hình chuẩn mực văn hóa ứng xử trên không gian số.	**Nội dung 4:** Giải pháp và khuyến nghị: Đề xuất định hướng, mô hình, giải pháp truyền thông báo chí nhằm nâng cao hiệu quả trong việc xây dựng văn hóa ứng xử trên không gian số ở Việt Nam.					
14.	Phát triển chuyên môn bền vững cho giáo viên phổ thông qua mô hình Quan sát bài học không chứng kiến	**Mục tiêu chung** của nghiên cứu là triển khai thử nghiệm và xem xét hiệu quả của mô hình Quan sát bài học không chứng kiến trong việc thúc đẩy học tập và phát triển chuyên môn bền vững của giáo viên phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay **Mục tieu cụ thể:** Làm rõ cơ sở khoa học, ưu điểm và hạn chế của mô hình Quan sát bài học không chứng kiến trong việc nâng cao chất lượng học tập và phát triển chuyên môn bền vững của giáo viên phổ thông. Triển khai thử nghiệm phát triển chuyên môn cho giáo viên phổ thông thông qua mô hình Quan sát bài học không chứng kiến. Xem xét ảnh hưởng và hiệu quả của mô hình Quan sát bài học không chứng kiến đến chất lượng học tập và phát triển chuyên môn bền vững của giáo viên.	**Nội dung 1:** Nghiên cứu cơ sở khoa học, triết lý, ưu điểm và hạn chế của mô hình Quan sát bài học không chứng kiến đối với quá trình phát triển chuyên môn bền vững của giáo viên phổ thông. **Nội dung 2:** Áp dụng thử nghiệm mô hình Quan sát bài học không chứng kiến vào phát triển chuyên môn thường xuyên cho giáo viên phổ thông ở một số trường phổ thông. **Nội dung 3:** Phân tích trải nghiệm của các giáo viên phổ thông đối với việc sử dụng mô hình Quan sát bài học không chứng kiến vào phát triển chuyên môn thường xuyên. **Nội dung 4:** Phân tích những thay đổi về kiến thức chuyên môn của giáo viên khi tham gia vào phát triển chuyên môn theo mô hình Quan sát bài học không chứng kiến. Nội dung 5: Phân tích hiệu quả và tiềm năng triển khai trên diện rộng của mô hình Quan sát bài học không chứng kiến đối với việc phát triển chuyên môn thường xuyên và bền	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q1/Q2) - 01 bài Tạp chí khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS	200	200		**ĐHSP (19)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Đưa ra những khuyến nghị về phát triển chuyên môn bền vững cho giáo viên phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay dựa trên mô hình Quan sát bài học không chứng kiến.	vững của giáo viên phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.					
15.	Sử dụng chiến lược siêu nhận thức giúp học sinh vượt qua khó khăn trong mô hình hoá toán học	**Mục tiêu chung**: Nghiên cứu các khó khăn (nhận thức và phi nhận thức) mà học sinh gặp phải trong quá trình mô hình hoá toán học, đồng thời đề xuất và vận dụng các chiến lược siêu nhận thức nhằm hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn và phát triển năng lực mô hình hoá toán học. **Mục tiêu cụ thể**: - Xác định và phân tích khó khăn thuộc về nhận thức và phi nhận thức mà học sinh gặp phải trong quá trình mô hình hoá toán học, dựa trên phân tích các nghiên cứu trước và thực tiễn dạy học, qua đó xây dựng cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu. - Phân tích các chiến lược siêu nhận thức có thể vận dụng trong dạy học mô hình hoá toán học, làm rõ vai trò và cơ chế hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong từng giai đoạn của quá trình mô hình hoá. - Đánh giá hiệu quả của việc vận dụng các chiến lược siêu nhận thức trong dạy học mô hình hoá toán học thông qua việc thiết kế, triển khai thực nghiệm và phân tích tác động đối với năng lực mô	**Nội dung 1.** Xây dựng khung lý thuyết về khó khăn (nhận thức và phi nhận thức) của học sinh trong quá trình mô hình hoá toán học. **Nội dung 2.** Nghiên cứu các chiến lược siêu nhận thức (metacognitive) được sử dụng trong dạy học mô hình hoá toán học. **Nội dung 3.** Thiết kế, thực nghiệm và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chiến lược siêu nhận thức trong dạy học mô hình hoá toán học.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo tạp chí thuộc danh mục WoS (ESCI) hoặc Scopus - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí được tính 1 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		**ĐHSP**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		hình hoá của học sinh, nhằm xác định mức độ cải thiện năng lực và khả năng vượt qua khó khăn.						
16.	Bảo mật lớp vật lý cho hệ thống truyền đồng thời thông tin và năng lượng sử dụng bề mặt phản xạ thông minh tích cực.	Thiết kế tối ưu bảo mật lớp vật lý cho hệ thống truyền đồng thời thông tin và năng lượng sử dụng bề mặt phản xạ thông minh tích cực. **Mục tiêu cụ thể:** - Thiết kế mô hình và xây dựng các vấn đề tối ưu bảo mật thông tin lớp vật lý cho hệ thống truyền đồng thời thông tin và năng lượng sử dụng bề mặt phản xạ thông minh tích cực. - Nghiên cứu các trường hợp máy nghe lén ẩn, máy nghe lén bên trong hay bên ngoài hệ thống. - Nghiên cứu các mục tiêu tối ưu bảo mật thông tin lớp vật lý cùng các tiêu chí khác của hệ thống. - Nghiên cứu đề xuất các giải thuật tìm lời giải tối ưu cho các tham số hệ thống về búp sóng, công suất, hệ số phản xạ biên độ và độ dịch pha tại IRS tích cực trong các vấn đề bảo mật trên.	**Nội dung 1:** Khảo sát tổng quan các nghiên cứu về bảo mật thông tin cho hệ thống SWIPT, bề mặt phản xạ thông minh tích cực. Đề xuất các vấn đề mở quan trọng. **Nội dung 2:** Xây dựng các mô hình hệ thống SWIPT sử dụng bề mặt phản xạ thông minh tích cực với các loại máy nghe lén khác nhau. **Nội dung 3:** Nghiên cứu xây dựng các vấn đề tối ưu bảo mật thông tin lớp vật lý trong hệ thống SWIPT sử dụng bề mặt phản xạ thông minh tích cực. **Nội dung 4:** Nghiên cứu các giải thuật tính toán để tối ưu tham số hệ thống cho các vấn đề bảo mật đã đề xuất.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCIE - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí được tính điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	200	200		ĐHSP
17.	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) thiết kế câu hỏi đánh giá theo tiếp cận PISA trong chủ đề Vật sống môn Khoa học tự nhiên cấp Trung học cơ sở	**Mục tiêu chung:** Xây dựng và vận dụng quy trình Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) để thiết kế câu hỏi đánh giá năng lực theo tiếp cận PISA trong chủ đề Vật sống môn KHTN cấp THCS, góp phần đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học môn KHTN theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.	**Nội dung 1.** Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của đề tài: cơ sở lí luận về đánh giá năng lực HS theo tiếp cận PISA trong dạy học môn KHTN; lý thuyết về AI và ứng dụng AI để thiết kế câu hỏi đánh giá trong dạy học môn KHTN; Khảo sát thực trạng về ứng dụng AI để thiết kế câu hỏi đánh giá năng lực theo tiếp cận PISA trong dạy học môn	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Mục tiêu cụ thể: - Xác định được cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc ứng dụng AI thiết kế câu hỏi đánh giá theo tiếp cận PISA trong dạy học môn KHTN cấp THCS. - Đề xuất được quy trình ứng dụng AI thiết kế câu hỏi theo tiếp cận PISA và vận dụng quy trình để thiết kế hệ thống câu hỏi trong dạy học chủ đề Vật sống môn KHTN cấp THCS. - Thực nghiệm sư phạm và kiểm chứng được tính khả thi, tính hiệu quả của quy trình và hệ thống câu hỏi đánh giá theo tiếp cận PISA trong dạy học chủ đề Vật sống môn KHTN cấp THCS.	KHTN ở một số trường THCS trên địa bàn Thành phố Huế. **Nội dung 2.** Nghiên cứu ứng dụng AI để thiết kế câu hỏi đánh giá theo tiếp cận PISA trong chủ đề Vật sống môn KHTN: Xác định quy trình ứng dụng AI để thiết kế câu hỏi theo tiếp cận PISA trong dạy học chủ đề Vật sống môn KHTN cấp THCS. Vận dụng quy trình trên để xây dựng hệ thống câu hỏi đánh giá năng lực theo tiếp cận PISA của chủ đề Vật sống môn KHTN cấp THCS. **Nội dung 3.** Thực nghiệm sư phạm: Triển khai thực nghiệm sư phạm tại một số trường THCS Thành phố Huế để thử nghiệm tính khả thi và hiệu quả của quy trình đề xuất và câu hỏi đánh giá xây dựng được.	***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ				
18.	Nghiên cứu phương pháp sử dụng mô hình học sâu để nâng cao hiệu quả dự báo giá cổ phiếu	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu và đề xuất phương pháp sử dụng một số mô hình học sâu nhằm nâng cao hiệu quả và độ chính xác của việc dự báo giá cổ phiếu, qua đó hỗ trợ nhà phân tích và nhà đầu tư ra quyết định tối ưu trong hoạt động đầu tư chứng khoán. Phương pháp đề xuất cần đạt được hiệu quả vượt trội khi so sánh với một số phương pháp tiên tiến hiện nay theo cùng cách tiếp cận. **Mục tiêu cụ thể:** - Tìm hiểu dữ liệu chuỗi thời gian và đặc trưng thời gian trong dữ liệu giá cổ phiếu.	**Nội dung 1.** Nghiên cứu lý thuyết mô hình học sâu, các mô hình học sâu ứng dụng trong dự báo dữ liệu chuỗi thời gian và dự báo giá cổ phiếu. **Nội dung 2.** Nghiên cứu các độ đo để đánh giá hiệu năng mô hình. **Nội dung 3.** Nghiên cứu cải tiến, kết hợp hoặc đề xuất mô hình học sâu mới để nâng cao hiệu quả dự báo giá cổ phiếu.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài đăng TCKH ĐHH ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Xây dựng mô hình thực nghiệm trên các mô hình học sâu cơ bản (D= $\{CNN, RNN, LSTM\}$) - Đề xuất phương pháp nâng cao hiệu quả trong dự báo giá cổ phiếu; - Đánh giá độ tin cậy và hiệu suất của mô hình đề xuất.						
19.	Rèn luyện kỹ năng Nói và Nghe trong môn Ngữ văn cho học sinh lớp 10 qua mô hình học tập trải nghiệm	**Mục tiêu chung:** Đề tài hướng đến mục tiêu tổng quát là xây dựng và thử nghiệm tính hiệu quả của mô hình học tập trải nghiệm được vận dụng vào quá trình dạy học Nói và Nghe trong môn Ngữ văn nhằm hướng đến mục tiêu chiến lược được đặt ra cho giáo dục hiện này là: đổi mới phương pháp, đường hướng dạy học, nâng cao chất lượng đào tạo. Trên cơ sở đó tài cung cấp hệ thống cơ sở lí luận nền tảng cho vấn đề dạy học Ngữ văn nói chung và dạy học Nói và Nghe nói riêng. **Mục tiêu cụ thể**: - Tổng quan được những vấn đề nghiên cứu về rèn luyện kỹ năng Nói và Nghe trong môn Ngữ văn cho học sinh lớp 10 qua mô hình học tập trải nghiệm - Xác định được những tiền đề lí luận và cơ sở thực tiễn của việc rèn luyện kỹ năng Nói và Nghe trong môn Ngữ văn cho học sinh lớp 10 qua mô hình học tập trải nghiệm - Đề xuất được mô hình học tập trải nghiệm nhằm rèn luyện kỹ	**Nội dung 1:** Cơ sở lí luận và thực tiễn của vấn đề rèn luyện kỹ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn cho học sinh lớp 10 qua mô hình học tập trải nghiệm **Nội dung 2:** Thiết kế và sử dụng mô hình học tập trải nghiệm nhằm rèn luyện kỹ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn cho học sinh lớp 10 **Nội dung 3:** Thực nghiệm sư phạm, đánh giá hiệu quả	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài đăng TCKH ĐHH - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng***: Sổ tay hướng dẫn thực hiện mô hình học tập trải nghiệm	100	100		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		năng nói và nghe trong môn Ngữ văn cho học sinh lớp 10 - Bước đầu khẳng định được tính khả thi, hiệu quả ứng dụng của các đề xuất được nêu ra trong đề tài						
20.	Tiếp cận văn học Việt Nam đầu thế kỉ XXI từ góc nhìn hậu nhân loại	**Mục tiêu chung:** Vận dụng lý thuyết hậu nhân loại để tiếp cận, phân tích và lý giải văn học Việt Nam đầu thế kỉ XXI, qua đó: - Xác định các đặc điểm hậu nhân loại trong văn học Việt Nam đương đại, bao gồm cách tác phẩm văn học thách thức quan niệm truyền thống về con người, bản sắc và vị thế của con người trong thế giới rộng lớn hơn. - Làm sáng tỏ những biểu hiện, xu hướng và diễn ngôn hậu nhân loại trong văn học Việt Nam, từ đó khẳng định vai trò của văn học như một không gian tư tưởng phản ánh và đối thoại với những biến chuyển tri thức của thời đại. - Đặt văn học Việt Nam vào mối đối thoại học thuật toàn cầu, thúc đẩy sự hội nhập lí luận và phát triển tư duy nghiên cứu liên ngành giữa văn học – triết học – công nghệ – sinh thái học. **Mục tiêu cụ thể:** - Hệ thống hóa cơ sở lí luận về chủ nghĩa hậu nhân loại và xác định khả năng vận dụng vào nghiên cứu văn học Việt Nam đầu thế kỉ XXI.	**Nội dung 1.** Hậu nhân loại: Cơ sở lí luận và quá trình phát triển tại Việt Nam. Giới thiệu chủ nghĩa hậu nhân loại (lịch sử hình thành, các nhánh tư tưởng chính); Những luận điểm cốt lõi của chủ nghĩa hậu nhân loại trong nghiên cứu văn học; Bối cảnh phát triển của chủ nghĩa hậu nhân loại tại Việt Nam. **Nội dung 2.** Căn tính người trong bối cảnh hậu nhân loại. (Căn tính người trước thách thức của công nghệ - kĩ thuật; Căn tính người trước vấn nạn sinh thái hậu nhân loại; Căn tính người trước nguy cơ đảo lộn giá trị văn hóa và tinh thần). **Nội dung 3.** Mĩ học hậu nhân loại và những định hướng nhận thức cho người đọc. (Mĩ học hậu nhân loại: trên bình diện nội dung; Mĩ học hậu nhân loại: trên bình diện nghệ thuật; Những định hướng nhận thức cho người đọc)	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài đăng TCKH ĐHH - 01 bài báo trong nước được tính điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm khác*:** Sách tham khảo	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Khảo sát và phân loại các biểu hiện hậu nhân loại trong văn học Việt Nam từ 2000 đến nay. - Phân tích một số tác phẩm tiêu biểu để làm rõ cách văn học kiến tạo lại hình ảnh con người trong bối cảnh công nghệ – sinh thái biến động. - Xác định sự chuyển dịch quan niệm về con người và thế giới trong văn học đầu thế kỉ XXI dưới tác động của tư duy hậu nhân loại. - Đề xuất mô hình tiếp cận phù hợp cho nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam từ góc nhìn hậu nhân loại						
21.	Phát triển năng lực số cho sinh viên ngành sư phạm lịch sử - địa lí ở các trường đại học sư phạm	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất biện pháp phát triển năng lực số cho sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lí ở các trường đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu giáo dục chuyển đổi số hiện nay. **Mục tiêu cụ thể:** - Hệ thống hoá được cơ sở lý luận về phát triển năng lực số của sinh viên ngành Sư phạm; - Khảo sát, đánh giá được thực trạng năng lực số của sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lí ở các trường đại học sư phạm. - Đề xuất các biện pháp phát triển năng lực số cho sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lí ở các trường đại học sư phạm.	**Nội dung 1:** Xây dựng cơ sở lý thuyết của đề tài: Tổng quan nghiên cứu liên quan đến đề tài; Hệ thống hoá lý luận về phát triển năng lực số của sinh viên ngành Sư phạm. **Nội dung 2:** Khảo sát, đánh giá thực thực trạng năng số của sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lí ở các trường đại học sư phạm. **Nội dung 3:** Đề xuất các biện pháp phát triển năng lực số cho sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lí ở các trường đại học sư phạm.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
22.	Nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông thành phố Huế qua dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số	**Mục tiêu chung:** trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông thành phố Huế trong dạy học môn Lịch sử hiện nay, xác định các nội dung, đề xuất các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Lịch sử nhằm nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn trong bối cảnh chuyển đổi số. Qua đó, đề tài cung cấp nguồn tư liệu tham khảo quan trọng phục vụ công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp trong dạy học môn Lịch sử cho học sinh trung học phổ thông ở địa phương cũng như trên cả nước. **Mục tiêu cụ thể:** Xây dựng được hệ thống lý luận của việc nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số. Đánh giá được thực trạng công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số. Đề xuất được một số biện pháp nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số.	**Nội dung 1.** Cơ sở lý luận của việc nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số **Nội dung 2.** Thực trạng công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số **Nội dung 3.** Biện pháp nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng:*** 01 Kho tài nguyên số trong dạy học Lịch sử nhằm nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. ***Sản phẩm khác:*** 01 Sách tham khảo	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Khẳng định được hiệu quả của các biện pháp đề xuất trong việc nâng cao ăng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số mà đề tài đề xuất thông qua tiến hành thực nghiệm sư phạm.						
23.	Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo nhằm phát triển năng lực tìm hiểu Địa lí cho học sinh trong dạy học môn Địa lí lớp 10 trung học phổ thông	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học môn Địa lí 10 nhằm phát triển năng lực tìm hiểu địa lí cho học sinh trung học phổ thông, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. **Mục tiêu cụ thể:** - Làm rõ cơ sở lí luận và thực tiễn về việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong dạy học Địa lí theo định hướng phát triển năng lực. - Xác định yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể của năng lực tìm hiểu địa lí trong Chương trình GDPT 2018 môn Địa lí lớp 10. - Đề xuất và xây dựng các giải pháp, học liệu số và hoạt động học tập ứng dụng công nghệ số và AI nhằm phát triển năng lực	- Nội dung 1. Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn về ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học môn Địa lí lớp 10 nhằm phát triển năng lực tìm hiểu địa lí cho học sinh. - Nội dung 2. Giải pháp và cách thức ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học môn Địa lí lớp 10 nhằm phát triển năng lực tìm hiểu địa lí cho học sinh. - Nội dung 3. Tổ chức thực nghiệm sư phạm để đánh giá hiệu quả, tính khả thi của các giải pháp và đề xuất định hướng triển khai trong dạy học môn Địa lí lớp 10 ở trung học phổ thông.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		tìm hiểu địa lí cho học sinh trung học phổ thông. - Thực nghiệm, đánh giá hiệu quả và đề xuất khuyến nghị về việc triển khai ứng dụng công nghệ số và AI trong dạy học Địa lí lớp 10 tại trường trung học phổ thông.						
24.	Mối quan hệ giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông: vai trò của hỗ trợ xã hội	**Mục tiêu chung:** Trên cơ sở xác định được mối quan hệ giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông và vai trò của hỗ trợ xã hội trong mối quan hệ này, đề tài đề xuất được các biện pháp tăng cường hỗ trợ xã hội nhằm giảm thiểu tác động của hành vi nguy cơ trực tuyến đến vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông. **Mục tiêu cụ thể:** - Xây dựng được cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông: vai trò của hỗ trợ xã hội. - Tìm hiểu được thực trạng hành vi nguy cơ trực tuyến, vấn đề sức khoẻ tâm thần và hỗ trợ xã hội ở học sinh trung học phổ thông - Tìm hiểu được thực trạng mối quan hệ trực tiếp giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông.	**Nội dung 1:** Tổng quan vấn đề nghiên cứu về mối quan hệ giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông: vai trò của hỗ trợ xã hội **Nội dung 2:** Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông: vai trò của hỗ trợ xã hội **Nội dung 3:** Lựa chọn/xây dựng bộ công cụ nghiên cứu và khảo sát thực trạng mối quan hệ giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông: vai trò của hỗ trợ xã hội **Nội dung 4:** Thực trạng mối quan hệ giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông: vai trò của hỗ trợ xã hội **Nội dung 5:** Đề xuất biện pháp tăng cường hỗ trợ xã hội nhằm giảm thiểu tác động của hành vi nguy cơ trực tuyến đến sức khoẻ tâm thần của học sinh trung học phổ thông	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Tìm hiểu được vai trò của trợ xã hội trong mối quan hệ giữa hành vi nguy cơ trực tuyến và vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông. - Đề xuất được các biện pháp tăng cường hỗ trợ xã hội nhằm giảm thiểu tác động của hành vi nguy cơ trực tuyến đến vấn đề sức khoẻ tâm thần ở học sinh trung học phổ thông.						
25.	Giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ ở các trường tiểu học thành phố huế	**Mục tiêu chung:** Đề tài tập trung đề xuất và triển khai thực nghiệm một số biện pháp giáo dục nhằm phát triển kỹ năng xã hội, qua đó nâng cao khả năng tương tác xã hội của học sinh rối loạn phổ tự kỷ trong môi trường giáo dục hòa nhập ở Tiểu học. **Mục tiêu cụ thể:** - Xây dựng cơ sở lý luận về kỹ năng xã hội và giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ ở các trường Tiểu học. - Khảo sát và phân tích thực trạng kỹ năng xã hội và giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ ở các trường Tiểu học thành phố Huế - Đề xuất và thực nghiệm biện pháp giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ ở các trường Tiểu học thành phố Huế	**Nội dung 1:** Cơ sở lý luận về kỹ năng xã hội và giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ ở trường tiểu học **Nội dung 2:** Thực trạng kỹ năng xã hội và giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ tại các trường tiểu học thành phố Huế **Nội dung 3:** Biện pháp giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ ở các trường tiểu học thành phố Huế và thực nghiệm sư phạm	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế; - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	100	100		ĐHSP
26.	Giáo dục lí tưởng cách mạng qua dạy học môn Lịch sử	**Mục tiêu chung:** Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận và phân tích, đánh giá sâu sắc thực trạng, đề tài đề xuất hệ	**Nội dung 1.** Cơ sở lý luận về giáo dục lý tưởng cách mạng qua môn Lịch sử Đảng	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế	100	100		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên Đại học Huế	thống các giải pháp khoa học, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên Đại học Huế qua việc dạy và học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới. **Mục tiêu cụ thể:** - hệ thống hóa và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về lý tưởng cách mạng, vai trò, nội dung và phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên qua môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng qua dạy học môn Lịch sử Đảng tại Đại học Huế (đánh giá cả về nội dung, phương pháp, đội ngũ giảng viên, hoạt động ngoại khóa, và sự tiếp nhận của sinh viên). - chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. - Đề xuất hệ thống các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên Đại học Huế qua môn học này trong giai đoạn hiện nay.	**Nội dung 2.** Thực trạng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng qua dạy học môn Lịch sử Đảng tại Đại học Huế **Nội dung 3.** Hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng	- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ				
27.	Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu tổng hợp và lựa chọn thử nghiệm một số phương pháp dạy học phát huy tư duy phản biện, sáng tạo của sinh viên	**Nội dung 1.** Cơ sở lý luận: Tư tưởng Hồ Chí Minh và phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh; lý luận dạy học tích cực và lý thuyết về tư duy phản biện, sáng tạo.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0	100	100		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	tư duy phản biện và sáng tạo của sinh viên Đại học Huế	trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Đại học Huế. **Mục tiêu cụ thể:** - Khảo sát, đánh giá thực trạng giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh qua thực tiễn giảng dạy tại một số trường thành viên của Đại học Huế. - Phân tích những hạn chế, nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất và thử nghiệm một số mô hình dạy học tích cực sử dụng các phương pháp phát huy tư duy phản biện, sáng tạo của sinh viên (thảo luận - phản biện, tranh biên, tình huống, dự án, giải quyết vấn đề). - Đánh giá hiệu quả, đề xuất giải pháp nhân rộng phương pháp dạy học	**Nội dung 2.** Thực trạng: Khảo sát giảng viên và sinh viên về phương pháp giảng dạy, mức độ chủ động, năng lực phản biện và sáng tạo của sinh viên. **Nội dung 3.** Giải pháp: Xây dựng, thử nghiệm mô hình dạy học tích cực sử dụng các phương pháp phát huy tư duy phản biện, sáng tạo của sinh viên. **Nội dung 4.** Đánh giá: Kiểm nghiệm tính hiệu quả và khả năng áp dụng rộng rãi tại Đại học Huế.	điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ				
28.	Vận dụng lí thuyết tiếp cận đa giác quan vào dạy học viết văn miêu tả ở lớp 4	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu về lí thuyết tiếp nhận đa giác quan và việc vận dụng lí thuyết này vào dạy học viết ở tiểu học; từ đó, đề xuất các biện pháp vận dụng hiệu quả lí thuyết tiếp cận đa giác quan vào dạy học viết văn miêu tả ở lớp 4. Trên cơ sở đó, đề tài vừa đóng góp vào việc nghiên cứu, hệ thống hoá một lí thuyết dạy học hiện đại, vừa góp phần đa dạng hoá phương pháp, nâng cao chất lượng viết văn của học sinh đối với một trong những kiểu văn	**Nội dung 1.** Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc vận dụng lí thuyết tiếp cận đa giác quan vào dạy học viết văn miêu tả ở lớp 4 **Nội dung 2.** Biện pháp vận dụng lí thuyết tiếp cận đa giác quan vào tổ chức hoạt động viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4 **Nội dung 3.** Thực nghiệm sư phạm	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	100	100		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		bản có vị trí quan trọng trong thực hành viết văn ở tiểu học. **Mục tiêu cụ thể:** - Hệ thống hoá về lí luận dạy học theo tiếp cận đa giác quan, văn miêu tả và dạy học viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4 từ góc nhìn tiếp cận đa giác quan. - Khảo sát CT, SGK liên quan đến dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học; đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động dạy học viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4 trong môn Tiếng Việt theo tiếp cận đa giác quan ở một số trường tiểu học. - Đề xuất biện pháp vận dụng tiếp cận đa giác quan trong dạy học nhằm rèn kĩ năng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4. - Việc xây dựng biện pháp vận dụng lí thuyết đa giác quan vào dạy học viết văn miêu tả ở lớp 4 và những kiểm chứng qua thực nghiệm sư phạm có giá trị tham khảo, hỗ trợ trong tổ chức dạy học viết trong môn Tiếng Việt, góp phần nâng cao chất lượng viết văn miêu tả của học sinh.					
29.	Quyền lực trẻ em trong văn học thiếu nhi Việt Nam 1975 - 2025	**Mục tiêu chung:** Đề tài hướng đến xác lập khung lý luận về quyền lực của trẻ em trong văn học thông qua việc tiếp thu và điều chỉnh các lý thuyết hiện đại; trên cơ sở đó, làm rõ cách văn học thiếu nhi Việt Nam 1975 - 2025 thể hiện, khẳng định và trao quyền cho trẻ em như	**Nội dung 1.** Khảo sát tổng quan các nghiên cứu quốc tế và trong nước về quyền lực trẻ em trong văn học thiếu nhi, xác định khoảng trống nghiên cứu về quyền lực trẻ em trong văn học Việt Nam. **Nội dung 2.** Xây dựng khung lý luận cho nghiên cứu quyền lực trẻ em trong văn học thiếu nhi Việt Nam,	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		những chủ thể có tư duy, cảm xúc và năng lực sáng tạo; đồng thời đề xuất định hướng sáng tác, xuất bản và khai thác văn học thiếu nhi theo tinh thần tôn trọng quyền trẻ em. **Mục tiêu cụ thể:** - Xây dựng khung lý luận về quyền lực trẻ em trong văn học thiếu nhi trên cơ sở hệ thống hóa các quan điểm trong và ngoài nước, bao gồm các khái niệm, quan điểm và cách tiếp cận liên quan đến quyền lực trẻ em. - Khảo sát và phân tích các biểu hiện quyền lực trẻ em trong văn học thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 1975-2025 thông qua điểm nhìn tự sự, ngôn ngữ, hành động nhân vật, các quan hệ xã hội của nhân vật... - Làm rõ sự vận động của quyền lực trẻ em qua các giai đoạn văn học, nhằm nhận diện những biến đổi, xu hướng và dấu hiệu mới trong cách văn học kiến tạo vị thế của trẻ em. - Đề xuất định hướng sáng tác, xuất bản và giáo dục văn học thiếu nhi theo tinh thần tôn trọng quyền trẻ em.	bảo đảm tính liên ngành giữa văn học, tâm lý học, giáo dục học và xã hội học. **Nội dung 3.** Khảo cứu tiến trình phát triển và bối cảnh của văn học thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 1975 - 2025. **Nội dung 4.** Phân tích biểu hiện quyền lực trẻ em trong các tác phẩm văn học thiếu nhi Việt Nam 1975 - 2025. **Nội dung 5.** Khảo sát sự tiếp nhận của trẻ em đối với các hình tượng và thông điệp quyền lực trong văn học thiếu nhi Việt Nam 1975 - 2025. **Nội dung 6.** Đề xuất định hướng ứng dụng và phát triển văn học thiếu nhi Việt Nam theo hướng trao quyền cho trẻ em.	được tính điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm khác:*** Chuyên luận Quyền lực trẻ em trong văn học thiếu nhi Việt Nam 1975-2025				
30.	Biện pháp nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM cho sinh viên ngành	**Mục tiêu chung:** Xác định, đề xuất và thử nghiệm tính khả thi của các biện pháp sư phạm nhằm nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non,	**Nội dung 1:** Cơ sở lý luận về năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM cho sinh viên mầm non **Nội dung 2:** Thực trạng năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM và	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 Tạp chí Khoa học Đại học Huế	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	giáo dục mầm non	qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non hiện nay. **Mục tiêu cụ thể:** - Nghiên cứu sơ sở lí luận về năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM trong bối cảnh giáo dục mầm non. - Nghiên cứu cơ sở thực tiễn qua việc đánh giá thực trạng về năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM của sinh viên ngành Giáo dục mầm non và thực trạng các biện pháp đang được áp dụng để phát triển năng lực này tại cơ sở đào tạo. - Đề xuất các biện pháp sư phạm (bao gồm: nội dung, phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức, kiểm tra đánh giá…) nhằm nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM của sinh viên ngành Giáo dục mầm non. - Thử nghiệm, đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp.	các biện pháp đào tạo tại cơ sở nghiên cứu **Nội dung 3:** Đề xuất và thực nghiệm hệ thống biện pháp nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM cho sinh viên mầm non.	***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ				
31.	Tự chủ chuyên môn của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam, các yếu tố ảnh hưởng đến tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao khả	**Nội dung 1:** Tổng quan các nghiên cứu về tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục **Nội dung 2:** Cơ sở lý luận về tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:**	100	100		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		năng tự chủ chuyên môn của giáo viên. **Mục tiêu cụ thể:** Xây dựng cơ sở lý luận về tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Đánh giá thực trạng tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Tìm hiểu các yếu tố tác động đến tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Đề xuất các biện pháp nâng cao tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	**Nội dung 3:** Thực trạng tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục **Nội dung 4:** Các yếu tố ảnh hưởng đến tự chủ chuyên môn của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục **Nội dung 5:** Các biện pháp nâng cao khả năng tự chủ chuyên môn cho giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục	01 luận văn thạc sĩ				
32.	Truyền thuyết Huế từ góc nhìn kí ức văn hóa	**Mục tiêu chung:** Mục tiêu của đề tài là vận dụng lý thuyết ký ức văn hóa để luận giải truyền thuyết Huế như một di sản sống. Qua đó, đề tài vừa đóng góp về mặt lý thuyết cho bối cảnh Việt Nam, vừa tạo ra dữ liệu nền tảng cho các ứng dụng thực tiễn về bảo tồn và giáo dục di sản. **Mục tiêu cụ thể:** - Thu thập, chuẩn hóa và số hóa đa phương tiện khoảng 80–100 truyền thuyết Huế, gắn siêu dữ liệu về văn bản, không gian, diễn xướng và nghi lễ, hình thành bộ cơ sở dữ liệu nền tảng. - Vận dụng lý thuyết "Ký ức văn hóa" để xây dựng khung phân tích truyền thuyết Huế như một	**Nội dung 1:** Tổng quan tình hình nghiên cứu, lí luận về nghiên cứu truyền thuyết từ lí thuyết kí ức văn hóa và bối cảnh văn hóa – xã hội ở Huế **Nội dung 2:** Các hình thái vật chất hóa của kí ức: văn bản, không gian và sự định vị truyền thuyết Huế **Nội dung 3:** Từ ký ức "tĩnh" đến ký ức "động": diễn xướng và nghi lễ như phương thức tái hiện truyền thuyết **Nội dung 4:** Từ ký ức đến di sản văn hóa: vai trò của truyền thuyết Huế trong việc định hình bản sắc cộng đồng	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 bài đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng*:** *Bộ cơ sở dữ liệu số hóa đa phương tiện về truyền thuyết Huế:* Gồm 80-100 truyền thuyết được thu thập và số hóa thành văn bản, âm thanh, video. *Bộ công cụ phương pháp luận liên ngành:* Quy	150	150		ĐHSP

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		di sản sống trong bối cảnh Việt Nam. - Phát triển các sản phẩm ứng dụng (học liệu số, công cụ giáo dục di sản, khuyến nghị chính sách) nhằm bảo tồn và phát huy giá trị truyền thuyết Huế trong đời sống đương đại.		trình nghiên cứu thực địa có khả năng tái áp dụng cho các di sản tương tự. *Bộ sản phẩm giáo dục di sản:* Bao gồm phim hoạt hình, sách điện tử để tham khảo/ giảng dạy trong nhà trường. *Hệ thống các khuyến nghị, chính sách:* Các tài liệu hỗ trợ việc bảo tồn và phát triển giá trị di sản truyền thuyết Huế được gửi đến các cơ quan chức năng.				
33.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến độ bền của bê tông geopolymer phục vụ xây dựng công trình hạ tầng ven biển và hải đảo	***Mục tiêu chung:*** Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến độ bền bê tông geopolymer, từ đó đề xuất giải pháp ứng dụng trong xây dựng công trình hạ tầng ven biển và hải đảo. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Xác định đặc trưng cơ học và vi cấu trúc của bê tông geopolymer trong điều kiện tiêu chuẩn. - Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đặc thù (clorua, sunfat…) đến độ bền và tuổi thọ vật liệu. - Đánh giá khả năng kháng ăn mòn cốt thép và chịu nhiệt của bê tông geopolymer. - Đề xuất giải pháp cấp phối và biện pháp công nghệ nhằm nâng cao độ bền, ổn định nhiệt trong môi trường biển – hải đảo.	1. Thí nghiệm xác định tính chất cơ học và vi cấu trúc của bê tông geopolymer. 2. Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đặc thù (clorua, sunfat…) đến cường độ, độ bền lâu và vi cấu trúc vật liệu. 3. Đánh giá khả năng kháng ăn mòn cốt thép và chịu nhiệt của bê tông geopolymer. 4. Đề xuất quy trình công nghệ nhằm nâng cao độ bền cho bê tông geopolymer phục vụ công trình ven biển, hải đảo.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN). ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn Thạc sĩ	150	134	16	**ĐHNL (10)**
34.	Nghiên cứu đặc điểm của các gen kháng kháng	***Mục tiêu chung:*** Xác định được tính mẫn cảm kháng sinh, xác định sự hiện diện	1. Phân tích kiểu hình kháng kháng sinh của *C. perfringens* mang gen	***Sản phẩm khoa học:***	150	134	16	ĐHNL

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	sinh ở *Clostridium perfringens* mang gen *cpa và cpb* gây bệnh viêm ruột hoại tử trên gà tại Thành phố Huế	và đặc điểm của các gen kháng kháng sinh ở *Clostridium perfringens* mang gen *cpa* và *cpb* gây bệnh viêm ruột hoại tử trên gà tại Thành phố Huế ***Mục tiêu cụ thể:*** - Phân tích được kiểu hình kháng kháng sinh của các chủng *Clostridium perfringens* phân lập bằng kháng sinh đồ. - Phân tích được tần số mang các gen kháng kháng sinh phổ biến (tet, erm, bla, van, aac…) ở các chủng *Clostridium perfringens* bằng PCR/Multiplex PCR. - Phân tích được đặc điểm di truyền, mức độ đa dạng và mối liên hệ giữa gen kháng kháng sinh ở các chủng *Clostridium perfringens* phân lập được từ gà mắc bệnh viêm ruột hoại tử - Phân tích được mối liên hệ giữa sự hiện diện gen cpa/cpb, kiểu gen kháng và kiểu hình kháng ở các chủng *Clostridium perfringens* phân lập được từ gà mắc bệnh viêm ruột hoại tử.	*cpa* và *cpb* phân lập từ gà mắc viêm ruột hoại tử 2. Phân tích sự hiện diện của gen kháng kháng sinh bằng PCR/Multiplex PCR của *C. perfringens* mang gen *cpa* và *cpb* phân lập từ gà mắc viêm ruột hoại tử 3. Phân tích đặc điểm kiểu gene kháng kháng sinh và đặc điểm dịch tễ của các chủng *Clostridium perfringens* phân lập được từ gà mắc bệnh viêm ruột hoại tử 4. Phân tích mối tương quan giữa các gene độc tố cpa/cpb kiểu hình và kiểu gene kháng kháng sinh ở các chủng *Clostridium perfringens* phân lập được từ gà mắc bệnh viêm ruột hoại tử	- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q3/Q4) - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN). ***Sản phẩm đào tạo:*** - 01 chuyên đề NCS - 01 Khóa luận tốt nghiệp sinh viên ngành Thú y				
35.	Nghiên cứu độc lực và khả năng kháng kháng sinh của vi khuẩn *Streptococcus agalactiae* gây bệnh lồi mắt, xuất huyết trên cá diêu hồng	***Mục tiêu chung:*** Cung cấp một cơ sở dữ liệu khoa học về độc lực và khả năng kháng kháng sinh của vi khuẩn *Streptococcus agalactiae*, tác nhân gây bệnh lồi mắt và xuất huyết trên cá diêu hồng (*Oreochromis* sp.), nhằm làm cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh một cách hiệu quả.	1.Nghiên cứu tiến hành phân lập và định danh các chủng *Streptococcus agalactiae* gây bệnh lồi mắt và xuất huyết trên cá diêu hồng (*Oreochromis* sp.) 2.Phân tích hoạt tính của các enzyme ngoại bào (haemolysin, lipase, phospholipase và caseinase) do các chủng *S. agalactiae* tổng hợp. 3.Xác định liều gây chết 50% (LD_{50}) của *S. agalactiae* trên cá diêu hồng	***Sản phẩm khoa học:*** -01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN).	150	134	16	ĐHNL

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	(*Oreochromis* Sản phẩm.)	***Mục tiêu cụ thể:*** - Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá độc lực của các chủng *Streptococcus agalactiae* phân lập từ cá diêu hồng (*Oreochromis sp.*) mắc bệnh lồi mắt và xuất huyết. - Xác định liều gây chết 50% (LD_{50}) của *S. agalactiae* có độc lực cao trên cá diêu hồng - Đánh giá khả năng kháng kháng sinh của các chủng *Streptococcus agalactiae* tác nhân gây bệnh lồi mắt và xuất huyết trên cá diêu hồng (*Oreochromis sp.*).	4.Đánh giá đặc tính kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập, nhằm làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát bệnh hiệu quả trong nuôi trồng thủy sản.	***Sản phẩm đào tạo:*** 01 chuyên đề NCS				
36.	Tiếp cận đất đai của thanh niên nông thôn khu vực miền núi thành phố Huế	***Mục tiêu chung:*** Đánh giá được thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận đất đai của thanh niên nông thôn khu vực miền núi thành phố Huế. Từ đó, đề xuất giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao cơ hội tiếp cận đất đai, góp phần phát triển nông thôn bền vững. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Đánh giá được thực trạng tiếp cận đất đai của thanh niên nông thôn khu vực miền núi thành phố Huế. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận đất đai của thanh niên nông thôn khu vực miền núi thành phố Huế. - Đề xuất được một số khuyến nghị chính sách và giải pháp nhằm cải thiện cơ hội tiếp cận đất	1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội, tình hình sử dụng đất của khu vực nghiên cứu; 2. Đánh giá thực trạng tiếp cận đất đai của thanh niên nông thôn khu vực miền núi thành phố Huế; 3. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận đất đai của thanh niên nông thôn khu vực miền núi thành phố Huế; 4. Giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm cải thiện cơ hội tiếp cận đất đai cho thanh niên nông thôn khu vực miền núi.	***Sản phẩm khoa học:*** -01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection -01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN). ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 chuyên đề NCS	150	134	16	ĐHNL

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		đai cho thanh niên nông thôn miền núi						
37.	Nghiên cứu hiệu quả hoạt động và chiến lược phát triển bền vững của các hợp tác xã nông nghiệp tại thành phố Huế	***Mục tiêu chung:*** Đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp ở thành phố Huế, từ đó, phân tích các chiến lược phát triển bền vững hợp tác xã nông nghiệp, góp phần nhận diện những hạn chế còn tồn tại ở các hợp tác xã, qua đó đề xuất khung giải pháp phù hợp để phát triển toàn diện hợp tác xã trong việc tham gia vào liên kết thị trường và mang lại lợi ích cho thành viên. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Tìm hiểu thực trạng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp tại 2 xã nghiên cứu - Đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn nghiên cứu - Phân tích chiến lược phát triển bền vững của các hợp tác xã nông nghiệp ở xã nghiên cứu	1. Thực trạng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp 2. Hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp 3. Chiến lược phát triển bền vững của các hợp tác xã nông nghiệp	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN) ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 chuyên đề NCS	150	134	16	ĐHNL
38.	Đặc điểm bệnh, dịch tễ học và yếu tố nguy cơ gây bệnh qua đường máu ở chó nuôi tại Thành Phố Huế	***Mục tiêu chung:*** Xác định đặc điểm bệnh học, dịch tễ học và yếu tố nguy cơ của các tác nhân gây bệnh đường máu trên chó được đưa đến khám tại phòng khám thú y ở thành phố Huế. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Xác định được tỷ lệ nhiễm một số tác nhân gây bệnh đường máu (*Babesia, Anaplasma, Ehrlichia, Hepatozoon, Trypanosoma*) trên chó nuôi được đưa đến khám.	- Điều tra và thu thập mẫu máu từ chó được đưa đến khám tại phòng khám thú y ở thành phố Huế, đồng thời ghi nhận thông tin dịch tễ và bệnh sử liên quan. - Khám lâm sàng và phân tích huyết học nhằm mô tả các biểu hiện bệnh học điển hình trên chó nghi nhiễm tác nhân gây bệnh đường máu. - Xét nghiệm chẩn đoán và định loài các tác nhân gây bệnh đường máu bằng phương pháp soi lam máu, PCR đặc hiệu và giải trình tự gen.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN). ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn Thạc sĩ	150	134	16	ĐHNL

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Mô tả được các đặc điểm bệnh học gồm biểu hiện lâm sàng và thay đổi huyết học ở chó nhiễm bệnh. - Phân tích được các yếu tố nguy cơ liên quan đến sự nhiễm bệnh (giống, tuổi, giới tính, phương thức nuôi, kiểm soát ngoại ký sinh). - Xác định được loài của các tác nhân gây bệnh đường máu ở chó.	- Phân tích dữ liệu dịch tễ và yếu tố nguy cơ, từ đó đề xuất biện pháp quản lý và phòng ngừa phù hợp					
39.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp cải thiện sinh kế hộ gia đình theo hướng thích ứng dựa vào hệ sinh thái (EbA) ở miền núi thành phố Huế	***Mục tiêu chung:*** Đánh giá thực trạng sinh kế và khả năng thích ứng của hộ gia đình trước tác động của rủi ro thiên tai, từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện sinh kế theo hướng thích ứng dựa vào hệ sinh thái nhằm góp phần phát triển bền vững khu vực miền núi thành phố Huế. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Phân tích được thực trạng sinh kế của hộ gia đình tại các xã miền núi thành phố Huế. - Đánh giá được tác động của rủi ro thiên tai đến sinh kế và khả năng thích ứng của các hộ gia đình tại khu vực nghiên cứu. - Đề xuất các giải pháp cải thiện sinh kế hộ gia đình dựa vào hệ sinh thái nhằm tăng cường khả năng thích ứng và quản lý rủi ro thiên tai.	1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực nghiên cứu 2. Nghiên cứu thực trạng sinh kế của hộ gia đình tại các xã miền núi của thành phố Huế 3. Đánh giá tác động của rủi ro thiên tai đến sinh kế và khả năng thích ứng của hộ gia đình tại khu vực nghiên cứu 4. Phân tích hiệu quả các mô hình sinh kế hộ gia đình thích ứng dựa vào hệ sinh thái tại khu vực nghiên cứu 5. Đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro thiên tai và phát triển sinh kế hộ gia đình dựa vào hệ sinh thái.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN). ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn Thạc sĩ	150	134	16	ĐHNL
40.	Nghiên cứu khả năng ứng dụng một số chủng vi	***Mục tiêu chung:*** Tuyển chọn, định danh và đánh giá hiệu quả ứng dụng của một số	1. Phân lập, tuyển chọn và định danh chủng vi khuẩn mục tiêu	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục	150	134	16	ĐHNL

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	khuẩn bản địa nhằm giảm phát thải khí nhà kính, N_2O, trong mô hình nuôi tôm thâm canh tại Thành phố Huế	chủng vi khuẩn bản địa có khả năng giảm phát thải N_2O trong điều kiện phòng thí nghiệm. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Phân lập, tuyển chọn và định danh các chủng vi khuẩn khử nitrat mạnh từ ao nuôi tôm thâm canh. - Đánh giá khả năng giảm phát thải N_2O của các chủng vi khuẩn tuyển chọn trong hệ thống microcosm (in vitro). - Thử nghiệm hiệu quả giảm phát thải KNK và tác động đến chất lượng nước, sinh trưởng của tôm trong mô hình mesocosm.	2. Đánh giá khả năng giảm phát thải KNK trong hệ thống microcosm (in vitro) 3. Thử nghiệm trong mô hình mesocosm	Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection -01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN). ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 chuyên đề NCS				
41.	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn chịu mặn có hoạt tính cố định đạm, hoà tan lân và đánh giá hiệu quả của nó lên sinh trưởng và năng suất lúa trên đất nhiễm mặn tại thành phố Huế	***Mục tiêu chung:*** Tuyển chọn được các dòng vi khuẩn chịu mặn có hoạt tính cố định đạm và hoà tan lân giúp tăng năng suất lúa trên đất nhiễm mặn tại thành phố Huế ***Mục tiêu cụ thể:*** - Phân lập, tuyển chọn được các dòng vi khuẩn chịu mặn từ đất sản xuất lúa - Đánh giá được hoạt tính cố định đạm của các dòng vi khuẩn tuyển chọn - Đánh giá được hoạt tính hoà tan lân của các dòng vi khuẩn tuyển chọn - Đánh giá được hiệu quả của các dòng vi khuẩn tuyển chọn đến sinh trưởng, năng suất cây lúa trong điều kiện mặn.	1. Nghiên cứu phân lập, tuyển chọn các dòng dòng vi khuẩn chịu mặn từ đất sản xuất lúa 2. Nghiên cứu hoạt tính cố định đạm của các dòng vi khuẩn tuyển chọn 3. Nghiên cứu hoạt tính hoà tan lân của các dòng vi khuẩn tuyển chọn 4. Nghiên cứu ảnh hưởng của các dòng vi khuẩn tuyển chọn đến sinh trưởng, năng suất cây lúa trong điều kiện mặn.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN). ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn Thạc sĩ	150	134	16	ĐHNL
42.	Nghiên cứu một số biện pháp kỹ	***Mục tiêu chung:***	1. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và liều lượng phân hữu cơ đến sinh	***Sản phẩm khoa học:***	200	200		ĐHNL

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	thuật canh tác lạc đen CNC1 (*Arachis hypogaea* L. cv.) theo hướng hữu cơ tại thành phố Huế	Xác định được một số biện pháp kỹ thuật canh tác theo hướng hữu cơ cho giống lạc đen CNC1, làm cơ sở để xây dựng quy trình trồng và chăm sóc lạc hữu cơ tại thành phố Huế. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Xác định được mật độ và liều lượng phân hữu cơ phù hợp cho giống lạc đen CNC1. - Xác định được mật độ và liều lượng phân hữu cơ đạt hiệu quả kinh tế cao đối với giống lạc đen CNC1. - Xác định được loại chế phẩm sinh học và vật liệu tủ phù hợp cho giống lạc đen CNC1.	trưởng, năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất 2. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và liều lượng phân hữu cơ đến một số chỉ tiêu chất lượng 3. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và liều lượng phân hữu cơ đến hiệu quả kinh tế 4. Nghiên cứu ảnh hưởng của loại chế phẩm sinh học và vật liệu tủ đến sinh trưởng và khả năng chống chịu sâu bệnh hại 5. Nghiên cứu ảnh hưởng của loại chế phẩm sinh học và vật liệu tủ đến năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất.	- 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN). ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn Thạc sĩ 01 Khóa luận tốt nghiệp ***Sản phẩm ứng dụng:*** - 01 quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc lạc hữu cơ - Lạc đen nhân: 100 gói, đóng gói với khối lượng tịnh là 150 g/gói - Dầu lạc đen: 50 chai, đóng chai với dung tích là 150 ml/chai ***Sản phẩm khác:*** - 01 quy trình kỹ thuật được chuyển giao (có hợp đồng chuyển giao)				
43.	Nghiên cứu xác định một số kháng sinh trong các mẫu dược phẩm hoặc sinh học sử dụng điện cực biến tính bằng vật liệu carbon từ phế phẩm nông nghiệp	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu biến tính điện cực làm việc bằng vật liệu carbon được tổng hợp từ phế phẩm nông nghiệp để xác định một số kháng sinh trong dược phẩm hoặc mẫu sinh học người bằng phương pháp phân tích điện hóa. **Mục tiêu cụ thể:** - Tổng hợp vật liệu: tổng hợp vật liệu carbon từ phế phẩm nông nghiệp (như rơm rạ, bã mía, thân ngô,…), kết hợp với một số vật liệu để tạo composite có tính dẫn	- Tổng hợp vật liệu carbon từ các phế phẩm nông nghiệp (rơm rạ, bã mía, thân ngô…) và biến tính bằng kim loại hoặc oxide kim loại hay một số vật liệu khác (Au, Ag, Fe2O3, Cu2O,…) - Đặc trưng, xác định tính chất các vật liệu tổng hợp được bằng một số phương pháp phân tích hoá-lý hiện đại. - Ứng dụng điện cực biến tính bằng các vật liệu tổng hợp được để xác định một số kháng sinh phổ biến (amoxicillin, ampicillin, ceftriaxone,…) trong dược phẩm	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài đăng tạp chí Scopus (Q1/Q2) hoặc WoS (SCIE/ SSCI/AHCI) - 01 bài đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tương đương ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	200	200		**ĐHYD (41)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		điện và ổn định cao, thích hợp cho biến tính điện cực. - Biến tính điện cực glassy carbon: Nghiên cứu chế tạo điện cực biến tính bằng vật liệu carbon composite, nâng cao độ nhạy và độ chọn lọc trong phân tích điện hóa. - Ứng dụng phân tích kháng sinh: Ứng dụng điện cực biến tính vào việc phân tích các kháng sinh (như amoxicillin, ampicillin, ceftriaxone, meropenem, erythromycin, azithromycin, clarithromycin, tetracycline, doxycycline, ciprofloxacin, levofloxacin…) trong dược phẩm hoặc mẫu sinh học người phương pháp phân tích điện hóa. - Đánh giá tính ứng dụng thực tế: Đánh giá khả năng áp dụng phương pháp điện hóa trong việc kiểm soát sự tồn dư kháng sinh trong các mẫu y tế.	hoặc mẫu sinh học người (nước tiểu, huyết thanh,…) bằng phương pháp phân tích điện hoá.					
44.	Phát triển tư duy thống kê cho sinh viên y khoa trong dạy học học phần Xác suất - Thống kê y học	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu này tập trung phát triển và đánh giá tư duy thống kê của sinh viên y khoa trong dạy học học phần Xác suất – Thống kê y học. **Mục tiêu cụ thể** - Xác định các đặc trưng của hoạt động dạy học chú trọng vào phát triển tư duy thống kê cho sinh viên y khoa thông qua mô hình hóa thống kê. - Thiết kế các tình huống chú trọng vào phát triển tư duy thống	- Điểm bình các nghiên cứu liên quan về đánh giá tư duy thống kê gắn với quá trình mô hình hóa thống kê, trên cơ sở đó thiết kế công cụ đánh giá (bài kiểm tra, bảng hỏi, các câu hỏi phỏng vấn trực tiếp) và xây dựng thang đánh giá gắn với quá trình mô hình hóa thống kê. - Thu thập và phân tích dữ liệu định lượng và định tính, so sánh kết quả bài kiểm tra giữa nhóm đối chứng và thực nghiệm để rút ra các nhận xét về sự phát triển tư duy thống kê của sinh viên qua học phần Xác suất –	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tương đương; - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS	120	120		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		kê thông qua mô hình hóa thống kê cho sinh viên trong dạy học học phần Xác suất – Thống kê y học. - Thiết kế công cụ và thực hiện đánh giá tư duy thống kê đối với sinh viên trong dạy học học phần Xác suất – Thống kê y học.	Thống kê y học thông qua hoạt động dạy học thống kê dựa trên mô hình hóa thống kê. - Dựa trên quan sát lớp học, phỏng vấn, phân tích kết quả thực nghiệm để rút ra các nhận xét về việc vận dụng mô hình hóa thống kê trong việc phát triển tư duy thống kê cho sinh viên qua học phần Xác suất – Thống kê y học.					
45.	Khảo sát tính chất điện tử và độ linh động hạt tải của vật liệu hai chiều đa thành phần dựa trên pnictogen (N, P, As)	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu các tính chất điện tử và độ linh động của hạt tải trong một số vật liệu hai chiều đa thành phần dựa trên nguyên tố pnictogen (N, P, As) bằng phương pháp lý thuyết phiếm hàm mật độ (DFT) **Mục tiêu cụ thể** - Xây dựng mô hình và đánh giá độ ổn định của vật liệu hai chiều đa thành phần có chứa pnictogen (N, P, As). - Nghiên cứu các đặc trưng cấu trúc và các tính chất điện tử của các vật liệu hai chiều đa thành phần có chứa pnictogen (N, P, As). - Khảo sát độ linh động của hạt tải trong các vật liệu hai chiều đa thành phần có chứa pnictogen (N, P, As).	- Xây dựng mô hình cấu trúc của vật liệu hai chiều đa thành phần có chứa pnictogen (N, P, As). - Khảo sát các đặc trưng cấu trúc của các vật liệu hai chiều đa thành phần có chứa pnictogen (N, P, As). - Kiểm tra độ ổn định của các cấu trúc hai chiều đa thành phần có chứa pnictogen (N, P, As). - Nghiên cứu các tính chất điện tử, bao gồm cấu trúc vùng năng lượng, độ rộng vùng cấm,… của các vật liệu hai chiều đa thành phần có chứa pnictogen (N, P, As). - Tính toán độ linh động của hạt tải trong các vật liệu hai chiều đa thành phần có chứa pnictogen (N, P, As).	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài thuộc Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài Tạp chí khoa học, ĐHH ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS	200	200		ĐHYD
46.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Rì bông gáo (*Cephalanthus*	**Mục tiêu chung** Xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa thực vật và hoạt tính sinh học, phục vụ công tác bảo tồn nguồn gen và phát triển các sản phẩm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe từ cây	- Thu thập, xử lý mẫu, xác định tên khoa học của mẫu thu thập được. - Nghiên cứu chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hóa học các hợp chất từ cây Rì bông gáo.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo*:**	200	200		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	angustifolius) ở Việt Nam: tiếp cận thực nghiệm, mô phỏng và tính toán hóa lượng tử	Rì bông gáo (Cephalanthus angustifolius) ở Việt Nam **Mục tiêu cụ thể** - Xây dựng được quy trình chiết xuất, phân lập các hoạt chất từ cây Rì bông gáo (Cephalanthus angustifolius). - Xác định được cấu trúc hoá học của các hợp chất đã phân lập. - Đánh giá và chỉ ra được các hợp chất có hoạt tính kháng viêm, gây độc tế bào ung thư tiềm năng từ cây Rì bông gáo (Cephalanthus angustifolius).	- Đánh giá hoạt tính kháng viêm, gây độc tế bào ung thư in vitro của các chất sạch đã phân lập. - Nghiên cứu cơ chế phân tử của các chất tiềm năng bằng tính toán hóa lượng tử	01 luận văn thạc sĩ				
47.	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của loài Mã rạng trái có lông (*Macaranga trichocarpa*)	**Mục tiêu chung** Xây dựng cơ sở dữ liệu về đặc điểm vi học, hóa thực vật và hoạt tính sinh học phục vụ công tác bảo tồn nguồn gen, kiểm nghiệm dược liệu và phát triển các sản phẩm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe từ cây Mã rạng trái có lông (Macaranga trichocarpa). **Mục tiêu cụ thể** - Nghiên cứu đặc điểm vi phẫu và soi bột của lá và thân Mã rạng trái có lông. - Nghiên cứu thành phần hóa học của Mã rạng trái có lông: định tính, định lượng thành phần hoạt chất chính trong dược liệu. Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hóa học của 3-5 hợp chất có trong cây Mã rạng trái có lông. - Đánh giá một số hoạt tính sinh học của dịch chiết và hợp chất phân lập được như hoạt tính gây	- Thu thập, xử lý mẫu Mã rạng trái có lông (Macaranga trichocarpa), xác định tên khoa học của mẫu thu được. - Làm tiêu bản, chụp ảnh và mô tả các đặc điểm vi phẫu và soi bột của thân và lá của cây Mã rạng trái có lông (M. trichocarpa). - Tiến hành các phản ứng hóa học để định tính sự có mặt của các nhóm chất hữu cơ có trong dược liệu. Định lượng thành phần hoạt chất chính trong dược liệu. Thực hiện quá trình chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc hóa học của 3-5 hợp chất có trong cây Mã rạng trái có lông. - Thực hiện các mô hình đánh giá hoạt tính sinh học in vitro của dịch chiết và hợp chất phân lập được: hoạt tính chống oxy hóa, hoạt tính gây độc tế bào ung thư.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 Tạp chí được tính điểm đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 02 Khoá luận tốt nghiệp ĐH	170	170		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		độc tế bào ung thư, hoạt tính chống oxy hóa.						
48.	Nghiên cứu tổng hợp, đánh giá khả năng ức chế enzym α-glucosidase của các dẫn chất chalcone bằng phương pháp in vitro và in silico	**Mục tiêu chung** Tổng hợp và đánh giá khả năng ức chế enzym α-glucosidase của các dẫn chất chalcone nhằm xác định mối quan hệ cấu trúc–hoạt tính và định hướng phát triển hợp chất tiềm năng. **Mục tiêu cụ thể** - Tổng hợp các dẫn chất chalcone. - Đánh giá khả năng ức chế enzym α-glucosidase của các dẫn chất bằng phương pháp in vitro. - Đánh giá khả năng gắn kết của các dẫn chất với enzym α-glucosidase bằng phương pháp mô phỏng in silico.	a) Tổng hợp và xác định cấu trúc các dẫn chất chalcone: - Thiết kế bộ hợp chất dựa trên dữ liệu tài liệu và định hướng ức chế enzym α-glucosidase. - Thực hiện phản ứng Claisen–Schmidt để tạo khung chalcone và tiếp tục chức năng hóa nhóm hydroxyl (ether, carbonate, carbamate hoặc nhóm khác thích hợp). - Tinh chế và xác định cấu trúc bằng phổ UV-Vis, 1H/13C NMR và HRMS nhằm bảo đảm độ tinh khiết và cấu trúc của sản phẩm. b) Đánh giá hoạt tính ức chế enzym in vitro: Khảo sát khả năng ức chế enzym α-glucosidase của các dẫn chất chalcone bằng phương pháp đo quang trên máy Elisa, xác định giá trị IC50. c) Nghiên cứu cơ chế gắn kết bằng in silico: - Thực hiện docking trên mô hình protein α-glucosidase bằng phần mềm AutoDock Vina để xác định vị trí và cơ chế gắn kết của các hợp chất có hoạt tính. - Mô phỏng động lực học phân tử bằng phần mềm GROMACS và tính toán năng lượng liên kết (MM-GBSA) nhằm đánh giá độ bền phức hợp, giải thích các kết quả in vitro và xây dựng mối quan hệ cấu trúc–hoạt	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài Tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo*:** 02 Khoá luận tốt nghiệp ĐH	170	170		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
			tính hỗ trợ định hướng tối ưu cấu trúc.					
49.	Nghiên cứu bào chế vi kim chứa Tacrolimus	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu bào chế vi kim chứa tacrolimus nhằm xây dựng phương pháp bào chế mới, cập nhật xu hướng thế giới trong phát triển hệ đưa thuốc mới qua da nhằm thay thế đưa thuốc qua đường tiêm **Mục tiêu cụ thể** - Bào chế được vi kim tacrolimus phân phối qua da. - Đánh giá được các đặc tính lý hóa và độ ổn định của vi kim bào chế. - Đánh giá được một số đặc tính sinh học của vi kim nghiên cứu.	**Nội dung 1**: Bào chế tiểu phân nano chứa tacrolimus - Khảo sát tỉ lệ các thành phần trong công thức - Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng của tiểu phân nano nisin bào chế được (Kích thước tiểu phân, hệ số phân bố kích thước tiểu phân, thế Zeta, định lượng) **Nội dung 2:** Đánh giá tương tác giữa các thành phần trong công thức chứa tiểu phân nano tacrolimus - Đánh giá dựa vào phổ hồng ngoại, phổ X-ray, phổ DSC - Đánh giá khả năng giải phóng dược chất qua mô hình in-vitro - Đánh giá hình thái tiểu phân nano qua hình ảnh chụp kính hiển vi điện tử **Nội dung 3:** Bào chế vi kim chứa tiểu phân nano tacrolimus - Tiến hành khảo sát các yếu tố trong côm g thức - Đánh giá chất lượng của vi kim bào chế được (độ bền cơ học, hàm ẩm, khả năng đâm xuyên qua parafilm, qua da). **Nội dung 4:** Đánh giá thử nghiệm chất lượng vi kim trên da của động vật thí nghiệm - Đánh giá khả năng thấm thuốc qua da ex vivo khả năng lưu giữ thuốc tại da - Đánh giá tính kích ứng trên da chuột thí nghiệm	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN - 01 bài Tạp chí được tính 0-1,0 điểm thuộc Danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 02 khóa luận Dược sĩ đại học	120	120		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
50.	Nghiên cứu hệ hai pha dựa trên dung môi gốc sinh học và polymer để chiết xuất một số hoạt chất từ dược liệu	**Mục tiêu chung** Phát triển các hệ hai pha dựa trên dung môi gốc sinh học và polymer nhằm chiết xuất hiệu quả các hoạt chất từ dược liệu. **Mục tiêu cụ thể** Thiết lập và khảo sát đặc tính tách pha của dung môi gốc sinh học và polymer theo nhiệt độ, pH, nồng độ muối. - Đánh giá khả năng phân bố của một số nhóm hợp chất mục tiêu (phenolic, flavonoid, triterpenoid, alkaloid..) trên các hệ hai pha được lựa chọn. - Áp dụng các hệ hai pha vào các đối tượng dược liệu, tối ưu hóa quy trình chiết xuất. - Nghiên cứu cơ chế chiết xuất và phân tách.	1. Đánh giá khả năng tách pha của các hệ dung môi khác nhau 2. Đánh giá khả năng phân bố của các nhóm hợp chất mục tiêu. 3. Áp dụng vào dược liệu cụ thể 4. Tối ưu hóa quy trình chiết xuất 5. Nghiên cứu cơ chế phân tách và chiết xuất bằng hóa tính toán	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q1, Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection - 01 Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tương đương ***Sản phẩm đào tạo*:** 02 khóa luận Dược sĩ đại học	250	250		ĐHYD
51.	Nghiên cứu xây dựng mô hình gây bệnh viêm nha chu in vivo và đánh giá hiệu quả của gel khô chứa tiểu phân nano tinidazole với chất mang lipid	**Mục tiêu chung** Đánh giá hiệu quả của gel khô chứa tiểu phân nano tinidazole với chất mang lipid trên mô hình gây bệnh viêm nha chu *in vivo*. **Mục tiêu cụ thể** - Bào chế gel khô chứa tiểu phân nano tinidazole với chất mang lipid. - Xây dựng mô hình động vật thực nghiệm viêm nha chu. - Đánh giá các đặc tính lý hóa và khả năng kháng khuẩn in vitro của gel khô chứa tiểu phân nano tinidazole với chất mang lipid. - Đánh giá hiệu quả điều trị in vivo của gel khô chứa tiểu phân	- Xây dựng công thức và quy trình bào chế gel khô chứa tiểu phân nano tinidazole với chất mang lipid. - Xây dựng và chuẩn hóa mô hình động vật thực nghiệm viêm nha chu. - Đánh giá các đặc tính lý hóa và hoạt tính kháng khuẩn in vitro của gel khô chứa tiểu phân nano tinidazole với chất mang lipid. - Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả điều trị trên mô hình động vật viêm nha chu bằng gel khô chứa tiểu phân nano tinidazole với chất mang lipid.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Scopus hoặc WoS (ESCI) - 01 bài Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc tương đương ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	170	170		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		nano tinidazole với chất mang lipid.						
52.	Khảo sát mức độ sẵn sàng của nhân viên y tế đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc người bệnh: Tiếp cận tích hợp các yếu tố cá nhân, công nghệ và tổ chức	**Mục tiêu chung** Đánh giá mức độ sẵn sàng của nhân viên y tế đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc sức khỏe, thông qua phân tích các yếu tố cá nhân, công nghệ và tổ chức. **Mục tiêu cụ thể** - Xác định mức độ sẵn sàng của nhân viên y tế trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào thực hành lâm sàng. - Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố cá nhân và sự sẵn sàng ứng dụng AI. - Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố công nghệ và sự sẵn sàng ứng dụng AI. - Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố tổ chức và sự sẵn sàng ứng dụng AI.	- Mức độ sẵn sàng của nhân viên y tế trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào thực hành lâm sàng. - Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố cá nhân và sự sẵn sàng ứng dụng AI vào thực hành lâm sàng - Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố công nghệ và sự sẵn sàng ứng dụng AI vào thực hành lâm sàng - Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố tổ chức và sự sẵn sàng ứng dụng AI vào thực hành lâm sàng	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc 01 bài báo tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN - 01 bài báo thuộc Tạp chí chuyên ngành Y học tính đến 1,0 điểm thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	120	120		ĐHYD
53.	Đánh giá tác động của châm cứu lên mức độ khó nuốt cấp tính trên bệnh nhân ung thư đầu mặt cổ được điều trị với xạ trị	**Mục tiêu chung** Đánh giá tác động của châm cứu đến mức độ khó nuốt cấp tính trên bệnh nhân ung thư đầu mặt cổ đang xạ trị tại Bệnh viện Trung ương Huế. **Mục tiêu cụ thể** 1. Mô tả đặc điểm khó nuốt ở bệnh nhân ung thư đầu mặt cổ đang xạ trị tại bệnh viện Trung Ương Huế. 2. Đánh giá mức độ khó nuốt cấp tính của bệnh nhân sau can thiệp châm cứu.	- Mô tả đặc điểm khó nuốt ở bệnh nhân ung thư đầu mặt cổ đang trong quá trình xạ trị tại Bệnh viện Trung Ương Huế. - Tổng quan các nghiên cứu về châm cứu trong cải thiện rối loạn nuốt. - Khảo sát và tuyển chọn bệnh nhân ung thư đầu mặt cổ đang trong quá trình xạ trị. - Tiến hành can thiệp châm cứu theo phác đồ chuẩn. - Đánh giá tình trạng khó nuốt trước và sau can thiệp bằng thang điểm MDADI (MD Anderson Dysphagia Inventory.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo trăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc 01 bài báo tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN - 01 bài báo thuộc Tạp chí chuyên ngành Y học tính đến 1,0 điểm thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** - 01 luận văn thạc sĩ - 01 dự án học thuật	120	120		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		3. So sánh tác động của châm cứu đến mức độ khó nuốt cấp tính giữa nhóm có châm cứu và nhóm đối chứng (nếu có khả năng). 4. Phân tích một số yếu tố liên quan đến đáp ứng với châm cứu	- Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân được đánh giá bằng EORTC QLQ-C30 và QLC-HN 43. - Phân tích kết quả, rút ra nhận định và đề xuất ứng dụng.					
54.	Xây dựng tiêu chuẩn tham chiếu và đánh giá độ đồng thuận chuyên gia trên hình ảnh lưỡi chụp bằng hệ thống chẩn đoán lưỡi tự động	**Mục tiêu chung** Xây dựng bộ tham chiếu định lượng và đánh giá độ đồng thuận giữa các chuyên gia Y học cổ truyền cho đặc điểm hình ảnh lưỡi từ hệ thống chẩn đoán lưỡi tự động **Mục tiêu cụ thể** 1. Thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu hình ảnh lưỡi bằng hệ thống chẩn đoán lưỡi tự động. 2. Thiết lập các giá trị tham chiếu định lượng cho các đặc điểm hình ảnh lưỡi 3. Đánh giá độ đồng thuận giữa các chuyên gia Y học cổ truyền trong chẩn đoán hình ảnh lưỡi	Nội dung 1. Thu thập cơ sở dữ liệu hình ảnh lưỡi đảm bảo chất lượng bằng hệ thống chẩn đoán lưỡi tự động. Nội dung 2. Thiết lập bộ tham chiếu định lượng cho các đặc điểm của lưỡi Nội dung 3. Đánh giá độ đồng thuận giữa các chuyên gia Y học cổ truyền trong chẩn đoán hình ảnh lưỡi.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN - 01 bài Tạp chí tính 1,0 điểm thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHYD
55.	Nghiên cứu áp dụng đánh giá sở thích xã hội (Stated Preference) đối với một số chính sách kiểm soát thuốc lá tại thành phố Huế và Đà Nẵng	**Mục tiêu chung** Đánh giá sở thích xã hội đối với một số chính sách kiểm soát thuốc lá tại thành phố Huế và Đà Nẵng nhằm hỗ trợ xây dựng chính sách hiệu quả và phù hợp với bối cảnh Việt Nam. **Mục tiêu cụ thể** - Đo lường mức độ ủng hộ và ưu tiên xã hội đối với các chính sách kiểm soát thuốc lá của người dân tại hai thành phố Huế và Đà Nẵng.	- Xây dựng các thuộc tính của các chính sách kiểm soát thuốc lá - Đo lường mức độ ủng hộ và ưu tiên xã hội đối với các chính sách kiểm soát thuốc lá của người dân tại hai thành phố Huế và Đà Nẵng. - Ước lượng sự đánh đổi (trade-offs) giữa các thuộc tính chính sách của người dân cho các kịch bản chính sách được cải thiện. - Một số yếu tố liên quan đến mức độ ủng hộ và ưu tiên xã hội đối với các chính sách kiểm soát thuốc lá	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Scopus hoặc WoS - 01 bài Danh mục HĐCDGSNN 1 điểm ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	170	170		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Ước lượng sự đánh đổi (trade-offs) giữa các thuộc tính chính sách của người dân cho các kịch bản chính sách được cải thiện.						
56.	Thực trạng và nhu cầu nguồn nhân lực ngành y học dự phòng và y tế công cộng tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu nguồn nhân lực ngành YHDP và YTCC của hệ thống y tế khu vực Miền Trung và Tây Nguyên trong bối cảnh chính quyền địa phương 2 cấp; xác định các năng lực mới, cần thiết đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. **Mục tiêu cụ thể** 1. Mô tả thực trạng nguồn nhân lực ngành YHDP và YTCC trong hệ thống y tế tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp. 2. Xác định nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực YHDP và YTCC tại địa bàn nghiên cứu trong bối cảnh mới. 3. Xác định một số năng lực mới và cần thiết của nhân lực YHDP và YTCC để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.	1. Thực trạng về số lượng, cơ cấu, phân bố và tình hình sử dụng nguồn nhân lực Bác sĩ Y học dự phòng (BSYDP) và Cử nhân Y tế công cộng (CNYTCC) tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên 2. Mức độ phù hợp giữa công việc đang thực hiện và các năng lực cần thiết của BSYHDP và CNYTCC từ góc nhìn của cán bộ y tế. 4. Nhu cầu tuyển dụng và các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với nhân lực Y tế dự phòng và Y tế công cộng trong giai đoạn tới từ góc nhìn của các đơn vị sử dụng lao động. 5. Hướng giải pháp mang tính chiến lược nhằm cải thiện chương trình đào tạo và hoàn thiện chính sách tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhân lực YHDP và YTCC dựa trên bằng chứng từ nghiên cứu.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài WoS/ Scopus - 01 bài tạp chí tính 1,0 điểm thuộc Danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	200	200		ĐHYD
57.	Kiến thức, thái độ, thực hành về loãng xương và mối liên quan với lượng protein, canxi trong chế độ ăn	**Mục tiêu chung** Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về loãng xương và mối liên quan với lượng protein, canxi trong chế độ ăn của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y – Dược, Đại học Huế	1. Thực trạng về số lượng, cơ cấu, phân bố và tình hình sử dụng nguồn nhân lực Bác sĩ Y học dự phòng (BSYDP) và Cử nhân Y tế công cộng (CNYTCC) tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN	150	150		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y – Dược, Đại học Huế	**Mục tiêu cụ thể** - Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về loãng xương ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y – Dược, Đại học Huế. - Xác định lượng protein, canxi trong chế độ ăn của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y – Dược, Đại học Huế. - Tìm hiểu mối liên quan giữa kiến thức, thái độ về loãng xương với lượng protein, canxi trong chế độ ăn và một số yếu tố khác của đối tượng nghiên cứu.	2. Mức độ phù hợp giữa công việc đang thực hiện và các năng lực cần thiết của BSYHDP và CNYTCC từ góc nhìn của cán bộ y tế. 4. Nhu cầu tuyển dụng và các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với nhân lực Y tế dự phòng và Y tế công cộng trong giai đoạn tới từ góc nhìn của các đơn vị sử dụng lao động. 5. Hướng giải pháp mang tính chiến lược nhằm cải thiện chương trình đào tạo và hoàn thiện chính sách tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhân lực YHDP và YTCC dựa trên bằng chứng từ nghiên cứu.	- 01 bài Tạp chí tính 0-1 điểm thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ				
58.	Kết nối xã hội của người cao tuổi tại thành phố Huế trong bối cảnh già hóa dân số và chuyển đổi số: phân tích kết hợp dữ liệu không gian và xã hội	**Mục tiêu chung** Mô tả và phân tích mối quan hệ giữa mạng lưới xã hội, không gian hoạt động và năng lực số của người cao tuổi, nhằm làm rõ tác động của các yếu tố này đối với sức khỏe trong bối cảnh già hóa dân số và chuyển đổi số của người cao tuổi tại thành phố Huế. **Mục tiêu cụ thể** - Mô tả cấu trúc mạng lưới xã hội của người cao tuổi tại thành phố Huế, bao gồm quy mô, thành phần và mức độ gắn kết. - Mô tả đặc điểm không gian hoạt động của người cao tuổi, bao gồm quy mô, mức độ phân tán và sự đa dạng của các địa điểm thường lui tới. - Mô tả năng lực số của người cao tuổi, bao gồm kỹ năng, sự tự tin và khả năng tham gia vào các hoạt động số.	- Mạng lưới xã hội của người cao tuổi: quy mô mạng lưới , thành phần, mức độ gắn kết và tần suất tương tác. - Không gian hoạt động của người cao tuổi: địa điểm, phạm vi đi lại, mức độ phân tán và sự đa dạng của các địa điểm người cao tuổi thường lui tới. - Năng lực số của người cao tuổi: mức độ thành thạo các kỹ năng số cơ bản, sự tự tin khi sử dụng công nghệ, khả năng tham gia các hoạt động trực tuyến, khả năng tiếp cận và khai thác các dịch vụ số như chăm sóc y tế, hành chính công hay duy trì liên lạc. - Mối quan hệ giữa mạng lưới xã hội, không gian hoạt động, năng lực số và sức khỏe.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Phân tích mối quan hệ giữa mạng lưới xã hội, không gian hoạt động, năng lực số với sức khỏe của người cao tuổi.						
59.	Nhu cầu đào tạo kỹ năng chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho người chăm sóc người cao tuổi đang điều trị phục hồi chức năng tại Bệnh viện	**Mục tiêu chung** Đánh giá nhu cầu đào tạo kỹ năng chăm sóc và hỗ trợ tâm lý của người chăm sóc người cao tuổi đang điều trị phục hồi chức năng tại bệnh viện. **Mục tiêu cụ thể** - Khảo sát thực trạng kiến thức, kỹ năng và xác định nhu cầu đào tạo kỹ năng chăm sóc của người chăm sóc người cao tuổi đang điều trị PHCN tại bệnh viện (Bệnh viện Phục hồi chức năng thành phố Huế, Khoa PHCN thuộc bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế). - Đánh giá mức độ căng thẳng, lo âu, trầm cảm và nhu cầu hỗ trợ tâm lý của người chăm sóc trong quá trình chăm sóc người cao tuổi tại bệnh viện. - Phân tích các yếu tố liên quan đến nhu cầu đào tạo và hỗ trợ tâm lý, từ đó đề xuất giải pháp xây dựng chương trình đào tạo	- Khảo sát thực trạng kiến thức, kỹ năng và xác định nhu cầu đào tạo kỹ năng chăm sóc của người chăm sóc người cao tuổi đang điều trị phục hồi chức năng tại bệnh viện - Đánh giá mức độ căng thẳng, lo âu, trầm cảm và nhu cầu hỗ trợ tâm lý của người chăm sóc người cao tuổi - Phân tích các yếu tố liên quan đến nhu cầu đào tạo kỹ năng chăm sóc và hỗ trợ tâm lý; đề xuất giải pháp xây dựng chương trình đào tạo – hỗ trợ phù hợp	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	120	120		ĐHYD
60.	Đánh giá hiệu quả mô hình One-Minute Preceptor đối với năng lực biện luận và ra quyết định lâm sàng trong đào tạo y khoa tại	**Mục tiêu chung** Đánh giá hiệu quả và phân tích tính khả thi của mô hình One-Minute Preceptor trong phát triển năng lực lâm sàng của sinh viên y khoa, đồng thời xác định các yếu tố ảnh hưởng để đề xuất giải pháp triển khai bền vững trong chương trình đào tạo tại	- Triển khai mô hình hướng dẫn lâm sàng nhanh trong đào tạo Y học gia đình cho sinh viên y khoa năm 3, năm 5 và đánh giá hiệu quả của mô hình hướng dẫn lâm sàng nhanh đối với năng lực biện luận và ra quyết định lâm sàng của sinh viên. - Tiến hành khảo sát trải nghiệm và mức độ hài lòng của sinh viên và	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 bài Tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 hoặc 1 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:**	200	200		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế **Mục tiêu cụ thể** - Đánh giá hiệu quả của mô hình hướng dẫn lâm sàng nhanh (One-Minute Preceptor) đối với năng lực biện luận và ra quyết định lâm sàng của sinh viên trong đào tạo y khoa. - Khảo sát trải nghiệm và mức độ hài lòng của sinh viên và giảng viên khi áp dụng mô hình hướng dẫn lâm sàng nhanh (One-Minute Preceptor) trong dạy – học lâm sàng. - Phân tích tính khả thi và các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng mô hình hướng dẫn lâm sàng nhanh (One-Minute Preceptor) trong bối cảnh đào tạo lâm sàng tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.	giảng viên khi áp dụng mô hình hướng dẫn lâm sàng nhanh trong dạy – học lâm sàng Y học gia đình. - Phân tích tính khả thi và các yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai và áp dụng mô hình hướng dẫn lâm sàng nhanh trong bối cảnh đào tạo lâm sàng Y học gia đình tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.	01 luận văn thạc sĩ				
61.	Chuẩn hóa ThyPRO tiếng Việt và đánh giá hiệu quả tăng cường giáo dục đối với chất lượng cuộc sống bệnh nhân rối loạn tuyến giáp lành tính	**Mục tiêu chung** Chuẩn hóa bộ câu hỏi ThyPRO sang tiếng Việt và sử dụng để khảo sát chất lượng cuộc sống của bệnh nhân rối loạn tuyến giáp lành tính, xác định các yếu tố liên quan, đồng thời đánh giá hiệu quả của can thiệp tăng cường giáo dục bệnh nhân đối với cải thiện chất lượng cuộc sống **Mục tiêu cụ thể** - Thực hiện dịch thuật, điều chỉnh và chuẩn hóa bộ câu hỏi ThyPRO sang tiếng Việt, đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy.	- Chuẩn hóa công cụ đo lường: Dịch, hiệu chỉnh và kiểm định độ tin cậy – giá trị của bộ câu hỏi ThyPRO trong bối cảnh tiếng Việt. - Khảo sát chất lượng cuộc sống bệnh nhân và xác định các yếu tố liên quan + Ứng dụng ThyPRO-VN để mô tả mức độ ảnh hưởng của rối loạn tuyến giáp lành tính đến các khía cạnh chất lượng cuộc sống. + Phân tích một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống bệnh nhân. - Xây dựng và triển khai can thiệp: Thiết kế và thực hiện chương trình	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	120	120		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Ứng dụng bộ câu hỏi ThyPRO-VN để khảo sát chất lượng cuộc sống của bệnh nhân rối loạn tuyến giáp lành tính và các yếu tố liên quan. - Xây dựng và triển khai chương trình giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân rối loạn tuyến giáp lành tính tại Phòng khám Bác sĩ gia đình và Phòng khám ngoại trú – Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. - Đánh giá hiệu quả của can thiệp giáo dục đối với cải thiện chất lượng cuộc sống bằng công cụ ThyPRO-VN	giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân bao gồm tờ rơi, video giáo dục. - Đánh giá hiệu quả can thiệp: So sánh chất lượng cuộc sống trước và sau can thiệp bằng ThyPRO-VN để xác định hiệu quả cải thiện.					
62.	Đánh giá độ chính xác của các công cụ sàng lọc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính theo các công thức tham chiếu khác nhau trong diễn giải chức năng hô hấp ở người dân từ 40 tuổi trở lên tại Thành phố Huế	**Mục tiêu chung** Đánh giá độ chính xác của các bộ công cụ sàng lọc trong phát hiện sớm bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính,đồng thời so sánh sự khác biệt trong diễn giải kết quả đo chức năng hô hấp khi áp dụng giá trị tham chiếu không phân biệt chủng tộc (race-neutral reference values) so với công thức truyền thống (race-specific reference values), nhằm đề xuất ngưỡng chẩn đoán và quy trình sàng lọc phù hợp cho người Việt Nam. **Mục tiêu cụ thể** - Đánh giá độ chính xác của các bộ công cụ sàng lọc trong phát hiện sớm bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ở người dân từ 40 tuổi trở lên trong cộng đồng. - Xác định ngưỡng điểm cắt tối ưu của các công cụ sàng lọc để	- Khảo sát đặc điểm, yếu tố nguy cơ và triệu chứng hô hấp ở người từ 40 tuổi trở lên tại cộng đồng Thành phố Huế - Đánh giá độ chính xác của các công cụ sàng lọc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), gồm COPD-PS, PUMA, COLA-6 và CORD-SQ, trong phát hiện sớm bệnh tại cộng đồng, sử dụng kết quả đo chức năng hô hấp làm tiêu chuẩn tham chiếu - Xác định ngưỡng điểm cắt tối ưu của các công cụ sàng lọc để phát hiện bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính trong quần thể nghiên cứu - So sánh sự khác biệt trong diễn giải kết quả đo chức năng hô hấp khi áp dụng các công thức tham chiếu khác nhau (có và không phân biệt chủng tộc), và phân tích tác động của việc lựa chọn công thức tham chiếu đến	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài tạp chí được tính quy đổi 0,75-1 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng*:** Bộ công cụ và quy trình sàng lọc COPD đơn giản, phù hợp triển khai tại trạm y tế, gồm các bảng hỏi sàng lọc đã hiệu chỉnh, ngưỡng điểm cắt và hướng dẫn sử dụng.	200	200		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		phát hiện bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính trong quần thể nghiên cứu. - So sánh sự khác biệt trong diễn giải kết quả chức năng hô hấp của đối tượng nghiên cứu khi áp dụng công thức tham chiếu không phân biệt chủng tộc (race-neutral) và có phân biệt chủng tộc (race-specific).	độ chính xác, tỷ lệ phát hiện và giá trị tiên đoán của các công cụ sàng lọc					
63.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng viêm niệu đạo và khảo sát nguyên nhân bằng PCR đa mồi	**Mục tiêu chung** Biết được đặc điểm lâm sàng viêm niệu đạo và nguyên nhân bằng PCR đa mồi **Mục tiêu cụ thể** - Mô tả đặc điểm lâm sàng của viêm niệu đạo nam giới - Xác định tác nhân gây viêm niệu đạo nam giới bằng kỹ thuật PCR đa mồi	- Mô tả đặc điểm lâm sàng của viêm niệu đạo. - Khảo sát nguyên nhân bằng kỹ thuật PCR. - Khảo sát tình trạng nhiễm không triệu chứng.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài trên Tạp chí Y Dược Huế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế; - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 0,75đ thuộc DM HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn BSNT	150	150		ĐHYD
64.	Nghiên cứu đặc điểm di truyền các gene htrA và sabA của Helicobacter pylori ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày tá tràng	**Mục tiêu chung** Khảo sát đa hình gene htrA và trạng thái biểu hiện gene sabA của Helicobacter pylori từ mẫu mô sinh thiết niêm mạc dạ dày ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày tá tràng, đồng thời đánh giá mối liên quan của chúng với gene độc lực cagA và tổn thương niêm mạc. **Mục tiêu cụ thể** - Khảo sát đa hình gene htrA của H. pylori ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày tá tràng. - Xác định trạng thái bật/tắt gene sabA của H. pylori ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày tá tràng.	- Chọn mẫu và thu thập thông tin + Chọn bệnh nhân bệnh lý dạ dày tá tràng có H. pylori dương tính. + Cỡ mẫu dự kiến: 100 bệnh nhân. - Khảo sát đa hình gene htrA + Thiết kế mồi và trình tự Sanger gene htrA. + Phân tích các đa hình gene htrA. - Xác định trạng thái bật/tắt của gene sabA + Thiết kế mồi và giải trình tự Sanger vùng 5' của gene sabA có CT lặp lại. + Xác định trạng thái bật/tắt của gene sabA. - Đánh giá mối liên quan giữa các gene htrA, sabA với gene cagA và bệnh lý dạ dày tá tràng	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q1, Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection - 01 bài Tạp chí chuyên ngành Y Dược học đến 0,75 hoặc 1 điểm thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS	250	250		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Đánh giá mối liên quan giữa các gene htrA, sabA với sự hiện diện của gene cagA và mức độ tổn thương niêm mạc dạ dày qua nội soi.	+ Khảo sát tình trạng mang gene cagA của H. pylori . + Đánh giá mối liên quan các kiểu gene htrA, sabA với gene cagA và bệnh lý dạ dày tá tràng					
65.	Nghiên cứu đặc điểm vi môi trường u và mối liên quan với các đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	**Mục tiêu chung** Đánh giá đặc điểm vi môi trường u và mối liên quan với các đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ. **Mục tiêu cụ thể** 1. Mô tả đặc điểm mô bệnh học ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới 2021. 2. Khảo sát các đặc điểm vi môi trường u (TILs, TLSs, PDL-1, CD4, CD8) ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ. 3. Đánh giá mối liên quan giữa các đặc điểm vi môi trường u với một số đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ.	- Phân loại mô bệnh học, độ mô học: Xác định các típ, dưới típ mô bệnh học, độ mô học của UTBMT phổi; Kích thước u; Di căn hạch; Phân loại TNM và phân giai đoạn bệnh: Theo hướng dẫn của AJCC năm 2017 - Đặc điểm vi môi trường u thông qua khảo sát các dấu ấn hóa mô miễn dịch TILs, TLSs, PDL-1, CD4, CD8 ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ - Phân tích mối liên quan giữa các thành phần vi môi trường u với một số yếu tố và đánh giá mối liên quan với đặc điểm mô bệnh học, di căn hạch, giai đoạn TNM và giai đoạn bệnh	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Scopus hoặc ESCI của WoS - 02 bài Tạp chí thuộc HĐGSNN tính từ 0,75 điểm ***Sản phẩm đào tạo*:** 02 Chuyên đề NCS	250	250		ĐHYD
66.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và định danh loài vi khuẩn bằng phương pháp giải trình tự gen Nanopore ở bệnh nhân có bệnh phổi do nontuberculous mycobacteria	**Mục tiêu chung** Một số đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh ở bệnh nhân có bệnh phổi do NTM và định danh loài nontuberculous mycobacteria gây nhiễm trùng phổi bằng giải trình tự Nanopore từ mẫu phân lập trên máy Minion. **Mục tiêu cụ thể** - Tìm hiểu một số đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh trên	- Thu thập mẫu bệnh phẩm đàm, dịch phế quản, ở những bệnh nhân nghi ngờ nhiễm trùng phổi do NTM tại Bệnh viện Phổi Thành phố Huế và Bệnh viện Phổi Đà Nẵng. - Thực hiện nuôi cấy mẫu bệnh phẩm trong môi trường lỏng BACTEC 960, dùng kỹ thuật sắc ký miễn dịch TBcID xác định loài mycobacteria trên mẫu nuôi cấy dương, sử dụng GeneXpert loại trừ	***Sản phẩm khoa học*:** - 02 bài báo đăng trên Tạp chí Y Dược Học Trường Đại Học Y Dược Huế, hoặc bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		bệnh nhân có bệnh phổi do NTM. - Định danh loài nontuberculous mycobacterial bằng giải trình tự nanopore trên máy Minion từ mẫu phân lập của bệnh nhân nhiễm trùng phổi do NTM.	có vi khuẩn lao trong mẫu nuôi cấy dương này. - Tách DNA từ mẫu nuôi cấy, xây dựng thư viện giải trình tự nanopore, giải trình tự bằng kỹ thuật nanopore trên máy minion để định danh loài NTM từ mẫu chủng phân lập được tại phòng xét nghiệm của Viện Y Sinh, Trường Đại Học Y -Dược, Đại học Huế. -Tìm hiểu một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học của bệnh nhân có bệnh lý phổi do NTM**.**					
67.	Phân tích đặc điểm vi sinh học và phân tử của các chủng Burkholderia pseudomallei phân lập được từ các loại bệnh phẩm	**Mục tiêu chung** Mô tả và phân tích đặc điểm vi sinh, tính nhạy cảm kháng sinh và đặc điểm phân tử của Burkholderia pseudomallei phân lập tại Huế nhằm bổ sung dữ liệu khoa học cho chẩn đoán, điều trị và giám sát dịch tễ bệnh Whitmore ở Việt Nam. **Mục tiêu cụ thể** - Mô tả các đặc điểm vi sinh vật học của các chủng B. pseudomallei phân lập bằng các phương pháp vi sinh truyền thống. - Xác định mức độ nhạy cảm kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập được bằng phương pháp xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) đối với các kháng sinh khyến cáo thường dùng trong điều trị Whitmore. - Phân tích một số đặc điểm phân tử cơ bản của các chủng bằng kỹ thuật PCR chẩn đoán loài đặc	- Lựa chọn và thu thập khoảng 20-25 chủng B. pseudomallei phân lập được từ các loại bệnh phẩm khác nhau của bệnh nhân, các chủng được lưu trữ và bảo quản trong điều kiện thích hợp. - Thực hiện nuôi cấy trên các môi trường chọn lọc/đặc biệt, quan sát và mô tả các đặc điểm vi sinh vật học như hình thái khuẩn lạc trên môi trường Ashdown agar, quan sát hình thái vi khẩn trên tiêu bản nhuộm Gram và các tính chất sinh vật hóa học đặc trưng. - Khảo sát mức độ nhạy cảm kháng sinh bằng phương pháp xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) trên dãi giấy E-test đối với các kháng sinh khuyến cáo cho B. pseudomallei. Kết quả được diễn giải theo tham chiếu của các tài liệu chuẩn CLSI M45-A2-2015 (Clinical and Laboratory Standards Institute - Viện tiêu chuẩn lâm sàng và phòng thí nghiệm) hoặc theo EUCAST	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	120	120		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		hiệu và khả năng phát hiện gen liên quan đến đặc tính kháng thuốc và độc lực của vi khuẩn	(European Committee for Antimicrobial Susceptibility Testing - Ủy ban Châu Âu về thử nghiệm độ nhạy cảm với kháng sinh). - Khảo sát một số đặc điểm phân tử như kỹ thuật PCR trên đoạn gen đặc trưng để khẳng định loài, phát hiện một số gen kháng thuốc chọn lọc cũng như một số gen độc lực.					
68.	Đánh giá thể tích gan còn lại dự kiến kết hợp một số thang điểm đo chức năng gan trong dự báo nguy cơ suy gan sau phẫu thuật cắt gan trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	**Mục tiêu chung** 1. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan. 2. Đánh giá nguy cơ suy gan sau mổ cắt gan dựa vào công cụ đo thể tích gan và thể tích gan còn lại dự kiến trước mổ kết hợp với các thang điểm đo chức năng gan **Mục tiêu cụ thể** 1. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan. 2. Đánh giá thể tích u, thể tích gan và thể tích gan còn lại dự kiến và các thang điểm đo chức năng gan trước mổ. 3. Kết quả sớm phẫu thuật cắt gan trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan.	1. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan - Mô tả một số đặc điểm chung của bệnh nhân, đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan. - Đánh giá đặc điểm của khối u gan trên hình ảnh học. 2. Đánh giá thể tích u, thể tích gan và thể tích gan còn lại dự kiến và các thang điểm đo chức năng gan trước mổ. - Đánh giá số lượng và kích thước khối u, nhân vệ tinh. - Đánh giá thể tích gan toàn bộ, thể tích gan còn lại dự kiến dựa vào tái tạo hình ảnh CT ba chiều. Sử dụng phương pháp phân đoạn tự động và thủ công để đánh giá. 3. Kết quả sớm phẫu thuật cắt gan trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan. - Đánh giá suy gan sau mổ cắt gan. - Kết quả sớm sau mổ phẫu thuật cắt gan	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Tạp chí WoS (ESCI) hoặc Scopus (Q3, Q4) - 01 bài Tạp chí Khoa học ĐH Huế hoặc tạp chí tính 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn Thạc sĩ hoặc BSCKII	170	170		ĐHYD
69.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tạo đường hầm	**Mục tiêu chung**	- Chẩn đoán sỏi đường mật trong gan trên CLVT, chẩn đoán xác định sỏi trong quá trình tán sỏi qua da	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Scopus Q3/Q4	180	180		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	tán sỏi đường mật qua da xuyên gan	Ứng dụng kỹ thuật tạo đường hầm tán sỏi đường mật qua da xuyên gan **Mục tiêu cụ thể** - Mô tả đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính sỏi đường mật trong gan - Khảo sát sự an toàn của kỹ thuật tạo đường hầm qua da xuyên gan - Đánh giá hiệu quả của kỹ thuật tạo đường hầm qua da xuyên gan đối với sỏi mục tiêu	- Kỹ thuật tạo đường hầm: Bệnh nhân được gây mê toàn thân. Chọc nhánh đường mật có sỏi mục tiêu dưới hướng dẫn siêu âm. Chụp đường mật qua da đánh giá đầy đủ giải phẫu đường mật, vị trí sỏi, mức độ tắc, các biến chứng (dò mật, xơ hẹp đường mật). Luồn dây dẫn vào đường mật. Nong đường mật bằng dilator 8-16F. Đặt dẫn lưu đường mật tạm thời để duy trì đường hầm. - Tán sỏi mật qua da bằng máy Laser Holmium - Các biến số nghiên cứu + Các biến số chung: tuổi, giới, địa dư, tiền sử phẫu thuật gan mật… + Các xét nghiệm: CTM, CRP, Bilirubin, SGOT/SGPT, Bilan Lipid,… + Đặc điểm hình ảnh CLVT sỏi đường mật trong gan: nhánh đường mật có sỏi mục tiêu, phân bố sỏi, mức độ giãn đường mật, biến chứng (viêm đường mật, dò, hẹp/tắc, abscess, ung thư hoá) + Biến chứng: ghi nhân các biến chứng như đau, chảy máu đường mật, tổn thương tạng lân cận, dò mật chân dẫn lưu, nhiễm trùng,… phân loại biến chứng theo hướng dẫn của Hội Điện quang can thiệp Hoa Kỳ. + Thời gian từ lúc tạo đường hầm đến khi tán sỏi + Hiệu quả: tạo đường hầm tiếp cận sỏi mục tiêu	- 01 bài Tạp chí Khoa học ĐH Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ				
70.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, vi sinh của	**Mục tiêu chung** Xác định đặc điểm lâm sàng , cận lâm sàng và kết quả điều trị của	- Nội dung 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu, tìm tài liệu và xây dựng phiếu thu thập số liệ	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo thuộc tạp chí chuyên ngành trong nước	120	120		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	nhiễm khuẩn huyết do vi khuẩn đa kháng tại khoa Hồi sức cấp cứu và mối liên quan với kết quả điều trị	bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do vi khuẩn đa kháng ở bệnh nhân điều trị tại đơn vị Hồi sức cấp cứu và đánh giá mối liên quan giữa tình trạng nhiễm khuẩn này với kết quả điều trị. **Mục tiêu cụ thể** - Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng và kết quả điều trị của bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do vi khuẩn đa kháng tại đơn vị Hồi sức cấp cứu. - Xác định các tác nhân gây bệnh thường gặp và đặc điểm kháng thuốc của vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết. - Khảo sát mối liên quan giữa nhiễm khuẩn huyết do vi khuẩn đa kháng với kết quả điều trị: tỷ lệ tử vong, thời gian nằm đơn vị Hồi sức cấp cứu, thời gian nằm viện, nhu cầu thở máy.mối liên quan giữa tình trạng nhiễm khuẩn này với kết quả điều trị.	+ Công việc 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu + Công việc 2: Tìm tài liệu tham khảo + Công việc 3: Xây dưng phiếu thu thập số liệu - Nội dung 2: Thu thập số liệu nghiên cứu + Công việc 1: Thu thập số liệu cho mục tiêu 1 + Công việc 2: Thu thập số liệu cho mục tiêu 2 - Nội dung 3: Nhập và phân tích số liệu - Nội dung 4: Viết báo cáo	được tính 1,0 đ thuộc DM HĐGSNN - 01 bài báo thuộc tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 0.75 đ thuộc DM HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ				
71.	Nghiên cứu nồng độ Sclerostin huyết thanh và mối liên quan đến một số yếu tố lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân mắc Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu nồng độ Sclerostin huyết thanh và mối liên quan đến một số yếu tố lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân mắc Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. **Mục tiêu cụ thể** 1. Nghiên cứu nồng độ Sclerostin ở bệnh nhân mắc Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 2. Khảo sát mối liên quan, tương quan giữa nồng độ sclerostin huyết thanh và tuổi, BMI, thang điểm CAT, thang điểm mMRC,	- Đặc điểm chung: Tuổi, chiều cao, cân nặng, BMI. - Tiền sử: Tiếp xúc với các yếu tố nguy cơ, số gói.năm hút thuốc lá, đã bỏ thuốc lá hay chưa, số đợt cấp BPTNMT trong 1 năm vừa qua, thang điểm mMRC, thang điểm CAT. - Đặc điểm lâm sàng: trị số huyết áp, SpO2, mạch, tần số thở, BMI, triệu chứng lâm sàng (ho, tăng lượng đàm, tăng khó thở, thay đổi tính chất đàm, tím, ngón tay dùi trống, dấu Campbell, dấu Hoover, lồng ngực	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 chuyên đề NCS	120	120		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		test đi bộ 6 phút, tiền sử đợt cấp, mức độ nặng của đợt cấp, tình trạng khí phế thủng, mức độ tắc nghẽn trên hô hấp ký.	hình thùng, ran tại phổi), test đi bộ 6 phút, phân giai đoạn ABE, mức độ nặng đợt cấp theo ROME. - Cận lâm sàng: Canxi toàn phần, Canxi ion, Albumin máu, creatinine máu, sclerostin huyết thanh, hô hấp ký, đo mật độ xương.					
72.	Nghiên cứu tỷ lệ tử vong và thực trạng quản lý loãng xương sau gãy đầu trên xương đùi ở người từ 60 tuổi trở lên	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố nguy cơ liên quan đến tử vong và thực trạng điều trị loãng xương sau gãy đầu trên xương đùi ở người lớn tuổi để có cơ sở đề xuất các nghiên cứu và chiến lược can thiệp làm giảm tỷ lệ tử vong và tái gãy xương trong tương lai. **Mục tiêu cụ thể** - Xác định tỷ lệ tử vong sau gãy đầu trên xương đùi ở người từ 60 tuổi trở lên tại các thời điểm 30 ngày, 6 tháng, 1 năm. - Nghiên cứu các yếu tố liên quan với tỷ lệ tử vong sau gãy đầu trên xương đùi ở người từ 60 tuổi trở lên. - Khảo sát thực trạng quản lý loãng xương sau gãy đầu trên xương đùi ở người từ 60 tuổi trở lên	- Tiến hành hồi cứu và thu thập số liệu trên các đối tượng thỏa mãn tiêu chuẩn chọn bệnh và tiêu chuẩn loại trừ theo phiếu nghiên cứu. - Phỏng vấn bổ sung để xác định tình trạng hiện tại và thời điểm tử vong (nếu có), các thông tin liên quan đến quản lý loãng xương. - Tính tỷ lệ tử vong tại các thời điểm 30 ngày, 6 tháng, 1 năm sau gãy đầu trên xương đùi - Phân tích các yếu tố khác nhau theo nhóm tử vong và không tử vong, phân tích hồi quy để từ đó tìm mối liên quan giữa các yếu tố ngày với nguy cơ tử vong sau gãy đầu trên xương đùi. - Xác định thực trạng quản lý loãng xương thông qua tỷ lệ được đo mật độ xương, được tư vấn và điều trị loãng xương sau gãy đầu trên xương đùi.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài báo đăng tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN) ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 Chuyên đề NCS	120	120		ĐHYD
73.	AI-CardioVoice: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chuyển hội thoại khám bệnh tim mạch thành dữ	**Mục tiêu chính** Xây dựng và đánh giá mô hình trí tuệ nhân tạo có khả năng chuyển đổi hội thoại giữa bác sĩ và bệnh nhân mắc các bệnh tim mạch mạn tính (tăng huyết áp, suy tim, bệnh mạch vành) thành các	- Khảo sát và thu thập dữ liệu hội thoại khám bệnh tim mạch - Xây dựng mô hình nhận dạng giọng nói tiếng Việt trong bối cảnh y khoa - Phát triển mô-đun xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP)	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Scopus hoặc WoS - 01 bài Tạp chí Y Dược Huế, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	200	200		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	liệu bệnh án điện tử	trường thông tin có cấu trúc trong bệnh án điện tử, nhằm hỗ trợ nhập liệu tự động, giảm sai sót và nâng cao hiệu quả quản lý bệnh nhân tim mạch. **Mục tiêu cụ thể** - Thu thập và chuẩn hóa tập dữ liệu hội thoại giữa bác sĩ và bệnh nhân mắc các bệnh tim mạch mạn tính (tăng huyết áp, suy tim, bệnh mạch vành) trong bối cảnh khám ngoại trú. - Xây dựng mô hình nhận dạng giọng nói tiếng Việt chuyên biệt cho lĩnh vực tim mạch, có khả năng chuyển đổi chính xác nội dung hội thoại thành văn bản y khoa. - Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) để trích xuất các trường thông tin cơ bản trong bệnh án điện tử (ví dụ: triệu chứng, chẩn đoán, thuốc điều trị, huyết áp, nhịp tim…). - Đánh giá hiệu quả và độ chính xác của mô hình "AI-CardioVoice" trong việc hỗ trợ nhập liệu bệnh án điện tử so với phương pháp thủ công truyền thống, thông qua các chỉ số như thời gian nhập liệu, tỷ lệ sai sót và mức độ hài lòng của người sử dụng.	- Tích hợp và thử nghiệm mô hình "AI-CardioVoice" trên giao diện bệnh án điện tử - Đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình	***Sản phẩm ứng dụng:*** - Module nhận dạng giọng nói (Speech-to-Text) - Module xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) - Giao diện tích hợp thử nghiệm với bệnh án điện tử				
74.	Nghiên cứu áp dụng phần mềm U-Portfolio trong quản lý đào tạo Bác sĩ	**Mục tiêu chung** Ứng dụng phần mềm U-Portfolio trong quản lý đào tạo Bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	- Tổng quan phần mềm U-Portfolio - Quy trình triển khai áp dụng phần mềm U-Portfolio trong đào tạo Bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài trên Tạp chí Y Dược Huế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	150	150		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	nội trú tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	**Mục tiêu cụ thể** - Triển khai áp dụng phần mềm U-Portfolio trong đào tạo Bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế - Đánh giá mức độ hài lòng của học viên và giảng viên khi áp dụng phần mềm U-Portfolio trong đào tạo Bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế - Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến mức độ hài lòng khi áp dụng phần mềm U-Portfolio trong đào tạo Bác sĩ nội trú của học viên và giảng viên tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	- Mức độ hài lòng của học viên và giảng viên khi áp dụng phần mềm U-Portfolio trong đào tạo Bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế - Một số yếu tố liên quan đến mức độ hài lòng của học viên và giảng viên khi áp dụng phần mềm U-Portfolio trong đào tạo Bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế - Đề xuất định hướng phát triển và mở rộng áp dụng phần mềm U-Portfolio	- 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 0,75đ thuộc DM HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ				
75.	Nghiên cứu sử dụng mô hình học sâu vào chẩn đoán sỏi đường tiết niệu trên phim cắt lớp vi tính tại bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	**Mục tiêu chung** Ứng dụng mô hình học sâu (deep learning) trên hình ảnh CT scanner nhằm phát triển hệ thống chẩn đoán và phân loại sỏi đường tiết niệu, với khả năng tự động phát hiện và phân loại chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả chẩn đoán và điều trị bệnh nhân. **Mục tiêu cụ thể** Xây dựng và đánh giá mô hình deep learning để tự động phát hiện sỏi đường tiết niệu trên hình ảnh CT scanner, với độ nhạy và độ đặc hiệu cao. Phát triển mô hình học sâu để định lượng gánh nặng sỏi (số lượng, kích thước, thể tích, vị trí) trên ảnh CT, từ đó chuẩn hóa việc đánh giá trong lâm sàng.	- Khai thác và đánh giá thực trạng dữ liệu hình ảnh CT scanner sỏi đường tiết niệu: Thu thập và xử lý dữ liệu CT scanner của bệnh nhân có sỏi đường tiết niệu. - Xử lý dữ liệu và gán nhãn dữ liệu: Xây dựng bộ dữ liệu chuẩn hóa (về vị trí, số lượng, kích thước/thể tích sỏi). - Ứng dụng, huấn luyện và tinh chỉnh mô hình deep learning chẩn đoán sỏi đường tiết niệu: + Ứng dụng kết hợp YOLOv11 để phát hiện nhanh vị trí sỏi trên ảnh CT và phân đoạn chi tiết nhằm đo lường kích thước, thể tích sỏi. + Đánh giá hiệu năng mô hình theo các chỉ số: độ nhạy, độ đặc hiệu, AUC, độ chính xác đối với phát hiện; Dice coefficient, IoU và sai số	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 bài Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí Y Dược học, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế hoặc tương đương ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng*:** Xây dựng một hệ thống trí tuệ nhân tạo có khả năng chẩn đoán và phân loại sỏi đường tiết niệu dựa trên hình ảnh CT scanner	170	170		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Đối chiếu, so sánh kết quả mô hình với đánh giá thủ công của bác sĩ nhằm kiểm chứng tính chính xác, khả năng ứng dụng lâm sàng và hiệu quả giảm tải công việc cho nhân viên y tế	tương đối đối với phân đoạn và định lượng. - Đánh giá hiệu suất mô hình: So sánh kết quả định lượng tự động với đo thủ công của bác sĩ nhằm kiểm chứng tính chính xác. - Đánh giá khả năng ứng dụng lâm sàng của mô hình + Đối chiếu mô hình AI với chẩn đoán thực tế tại bệnh viện (Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh, bác sĩ tiết niệu). + Phân tích lợi ích tiềm năng: giảm thời gian đọc phim, chuẩn hóa đánh giá gánh nặng sỏi, hỗ trợ lập kế hoạch điều trị.					
76.	Nghiên cứu giá trị thang điểm Rec trong dự báo ung thư nội mạc tử cung	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ra máu bất thường từ tử cung, và các yếu tố nguy cơ, đồng thời nghiên cứu giá trị của thang điểm REC trong dự báo ung thư nội mạc tử cung. **Mục tiêu cụ thể** - Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân ra máu tử cung bất thường - Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ ung thư nội mạc tử cung - Giá trị thang điểm REC trong dự báo nguy cơ ung thư nội mạc tử cung.	- Thu thập dữ liệu thăm khám và mô tả các đặc điểm lâm sàng (như tuổi, chỉ số khối BMI, tuổi bắt đầu có kinh, tình trạng kinh nguyệt, tiền sử bệnh nội khoa: đái tháo đường, tăng huyết áp, tăng acid uric máu, Buồng trứng đa nang, đặc điểm tính chất chảy máu tử cung bất thường) và các đặc điểm cận lâm sàng (Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi, kết quả siêu âm, xét nghiệm sinh hoá máu) của toàn bộ nhóm bệnh nhân. - Khảo sát các yếu tố nguy cơ ung thư nội mạc tử cung. - Đánh giá các tiêu chí siêu âm theo thang điểm REC (bao gồm độ dày nội mạc tử cung, tính toàn vẹn của ranh giới nội mạc tử cung -cơ tử cung, và đặc điểm mạch máu trên Doppler) và tính điểm REC cho từng bệnh nhân theo quy tắc chuẩn của thang điểm.	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
			- Thu thập kết quả sinh thiết nội mạc tử cung (hoặc nạo buồng tử cung) hoặc giải phẫu bệnh nội mạc tử cung của tất cả bệnh nhân nghiên cứu. Phân loại bệnh nhân thành các nhóm: nội mạc tử cung bình thường, quá sản nội mạc tử cung, và ung thư nội mạc tử cung, đây là tiêu chuẩn vàng để so sánh. - Phân tích thống kê bằng cách sử dụng đường cong ROC để xác định độ nhạy, độ đặc hiệu, và giá trị tiên đoán của thang điểm REC trong việc dự báo nguy cơ ung thư nội mạc tử cung so với tiêu chuẩn vàng. - Tiến hành phân tích để tìm ra ngưỡng điểm cắt tối ưu của thang điểm REC tại quần thể nghiên cứu nhằm tối đa hóa độ nhạy và độ đặc hiệu, từ đó đề xuất giá trị điểm số phù hợp nhất để đưa ra quyết định lâm sàng.					
77.	Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ PFDI-20 và siêu âm đánh giá chức năng sàn chậu ở phụ nữ sa tạng chậu và mối liên quan với chất lượng cuộc sống	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu mối liên quan giữa điểm PFDI-20, các thông số siêu âm đánh giá chức năng sàn chậu và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sa tạng chậu theo thang điểm PFIQ-7 **Mục tiêu cụ thể** - Đánh giá đặc điểm lâm sàng, điểm PFDI-20 và các thông số của siêu âm đánh giá chức năng sàn chậu ở bệnh nhân sa tạng chậu. - Phân tích mối liên quan giữa điểm PFDI-20 và chất lượng	Nghiên cứu tiến hành trên các bệnh nhân sa tạng chậu nhằm đánh giá rối loạn chức năng sàn chậu trên lâm sàng theo thang điểm POP-Q cùng với hai công cụ chính: bộ câu hỏi PFDI-20 và siêu âm qua tầng sinh môn. Các thông số siêu âm như mức độ sa các cơ quan và di động của các cơ quan sẽ được ghi nhận và phân tích. Đồng thời, chất lượng cuộc sống của người bệnh được khảo sát bằng thang điểm PFIQ-7. Nghiên cứu xem xét mối liên quan giữa triệu chứng lâm sàng, đặc điểm hình ảnh siêu âm và mức độ ảnh hưởng đến sinh hoạt. Kết quả kỳ vọng giúp đề	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection.. - 01 bài Tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	170	170		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		cuộc sống theo thang điểm PFIQ-7 - Phân tích mối liên quan giữa các thông số siêu âm đánh giá chức năng sàn chậu và mức độ nặng của bệnh	xuất cách tiếp cận đánh giá toàn diện và chính xác hơn trong chẩn đoán và quản lý sa tạng chậu.					
78.	Đánh giá hiệu quả của chương trình phục hồi chức năng hô hấp thông qua ứng dụng kết nối từ xa cho người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	**Mục tiêu chung** Đánh giá hiệu quả của chương trình phục hồi chức năng hô hấp thông qua ứng dụng kết nối từ xa cho người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. **Mục tiêu cụ thể** - Đánh giá hiệu quả chương trình PHCN hô hấp thông qua ứng dụng kết nối từ xa cho người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. - Đánh giá tính khả thi, mức độ chấp nhận và tuân thủ PHCN hô hấp thông qua kết nối từ xa. - Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến mức độ chấp nhận và tuân thủ PHCN hô hấp trên bệnh nhân.	- Hiệu quả chương trình PHCN hô hấp thông qua ứng dụng kết nối từ xa cho người bệnh mắc BPTNMT: thông qua mức độ khó thở mMRC, điểm CAT, FEV1, thang điểm chất lượng cuộc sống SGRQ, nghiệm pháp đi bộ 6 phút. - Tính khả thi, mức độ chấp nhận và tuân thủ PHCN hô hấp thông qua kết nối từ xa. - Phân tích yếu tố liên quan đến mức độ tuân thủ/chấp nhận (tuổi, giới, GOLD, FEV_1% năng lực số, Internet, hỗ trợ gia đình…).	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài danh mục WoS hoặc Scopus (thay cho sản phẩm đào tạo) - 01 bài thuộc Tạp chí Khoa học Đại học Huế/ tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN - 01 bài thuộc tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN	120	120		ĐHYD
79.	Nghiên cứu đánh giá kết quả của các phương pháp điều trị phục hồi răng cửa sữa hàm trên	**Mục tiêu chung** Đánh giá kết quả của các phương pháp phục hồi răng cửa sữa hàm trên **Mục tiêu cụ thể** - Mô tả đặc điểm của răng cửa sữa hàm trên được chỉ định phục hồi bằng mão tiền chế. - Đánh giá kết quả điều trị phục hồi bằng các loại mão tiền chế ở răng cửa sữa hàm trên. - Đánh giá sự hài lòng của bố mẹ sau khi trẻ được điều trị phục hồi	- Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, X-quang của răng cửa sữa hàm trên được chỉ định phục hồi bằng mão tiền chế. - Nghiên cứu đánh giá kết quả điều trị phục hồi bằng các loại mão tiền chế ở răng cửa sữa hàm trên. - Nghiên cứu đánh giá sự hài lòng của bố mẹ sau khi trẻ được điều trị phục hồi bằng mão tiền chế	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài Tạp chí khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ (hoặc BSCKII)	200	200		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		bằng mão tiền chế ở răng cửa sữa hàm trên. ở răng cửa sữa hàm trên.						
80.	Khảo sát tình trạng rối loạn thái dương hàm và một số yếu tố liên quan trên trẻ thanh thiếu niên tại thành phố Huế	**Mục tiêu chung** Khảo sát tỷ lệ mắc và đặc điểm lâm sàng của rối loạn thái dương hàm ở thanh thiếu niên tại thành phố Huế, đồng thời phân tích các yếu tố nguy cơ liên quan cũng như đánh giá mức độ ảnh hưởng của tình trạng này đến chất lượng cuộc sống của trẻ em trong độ tuổi nghiên cứu **Mục tiêu cụ thể** - Khảo sát tỉ lệ và mô tả đặc điểm lâm sàng của RLTDH trên trẻ thanh thiếu niên tại các trường THCS ở thành phố Huế. - Mô tả mối liên quan của một số yếu tố nguy cơ với tình trạng RLTDH như khớp cắn, thói quen chức năng, tình trạng tâm lý. - Mô tả mối liên quan giữa tình trạng RLTDH lên chất lượng cuộc sống của trẻ.	- Mô tả tỷ lệ, triệu chứng lâm sàng RLTDH và mức độ nghiêm trọng ở trẻ thanh thiếu niên. - Đánh giá các yếu tố nguy cơ liên quan (khớp cắn, thói quen chức năng, căng thẳng tâm lý). - Đánh giá tác động của RLTDH lên chất lượng cuộc sống của trẻ	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài báo đăng tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	120	120		ĐHYD
81.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi chỉnh hình tai giữa có tái tạo chuỗi xương con	**Mục tiêu chung** Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi chỉnh hình tai giữa có tái tạo chuỗi xương con **Mục tiêu cụ thể** - Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân có bệnh lý tổn thương chuỗi xương con - Khảo sát hình thái tổn thương chuỗi xương con trên hình ảnh cắt lớp vi tính	- Phân loại các hình thái tổn thương chuỗi xương con - Mô tả chi tiết dụng cụ thiết yếu, kĩ thuật được áp dụng trong phương pháp này - Đánh giá kết quả phẫu thuật theo các tiêu chí: phục hồi giải phẫu, cải thiện thính lực, giảm mức độ đau trong giai đoạn hậu phẫu. - Thời gian theo dõi sau điều trị, đánh giá theo các mốc là 03 tháng, 06 tháng thậm chí một số trường hợp là sau 1 năm	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài tạp chí Y Dược Huế - 01 bài báo tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ	120	120		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi chỉnh hình tai giữa có tái tạo chuỗi xương con bán phần, toàn phần và thay thế xương bàn đạp						
82.	Nghiên cứu hiệu quả của kỹ thuật đốt bằng plasma argon (Argon Plasma Coagulation) trong điều trị xuất huyết từ đường tiêu hoá	**Mục tiêu chung** Nghiên cứu hiệu quả cầm máu của APC trong điều trị xuất huyết tiêu hoá **Mục tiêu cụ thể** - Khảo sát một số nguyên nhân gây xuất huyết tiêu hoá - Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của kỹ thuật APC trong can thiệp cầm máu	- Nghiên cứu tổng quan - Thu thập bệnh nhân - Phân loại nguyên nhân xuất huyết tiêu hoá - Theo dõi sau can thiệp - Tổng kết đề tài	***Sản phẩm khoa học*:** - 01 bài Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài Tạp chí Y Dược Huế ***Sản phẩm đào tạo*:** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng*:** 01 quy trình Nội soi can thiệp đốt cầm máu bằng laser argon	100	100		ĐHYD
83.	Nghiên cứu thực trạng và các yếu tố liên quan đến sự tham gia của giảng viên Đại học trong hoạt động quốc tế hóa giáo dục y khoa	**Mục tiêu chung** Phân tích sự tham gia của giảng viên vào tiến trình quốc tế hóa giáo dục y khoa, tập trung vào việc làm rõ các động lực thúc đẩy và các rào cản cản trở sự tham gia đó. **Mục tiêu cụ thể** - Mô tả thực trạng mức độ tham gia của giảng viên vào các hoạt động quốc tế hóa giáo dục y khoa. - Xác định các động lực cá nhân ảnh hưởng đến sự tham gia của giảng viên vào các hoạt động quốc tế hóa giáo dục y khoa. - Xác định các yếu tố tổ chức tác động đến sự tham gia của giảng viên vào các hoạt động quốc tế hóa giáo dục y khoa. - Làm rõ các rào cản hạn chế sự tham gia của giảng viên trong	- Khảo sát thực trạng - Phân tích động lực cá nhân - Phân tích yếu tố tổ chức - Tìm hiểu các rào cản	***Sản phẩm khoa học*:** - 02 bài thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection (dùng 01 bài để thay thế ***Sản phẩm đào tạo***) - 01 bài Tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN	170	170		ĐHYD

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		tiến trình quốc tế hóa giáo dục y khoa.						
84.	Nghiên cứu hoa văn trang trí tiêu biểu trên các công trình kiến trúc Phật giáo tại Huế, phục vụ trong công tác giảng dạy tại trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế	***Mục tiêu chung:*** Nghiên cứu và bảo tồn các giá trị văn hoá di sản Việt Nam nói chung và di sản văn hoá Phật giáo tại Huế nói riêng. Khai thác và ứng dụng các đặc điểm tiêu biểu văn hoá mỹ thuật Phật giáo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, định hướng các giá trị thẩm mĩ cho người học thuộc khối ngành văn hoá nghệ thuật. Qua đó giáo dục về ý thức gìn giữ và yêu quý các giá trị di sản văn hoá mỹ thuật cổ trong quá trình phát triển của dòng chảy nghệ thuật đương đại. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Nghiên cứu và đánh giá hệ thống hoa văn trang trí tiêu biểu trên các công trình kiến trúc Phật giáo thời Nguyễn tại Huế và đối sánh với các công trình kiến trúc Phật giáo tại một số địa phương khác. - Hệ thống hoá, phân loại các nhóm hoa văn trang trí trên các công trình kiến trúc phục vụ cơ sở dữ liệu trong các học phần Nghiên cứu vốn cổ, Mỹ học chuyên ngành và một số học phần chuyên môn tại trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế và các đơn vị đào tạo nghệ thuật khác khi có nhu cầu sử dụng.	- Cơ sở lý thuyết và Tổng quan tình hình nghiên cứu các vấn đề về nghệ thuật Phật giáo (Phân tích các cơ sở lý thuyết, các khái niệm, Khái quát về lịch sử, bối cảnh văn hoá xã hội, thành tựu nổi bật, đặc điểm các nhóm phường thợ...) - Nghiên cứu các đặc trưng ngôn ngữ tạo hình của các Bộ đề tài, đề tài trang trí trên các công trình kiến trúc Phật giáo tại Huế (Phân loại nhóm đề tài, Phân tích các kiểu thức trang trí, Xác định các phong cách trang trí đặc trưng cơ bản...) - Nhận định và phân tích các giá trị của các hoa văn trang trí tiêu biểu trên các công trình kiến trúc Phật giáo tại Huế (Khai thác các giá trị văn hoá, giá trị lịch sử, giá trị thẩm mĩ...). - Vận dụng kết quả nghiên cứu trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập tại trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế (Vận dụng kết quả nghiên cứu của đề tài trong giảng dạy và ứng dụng trong các bài học của sinh viên tại trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế, bên cạnh đó sẽ có một số kiến nghị đề xuất liên quan).	***Sản phẩm khoa học:*** 01 bài báo trên tạp chí khoa học ĐH Huế. 02 bài báo bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 03 khóa luận Tốt nghiệp Đại học thực hiện trong khuôn khổ đề tài ***Sản phẩm ứng dụng:*** 01 Catalogue (dự kiến khoảng 100 trang in màu) về các hoa văn, hoạ tiết trang trí tiêu biểu trên các công trình kiến trúc Phật giáo. ***Sản phẩm khác:*** - 01 Sách chuyên khảo (dự kiến xuất bản tại NXB Đại học Huế) - 01 bài đăng toàn văn Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia.	150	150		**ĐHNT (02)**
85.	Nghiên cứu chương trình	***Mục tiêu chung:***	- Khảo sát thực trạng nhận thức, phương pháp và nhu cầu đổi mới của	***Sản phẩm khoa học:***	150	150		ĐHNT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	Giáo dục Nghệ thuật đương đại một số nước Châu Á tiêu biểu và ứng dụng vào công tác đào tạo tại trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn giảng dạy Nghệ thuật đương đại một số nước Châu Á tiêu biểu để chọn lọc và ứng dụng hiệu quả vào công tác đào tạo tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế, nhằm nâng cao chuẩn đầu ra cho sinh viên từ đó đưa ra các giải pháp giúp sinh viên sử dụng kiến thức hiệu quả để phát triển nghề nghiệp. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm giáo dục nghệ thuật đương đại ở một số quốc gia Châu Á có nét tương đồng văn hóa. - Khảo sát, phân tích thực trạng đào tạo và giảng dạy Nghệ thuật đương đại tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế. - So sánh, đánh giá và xác định các yếu tố có thể ứng dụng trong đào tạo nghệ thuật đương đại tại Việt Nam. - Ứng dụng có chọn lọc vào công tác giảng dạy tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế, góp phần nâng cao năng lực giảng dạy, sáng tạo và tổ chức hoạt động mỹ thuật cho giảng viên và sinh viên.	giảng viên và sinh viên trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế - Nghiên cứu hệ thống lý luận và mô hình giáo dục nghệ thuật đương đại của một số quốc gia tiêu biểu (Singapore, Thái Lan..). - Phân tích, đối chiếu chương trình đào tạo của trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuẩn đầu ra. - Đề xuất hướng ứng dụng và triển khai thử nghiệm trong hoạt động giảng dạy, góp phần nâng cao tư duy thẩm mỹ và năng lực sáng tạo cho sinh viên.	- 01 bài báo trên tạp chí khoa học ĐH Huế. - 02 bài báo bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 0,5 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 02 khóa luận Tốt nghiệp Đại học ***Sản phẩm ứng dụng:*** 01 bộ tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy và nghiên cứu về giáo dục nghệ thuật đương đại Châu Á				
86.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự chậm trễ của các dự án xây dựng	**Mục tiêu chung:** Trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự chậm trễ của các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng tại Thành phố Huế, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng chậm	(1) Thu thập và tổng hợp các nghiên cứu trước đây về nguyên nhân chậm trễ dự án xây dựng, đặc biệt là dự án cơ sở hạ tầng, cả trong và ngoài nước, để xây dựng danh sách các yếu tố tiềm năng ảnh hưởng.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài đăng Tạp chí HĐGSNN 1,0 điểm - 01 bài đăng Tạp chí ĐHH ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	125	125		**ĐHKT (15)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	cơ sở hạ tầng ở Thành phố Huế	trễ và nâng cao hiệu quả quản lý các dự án CSHT tại địa bàn nghiên cứu. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hệ thống hoá các vấn đề lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến sự chậm trễ của các dự án đầu tư công nói chung và dự án đầu tư cơ sở hạ tầng nói riêng. - Xác định và phân tích một cách có hệ thống các yếu tố chính đang ảnh hưởng đến sự chậm trễ của các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng tại Thành phố Huế. - Đề xuất các giải pháp thiết thực và khả thi nhằm giảm thiểu tình trạng chậm trễ, nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý các dự án cơ sở hạ tầng trong tương lai tại Thành phố Huế.	(2) Tiến hành khảo sát (qua bảng hỏi, phỏng vấn chuyên sâu) các bên liên quan chính (Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, Nhà thầu, Tư vấn giám sát/thiết kế, Cơ quan quản lý nhà nước) đang hoặc đã tham gia các dự án cơ sở hạ tầng tại Thành phố Huế. (3) Đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đã xác định đối với sự chậm trễ của các dự án tại địa phương (4) Sử dụng các phương pháp thống kê (ví dụ: Phân tích độ tin cậy, Phân tích nhân tố khám phá (EFA), Mô hình hồi quy) để xác định và sắp xếp thứ tự các yếu tố ảnh hưởng quan trọng nhất đến sự chậm trễ. (5) Từ kết quả phân tích, đề xuất các biện pháp cụ thể, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố Huế nhằm giảm thiểu sự chậm trễ trong việc triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng.					
87.	Thực trạng hệ thống hạ tầng logistics phục vụ ngành thủy sản ở thành phố Huế	***Mục tiêu chung:*** Đánh giá thực trạng hệ thống hạ tầng logistics ngành thủy sản của thành phố Huế, từ đó đưa ra một số đề xuất gợi ý chính sách và giải pháp nhằm phát triển và hoàn thiện hệ thống logistics thủy sản trên địa bàn thành phố Huế nhằm góp phần nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh cho sản phẩm thủy sản một cách bền vững. ***Mục tiêu cụ thể:***	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến logistics trong nông nghiệp nói chung và trong ngành thủy sản nói riêng. - Tìm hiểu về thực trạng hệ thống hạ tầng logisitics trong ngành thủy sản trên địa bàn thành phố Huế. - Xác định được những điểm mạnh cũng như hạn chế của hệ thống hạ tầng logistics ngành thủy sản trên địa bàn thành phố Huế. - Khảo sát ý kiến của các bên liên quan về thực trạng hệ thống hạ tầng logisitcs trong nông nghiệp nói	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài đăng Tạp chí HĐGSNN 1,0 điểm - 01 bài đăng Tạp chí ĐHH ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	125	125		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về logistics ngành thủy sản. - Đánh giá thực trạng hệ thống hạ tầng logistics ngành thủy sản trên địa bàn thành phố Huế - Đề xuất một số đề xuất gợi ý chính sách và giải pháp nhằm phát triển và hoàn thiện hệ thống logistics thủy sản trên địa bàn thành phố Huế giúp góp phần nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh cho sản phẩm thủy sản một cách bền vững.	chung và trong ngành thủy sản trên địa bàn thành phố Huế nói riêng. - Đề xuất một số gợi ý chính sách và giải pháp nhằm phát triển hệ thống logistics thủy sản trên địa bàn thành phố Huế.					
88.	Nghiên cứu tác động của khoảng cách tâm lý đến hành vi tiêu dùng thực phẩm thân thiện môi trường của người tiêu dùng thành phố Huế	**Mục tiêu chung:** Trên cơ sở phân tích sự ảnh hưởng của khoảng cách tâm lý đến hành vi của người tiêu dùng thành phố Huế đối với thực phẩm thân thiện môi trường, nghiên cứu đi đến đề xuất các hàm ý quản trị trong việc thúc đẩy hành vi tiêu dùng thực phẩm thân thiện môi trường. ***Mục tiêu cụ thể:*** Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến khoảng cách tâm lý, hành vi tiêu dùng đối với thực phẩm thân thiện môi trường. Thứ hai, xác định sự ảnh hưởng của khoảng cách tâm lý đến hành vi tiêu dùng thực phẩm thân thiện môi trường. Thứ ba, đề xuất các hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy hành vi tiêu dùng thực phẩm thân thiện môi	Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến khoảng cách tâm lý, sản phẩm thân thiện môi trường, thực phẩm thân thiện môi trường và hành vi của người tiêu dùng đối với thực phẩm thân thiện môi trường. Thứ hai, thực hiện nghiên cứu định tính thông qua phỏng vấn chuyên gia và thảo luận nhóm người tiêu dùng về thực phẩm thân thiện môi trường để có cơ sở điều chỉnh thang đo lường các khái niệm được đề xuất trong mô hình nghiên cứu và hoàn thiện phiếu khảo sát. Thứ ba, thực hiện khảo sát người tiêu dùng về hành vi của họ đối với thực phẩm thân thiện môi trường. Thứ tư, xử lý và phân tích dữ liệu trên các phần mềm thông kê để kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. Thứ năm, thảo luận các kết quả nghiên cứu và đề xuất các hàm ý quản trị trong việc thúc đẩy hành vi	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài đăng Tạp chí HĐGSNN 1,0 điểm - 01 bài đăng Tạp chí ĐHH ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 chuyên đề NCS	125	125		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		trường của người tiêu dùng thành phố Huế.	tiêu dùng đối với thực phẩm thân thiện môi trường					
89.	Trình độ chuyên môn của CEO và hiệu quả hoạt động: nghiên cứu trường hợp các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	**Mục tiêu chung:** Đề tài xem xét các lý thuyết có liên quan đến ảnh hưởng của đặc điểm CEO và hiệu quả hoạt động của công ty, từ đó xem xét tác động của trình độ chuyên môn của CEO đến hiệu quả của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, qua đó đề xuất các hàm ý chính sách quản trị công ty. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Tổng quan về đặc điểm của CEO và các lý thuyết nền có liên quan đến đặc điểm CEO và quản trị công ty. - Nghiên cứu tác động của trình độ chuyên môn của CEO đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Đề xuất các hàm ý chính sách quản trị công ty.	- Trình bày các lý thuyết nền có liên quan đến đặc điểm CEO và quản trị công ty. - Tổng quan nghiên cứu có liên quan và khoảng trống nghiên cứu. - Nghiên cứu tác động của trình độ chuyên môn của CEO đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Hàm ý chính sách quản trị công ty	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài đăng Tạp chí HĐGSNN 1,0 điểm - 01 bài đăng Tạp chí ĐHH ***Sản phẩm đào tạo:*** Thay thế 01 luận văn thạc sĩ bằng 01 bài báo thuộc danh mục Scopus.	125	125		ĐHKT
90.	Phát triển dịch vụ bảo hiểm cây trồng gắn với nông nghiệp hữu cơ và kinh tế tuần hoàn theo chuỗi giá trị tại thành phố Huế	**Mục tiêu chung:** Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ bảo hiểm cây trồng phù hợp với mô hình nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn theo chuỗi giá trị tại thành phố Huế, nhằm góp phần nâng cao năng lực chống chịu rủi ro, ổn định sản xuất và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn. ***Mục tiêu cụ thể:***	1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo hiểm cây trồng trong nông nghiệp hữu cơ và kinh tế tuần hoàn – Tổng quan các khái niệm, mô hình, vai trò của bảo hiểm cây trồng trong sản xuất nông nghiệp; kinh nghiệm trong và ngoài nước về triển khai bảo hiểm trong chuỗi giá trị nông nghiệp hữu cơ. 2. Thực trạng phát triển nông nghiệp hữu cơ và kinh tế tuần hoàn theo chuỗi giá trị tại thành phố Huế	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài đăng Tạp chí HĐGSNN 1,0 điểm - 01 bài đăng Tạp chí ĐHH ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	125	125		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn theo chuỗi giá trị tại thành phố Huế, đặc biệt trong mối liên hệ với các loại cây trồng chủ lực và mức độ rủi ro trong sản xuất. Phân tích thực trạng triển khai dịch vụ bảo hiểm cây trồng tại địa phương, bao gồm mức độ tiếp cận, nhận thức của nông dân, hiệu quả thực tế và các rào cản trong quá trình triển khai. Xác định nhu cầu và khả năng tham gia bảo hiểm cây trồng của người sản xuất trong bối cảnh phát triển nông nghiệp hữu cơ và kinh tế tuần hoàn. Đề xuất các giải pháp phát triển dịch vụ bảo hiểm cây trồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Huế, trên cơ sở gắn kết với chuỗi giá trị nông nghiệp hữu cơ và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.	– Đánh giá hiện trạng sản xuất, các loại cây trồng chủ lực, mức độ áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và các rủi ro thường gặp trong sản xuất nông nghiệp. 3. Phân tích thực trạng triển khai và tiếp cận dịch vụ bảo hiểm cây trồng tại địa phương – Nghiên cứu mức độ tham gia, nhận thức của người dân, chính sách hiện hành và những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai bảo hiểm cây trồng ở thành phố Huế. 4. Khảo sát nhu cầu và khả năng tham gia bảo hiểm cây trồng của người sản xuất – Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm, mức độ sẵn sàng chi trả, kỳ vọng và mối liên hệ với đặc thù sản xuất nông nghiệp hữu cơ. 5. Đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ bảo hiểm cây trồng phù hợp với điều kiện địa phương – Xây dựng định hướng và giải pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển bảo hiểm cây trồng gắn với chuỗi giá trị nông nghiệp hữu cơ, bao gồm cơ chế chính sách, mô hình tổ chức, giải pháp tài chính và truyền thông.					
91.	Mối quan hệ giữa sản phẩm du lịch đêm và sự hài lòng của du khách: Nghiên cứu trường hợp ở Thành phố Huế	**Mục tiêu chung:** Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn sản phẩm du lịch đêm và sự hài lòng của khách du lịch ở thành phố Huế từ đó đề xuất nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm du lịch đêm cũng như sự hài lòng của du khách đối với	Cơ sở lý luận và thực tiễn về du lịch đêm và sự hài lòng - Khái niệm, vai trò, đặc điểm du lịch ban đêm, sản phẩm du lịch đêm, sự hài lòng - Thực trạng phát triển kinh tế đêm và sản phẩm du lịch đêm ở Việt Nam và trên thế giới	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI (Q3/Q4)) - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	190	190		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		sản phẩm du lịch đêm ở thành phố Huế ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hệ thống hoá cơ sở lý luận về du lịch ban đêm, sản phẩm du lịch đêm, sự hài lòng - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm du lịch đêm - Phân tích ảnh hưởng của sản phẩm du lịch đêm đến sự hài lòng của khách du lịch - Đưa ra hàm ý chính sách đối với các cấp chính quyền và các cơ quan chức năng liên quan	- Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm du lịch đêm và sự hài lòng đối với sản phẩm du lịch đêm - Tình hình phát triển du lịch đêm ở Việt Nam và trên thế giới Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm du lịch đêm của khách du lịch - Thực trạng sản phẩm du lịch đêm ở Thành phố Huế - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm du lịch đêm Ảnh hưởng của sản phẩm du lịch đêm đến sự hài lòng của khách du lịch - Mức độ hài lòng của du khách đối với sản phẩm du lịch đêm ở thành phố Huế - Mối quan hệ giữa đặc điểm sản phẩm du lịch đêm và sự hài lòng của du khách Hàm ý chính sách đối với các cấp chính quyền và các cơ quan chức năng liên quan					
92.	Nghiên cứu trải nghiệm của du khách đến Huế đối với áo dài cổ phục	***Mục tiêu chung:*** Đề tài tập trung nghiên cứu về Trải nghiệm áo dài cổ phục của du khách khi đến tham quan thành phố Huế cũng như mối quan hệ giữa Trải nghiệm áo dài cổ phục, Giá trị nhận thức, Sự hài lòng và Ý định truyền miệng của khách hàng. Thông qua nghiên cứu, đề tài mong muốn đưa ra một số hàm ý quản lý nhằm nâng cao Trải nghiệm áo dài cổ phục ,	Tổng quan tài liệu nghiên cứu liên quan Trải nghiệm áo dài cổ phục của du khách, Giá trị nhận thức, Sự hài lòng và Ý định truyền miệng điện tử của họ Phát triển các giả thuyết nghiên cứu và đề xuất mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của Trải nghiệm áo dài cổ phục của du khách đến Giá trị nhận thức, Sự hài lòng và Ý định truyền miệng điện tử của họ.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI (Q3/Q4)) - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	190	190		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		gia tăng Sự hài lòng và tăng cường Ý định truyền miệng về sản phẩm du lịch khác biệt và độc đáo. ***Mục tiêu cụ thể:*** Hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan Trải nghiệm khách hàng, Giá trị nhận thức, Sự hài lòng và Ý định truyền miệng Xác định các yếu tố cấu thành nên Trải nghiệm áo dài cổ phục của du khách khi đến Huế Phân tích tác động của Trải nghiệm áo dài cổ phục của khách du lịch đến Huế tới Giá trị nhận thức, Sự hài lòng và Ý định truyền miệng điện tử Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao Sự hài lòng khi trải nghiệm áo dài cổ phục của du khách và tăng Ý định truyền miệng điện tử về trải nghiệm này ở Huế.	Phân tích kết quả khảo sát của du khách tại Huế về Trải nghiệm áo dài cổ phục, Giá trị nhận thức và Ý định truyền miệng điện tử của họ Hàm ý lý thuyết và hàm ý quản trị liên quan Trải nghiệm áo dài cổ phục của du khách, Giá trị nhận thức, Sự hài lòng và Ý định truyền miệng điện tử của họ, các hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo.					
93.	Ảnh hưởng của marketing qua mạng xã hội đến ý định lựa chọn trường của sinh viên: Trường hợp Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	**Mục tiêu chung:** Dựa trên cơ sở đo lường ảnh hưởng của Marketing qua mạng xã hội đến ý định chọn trường của sinh viên, nghiên cứu đưa ra một số hàm ý giải pháp nhằm thúc đẩy ý định lựa chọn Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế thông qua marketing qua mạng xã hội. ***Mục tiêu cụ thể:*** Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về marketing qua mạng xã hội và ý định mua của khách hàng.	(1) Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn Tổng hợp và phân tích các lý thuyết nền tảng về marketing qua mạng xã hội (Social Media Marketing – SMM) và ý định mua/lựa chọn (Purchase/Choice Intention) trong lĩnh vực marketing và marketing giáo dục. Bên cạnh đó, đề tài tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước để xác định khoảng trống nghiên cứu và xây dựng mô hình nghiên cứu đề xuất phù hợp với bối	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI (Q3/Q4)) - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	190	190		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Đo lường ảnh hưởng của marketing qua mạng xã hội đến ý định lựa chọn trường của sinh viên Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. Đề xuất một số hàm ý giải pháp thông qua marketing qua mạng xã hội nhằm thúc đẩy ý định lựa chọn của sinh viên đối với Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.	cảnh của Trường Đại học Kinh tế – Đại học Huế. (2) Phân tích và đo lường ảnh hưởng của Marketing qua mạng xã hội Tiến hành đánh giá định lượng nhằm đo lường tác động của các yếu tố thuộc SMM (giải trí, tương tác, tùy chỉnh, truyền miệng điện tử – eWOM, xu hướng) đến ý định lựa chọn trường của sinh viên Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. (3) Kiểm định mô hình và thang đo nghiên cứu Ứng dụng các phương pháp phân tích hiện đại như EFA, CFA và PLS-SEM bậc hai để kiểm định độ tin cậy, giá trị hội tụ – phân biệt của thang đo và kiểm chứng các giả thuyết trong mô hình đề xuất. Ngoài ra, thực hiện One Sample T-test và ANOVA để xác định sự khác biệt trong đánh giá của các nhóm đối tượng nghiên cứu. (4) Đề xuất hàm ý và giải pháp quản trị Trên cơ sở kết quả kiểm định mô hình, đề xuất các giải pháp truyền thông và chiến lược marketing qua mạng xã hội giúp Trường Đại học Kinh tế – Đại học Huế nâng cao ý định lựa chọn của người học, qua đó góp phần củng cố thương hiệu số của nhà trường trong môi trường giáo dục cạnh tranh.					
94.	Khai thác các đánh giá trực tuyến và sử dụng học máy để phân	**Mục tiêu chung:** Ứng dụng các phương pháp học máy và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để khai thác và phân tích xu	**1. Cơ sở lý thuyết và thực tiễn** Tổng quan nghiên cứu về sentiment analysis, aspect-based sentiment và	***Sản phẩm khoa học:*** 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI (Q3/Q4))	190	190		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	tích xu hướng cảm xúc của du khách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn tại Huế	hướng cảm xúc từ các đánh giá trực tuyến của du khách, qua đó cung cấp cơ sở để đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn tại Huế. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Xây dựng bộ dữ liệu chuẩn hóa từ các đánh giá trực tuyến của du khách về khách sạn ở Huế từ nền tảng TripAdvisor là nền tảng du lịch trực tuyến lớn nhất hiện nay trên thế giới. - Thực thi các mô hình học máy và học sâu như VADER, TextBlob, Random Forest, SVM, CNN, RoBERT,… để so sánh hiệu quả của các mô hình và lựa chọn mô hình tối ưu nhất phục vụ cho các bước phân tích tiếp theo của đề tài. - Phân tích cảm xúc đa khía cạnh (aspect-based sentiment analysis) nhằm xác định cảm xúc của du khách trên từng khía cạnh dịch vụ khách sạn ở Huế. - Phân tích xu hướng thay đổi cảm xúc của du khách theo thời gian (temporal trend analysis) để phát hiện sự thay đổi trong xu hướng cảm xúc của du khách theo từng giai đoạn, sự kiện hoặc mùa du lịch. - Đề xuất các khuyến nghị về quản trị và marketing cho doanh nghiệp khách sạn tại Huế dựa trên các kết quả phân tích.	xu hướng cảm xúc theo thời gian trong lĩnh vực khách sạn. Tổng hợp các kỹ thuật NLP và học máy đã áp dụng trong lĩnh vực du lịch. Phân tích thực tiễn các khách sạn ở Huế để xác định khoảng trống nghiên cứu. **2. Thu thập và xử lý dữ liệu** Thu thập dữ liệu từ TripAdvisor và tiến hành tiền xử lý dữ liệu. **3. Xây dựng mô hình phân tích cảm xúc** Áp dụng các mô hình học máy và học sâu để nhận diện, phân loại và trích xuất cảm xúc từ bộ dữ liệu. Đánh giá hiệu quả của các mô hình để lựa chọn mô hình tối ưu. **4. Phân tích xu hướng cảm xúc của du khách** Nhận diện các khía cạnh dịch vụ quan trọng ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách. Phân tích xu hướng cảm xúc của du khách theo thời gian. **5. Đề xuất khuyến nghị** Khuyến nghị giải pháp quản trị và marketing nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng tại các khách sạn ở Huế.	01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ				

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
95.	Phân tích tín hiệu cảnh báo sớm từ đánh giá trực tuyến và xây dựng mô hình dự báo chất lượng dịch vụ nhà hàng tại thành phố Huế	**Mục tiêu chung:** Đề tài hướng đến mục tiêu chính là xây dựng một mô hình dự báo tích hợp (Integrated Forecasting Model) có khả năng lượng hóa các tín hiệu cảnh báo sớm tiềm ẩn trong dữ liệu đánh giá trực tuyến bằng xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP). Các tín hiệu này sau đó được tích hợp vào các mô hình chuỗi thời gian dựa trên học sâu để dự báo các xu hướng biến động chất lượng dịch vụ nhà hàng. Kết quả nghiên cứu sẽ là nền tảng để đề xuất các giải pháp quản trị chủ động, giúp các nhà hàng tại Huế nâng cao năng lực cạnh tranh. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hệ thống hóa và tổng quan các lý thuyết, công trình nghiên cứu liên quan đến phân tích tín hiệu cảnh báo sớm từ đánh giá trực tuyến và các mô hình học máy ứng dụng trong dự báo kinh tế/dịch vụ. - Thu thập, tiền xử lý dữ liệu đánh giá trực tuyến về dịch vụ nhà hàng tại thành phố Huế trên TripAdvisor và áp dụng các kỹ thuật NLP để phân tích tín hiệu cảnh báo sớm. - Xây dựng được bộ đặc trưng từ dữ liệu đánh giá; đồng thời, thiết lập mô hình dự báo cơ sở (như ARIMA, Prophet) chỉ dựa trên chuỗi thời gian điểm đánh giá. - Phát triển mô hình dự báo tích hợp sử dụng các kiến trúc học	**Nghiên cứu tổng quan và xác định mô hình lý thuyết:** Hệ thống hóa các nghiên cứu về đánh giá trực tuyến (e-WOM), tín hiệu cảnh báo sớm và các kỹ thuật phân tích (Sentiment Analysis, ABSA, ARIMA, Deep Learning); qua đó xác định khoảng trống nghiên cứu và đề xuất khung lý thuyết tích hợp cho đề tài. **Thu thập, tiền xử lý dữ liệu và phân tích tín hiệu cảnh báo sớm:** Thu thập và tiền xử lý dữ liệu đánh giá của các nhà hàng tại thành phố Huế từ nền tảng TripAdvisor (làm sạch, chuẩn hóa); thực hiện phân tích cảm xúc (tổng thể và theo khía cạnh - ABSA) kết hợp theo dõi biến động tần suất từ khóa để nhận diện các tín hiệu cảnh báo sớm. **Trích xuất đặc trưng và xây dựng mô hình cơ sở:** Thực hiện trích xuất và xây dựng đặc trưng (Feature Engineering) để chuyển đổi các tín hiệu cảnh báo từ dạng văn bản thành các đặc trưng định lượng; thiết lập các mô hình dự báo cơ sở (ARIMA, Prophet) chỉ dựa trên chuỗi thời gian để làm căn cứ so sánh hiệu quả. **Thiết kế và triển khai kiến trúc mô hình tích hợp:** Thiết kế kiến trúc mô hình lai ghép giữa bộ mã hóa ngôn ngữ (NLP Encoder) và bộ dự báo chuỗi thời gian (Time-series Forecaster); lập trình cài đặt, huấn luyện và tinh chỉnh siêu tham số trên nền tảng thư viện học sâu. **Đánh giá thực nghiệm và ứng dụng quản trị:** Kiểm định độ chính	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI (Q3/Q4)) - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	190	190		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		sâu để tích hợp trực tiếp bộ đặc trưng ngôn ngữ vào mô hình chuỗi thời gian nhằm tối ưu hóa khả năng dự báo xu hướng biến động điểm đánh giá. - Đánh giá và so sánh hiệu suất dự báo của mô hình tích hợp đề xuất so với mô hình cơ sở và các mô hình riêng lẻ; từ đó, đề xuất các khuyến nghị quản trị dịch vụ nhà hàng nhằm hỗ trợ nhà hàng duy trì uy tín và cạnh tranh.	xác của mô hình tích hợp so với các mô hình cơ sở qua các chỉ số sai số (RMSE, MAE, …); từ đó đề xuất các khuyến nghị quản trị rủi ro và marketing chủ động cho các nhà hàng tại thành phố Huế.					
96.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa rủi ro hệ thống, quản trị lợi nhuận và hiệu quả kỷ thuật của các ngân hàng thương mại	***Mục tiêu chung:*** Đo lường, đánh giá thực trạng rủi ro hệ thống **(SR)**, quản trị lợi nhuận **(EM)** và hiệu qủa kỹ thuật **(TE),** đồng thời kiểm định mối quan hệ giữa **rủi ro hệ thống**, **quản trị lợi nhuận** và **hiệu quả kỹ thuật** của ngân hàng thương mại Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất các gợi ý giải pháp quản lý cho ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Tổng hợp cơ sở lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa rủi ro hệ thống, quản trị lợi nhuận và hiệu quả kỹ thuật của các ngân hàng thương mại. - Đo lường, đánh giá thực trạng rủi ro hệ thống, hành vi quản trị lợi nhuận và hiệu quả kỹ thuật của các ngân hàng thương mại Việt Nam. - Kiểm định, đánh giá mối quan hệ giữa rủi ro hệ thống, quản trị	Nội dung 1: Cơ sở khoa học về mối quan hệ giữa rủi ro hệ thống, quản trị lợi nhuận và hiệu quả kỹ thuật của các ngân hàng thương mại. Nội dung 2: Mối quan hệ giữa rủi ro hệ thống và quản trị lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Nội dung 3: Mối quan hệ giữa rủi ro hệ thống và hiệu quả kỹ thuật của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Nội dung 4: Mối quan hệ giữa quản trị lợi nhuận và rủi ro hệ thống của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Nội dung 5: Các hàm ý quản lý cho các ngân hàng thương mại và Ngân hàng nhà nước	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI (Q3/Q4)) - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế 01 bài đăng trên Tạp chí được HĐGSNN tính đến 01 điểm ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	190	190		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		lợi nhuận và hiệu quả kỹ thuật của các ngân hàng thương mại Việt Nam. - Đề xuất các gợi ý giải pháp quản lý cho các ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước.						
97.	Phát triển hệ thống hỗ trợ số hóa và quản lý hồ sơ nhân sự thông minh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI): Triển khai thí điểm tại Công ty Scavi Huế	***Mục tiêu chung:*** Xây dựng thành công một sản phẩm phần mềm nguyên mẫu (prototype) mang tên Scavi iHRM (intelligent Human Resource Management), có khả năng tự động hóa quy trình số hóa và quản lý hồ sơ nhân sự. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Phân tích, thiết kế kiến trúc hệ thống phần mềm dựa trên quy trình nghiệp vụ quản lý hồ sơ đã được hệ thống hóa theo các nguyên tắc của tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015. - Phát triển thành công một lõi xử lý ứng dụng Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) có khả năng nhận dạng, trích xuất và chuẩn hóa thông tin từ các tài liệu phi cấu trúc (hồ sơ giấy). - Xây dựng các chức năng quản lý và truy xuất dữ liệu cơ bản (thêm, sửa, xóa, tìm kiếm) cho phép người dùng cuối quản lý hồ sơ nhân sự trên nền tảng số. - Triển khai và đánh giá hiệu quả của hệ thống nguyên mẫu trong một kịch bản vận hành thực tế tại bộ phận nhân sự của Scavi Huế	- Nghiên cứu và tái thiết kế quy trình: Khảo sát, mô hình hóa quy trình quản lý hồ sơ nhân sự hiện tại và tái thiết kế theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 để làm cơ sở cho việc phát triển hệ thống. - Thiết kế kiến trúc hệ thống: Xây dựng kiến trúc phần mềm tổng thể, thiết kế cơ sở dữ liệu và giao diện người dùng (UI/UX). - Phát triển lõi AI và backend: Xây dựng module GenAI để xử lý dữ liệu đầu vào (hình ảnh/scan). Xây dựng các dịch vụ backend và API cần thiết. - Phát triển frontend và tích hợp: Xây dựng giao diện người dùng. Tích hợp các thành phần frontend, backend và lõi AI thành một hệ thống hoàn chỉnh. - Kiểm thử và triển khai thí điểm: Thực hiện kiểm thử chức năng và hiệu năng, sau đó triển khai hệ thống trong môi trường thực tế để đánh giá.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo từ 1 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 02 khóa luận ***Sản phẩm ứng dụng:*** - Mô tả tóm tắt về sản phẩm dự kiến: Hệ thống phần mềm quản lý và số hóa hồ sơ nhân sự thông minh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) (Bản Prototype) - Khả năng và địa chỉ ứng dụng: Ứng dụng trực tiếp tại Bộ phận Quản lý Nhân sự của tổ chức, doanh nghiệp có quy trình phù hợp để quản lý hồ sơ nhân viên, có tiềm năng mở rộng cho các tổ chức và các doanh nghiệp tương tự.	200	200		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
98.	Nghiên cứu công tác quản lý thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử tại Việt Nam	***Mục tiêu chung:*** **Mục tiêu chung** của nghiên cứu này là đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế trong lĩnh vực này. ***Mục tiêu cụ thể:*** Tổng quan các nghiên cứu trước đây liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT. Đánh giá thực trạng chất lượng công tác quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT tại Việt Nam. Đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT tại Việt Nam. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT tại Việt Nam.	Nghiên cứu hệ thống hóa các tài liệu về quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT để xác định các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng quản lý và hình thành mô hình nghiên cứu. Tiếp theo, khảo sát thực trạng quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT tại Việt Nam qua khung pháp lý, nguồn lực, công nghệ và mức độ tuân thủ, đồng thời chỉ ra những hạn chế đang tồn tại. Nghiên cứu sau đó phân tích mức độ tác động của từng yếu tố từ phía cơ quan thuế và người nộp thuế. Trên cơ sở kết quả này, một loạt giải pháp được đề xuất nhằm hoàn thiện pháp lý, nâng cấp tổ chức – công nghệ và cải thiện ý thức tuân thủ thuế trong lĩnh vực TMĐT	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng Tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q1, Q2) - 01 bài báo Tạp chí khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	245	245		ĐHKT
99.	Thích ứng với rủi ro lũ lụt trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Huế	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu các khía cạnh thích ứng với rủi ro lũ lụt của cộng đồng dân cư Thành phố Huế trong bối cảnh biến đổi khí hậu, trên cơ sở đó đề xuất khuyến nghị chính sách và giải pháp quản lý rủi ro nhằm góp phần nâng cao khả năng chống chịu của người dân.	(1) Tổng quan tài liệu và xây dựng khung phân tích Thu thập, phân tích và hệ thống hóa các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến thích ứng với rủi ro lũ lụt và quản lý rủi ro thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Làm rõ các khái niệm, cách tiếp cận và các mô hình phân tích đã được sử dụng trong nghiên cứu trước đây.	***Sản phẩm khoa học:*** 01 bài báo đăng Tạp chí thuộc DM Scopus (Q1, Q2) 01 bài báo Tạp chí khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	245	245		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Mục tiêu cụ thể: (1) Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về thích ứng với rủi ro lũ lụt trong bối cảnh biến đổi khí hậu. (2) Đánh giá nhận thức của cộng đồng dân cư về rủi ro lũ lụt và tác động của lũ lụt đến sinh kế, đời sống của người dân. (3) Nghiên cứu các biện pháp và hành vi thích ứng của cộng đồng dân cư, chú trọng đến quyết định sơ tán. (4) Đề xuất khuyến nghị chính sách và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và khả năng chống chịu của cộng đồng.	Xây dựng khung phân tích và xác định các nhóm tiêu chí/biến phân tích phục vụ đánh giá nhận thức, tác động và hành vi thích ứng của cộng đồng dân cư. (2) Thiết kế phương pháp nghiên cứu và tổ chức thu thập số liệu Xây dựng bộ công cụ thu thập dữ liệu (bảng hỏi, hướng dẫn phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, ...). Lựa chọn địa bàn nghiên cứu, thiết kế mẫu khảo sát và xác định quy mô mẫu phù hợp. Tổ chức thu thập số liệu định lượng và định tính tại cộng đồng dân cư Thành phố Huế; xử lý và chuẩn hóa dữ liệu phục vụ phân tích. (3) Phân tích dữ liệu và đánh giá các khía cạnh thích ứng của cộng đồng Đánh giá nhận thức của cộng đồng về rủi ro lũ lụt và phân tích tác động của lũ lụt đến sinh kế và đời sống hộ gia đình. Phân tích các biện pháp và hành vi thích ứng, trong đó chú trọng nghiên cứu các yếu tố chi phối quyết định sơ tán trong các đợt lũ lớn. Ứng dụng các phương pháp phân tích định lượng và định tính để nhận diện các yếu tố kinh tế, xã hội và văn hóa ảnh hưởng đến hành vi thích ứng của người dân. (4) Hoàn thiện khuyến nghị chính sách và đề xuất giải pháp Đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro lũ lụt và tăng cường năng lực thích ứng, chống chịu của cộng đồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu					

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
100.	Ảnh hưởng của việc áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro đến phúc lợi của các nông hộ ở Việt Nam	***Mục tiêu chung:*** Trên cơ sở phân tích ảnh hưởng của việc áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro đến phúc lợi của các nông hộ ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao phúc lợi cho các nông hộ ở Việt Nam. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về chiến lược quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp và phúc lợi hộ gia đình. - Phân tích ảnh hưởng của việc áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro đến phúc lợi của các nông hộ ở Việt Nam. - Phân tích ảnh hưởng của việc áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro đến phúc lợi của các nông hộ ở khu vực nông thôn Thành phố Huế. - Đề xuất các giải pháp thúc đẩy áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao phúc lợi cho các nông hộ ở Việt Nam.	Nội dung 1: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về chiến lược quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp và phúc lợi hộ gia đình. Bên cạnh đó, tổng hợp tất cả các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chiến lược quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng của việc áp dụng các chiến lược đến phúc lợi hộ gia đình. Nội dung 2: Tìm hiểu thực trạng áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro của các nông hộ ở Việt Nam thông qua xử lý bộ dữ liệu Điều tra tiếp cận nguồn lực hộ gia đình nông thôn Việt Nam – Vietnam Acess to Resources Household Survey (VARHS). Nội dung 3: Bằng việc xử lý bộ dữ liệu Điều tra tiếp cận nguồn lực hộ gia đình nông thôn Việt Nam – Vietnam Acess to Resources Household Survey (VARHS) và áp dụng mô hình kinh tế lượng, nghiên cứu phân tích ảnh hưởng của việc áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro đến phúc lợi của các nông hộ ở Việt Nam. Nội dung 4: Nghiên cứu tiến hành khảo sát các hộ nông dân ở một vài xã thuộc Thành phố Huế; tìm hiểu thực trạng áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp ở các xã này; nghiên cứu phân tích ảnh hưởng của việc áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro đến phúc lợi của các hộ nông dân ở khu vực nông thôn Thành phố Huế.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng Tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q1, Q2) - 01 bài báo Tạp chí khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	245	245		ĐHKT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
			Nôi dung 5: Đề xuất các giải pháp thúc đẩy áp dụng các chiến lược quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao phúc lợi cho các nông hộ ở Việt Nam.					
101.	Nghiên cứu về phản hồi của người học trong việc ứng dụng AI chatbots để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ	**Mục tiêu chung:** Mục tiêu chính là khám phá phản hồi của người học về trải nghiệm tương tác của họ với chatbot và tiềm năng ứng dụng vào việc phát triển kỹ năng nói cho người học chuyên ngữ tại các trường đại học Việt Nam. Qua đó, nghiên cứu này hy vọng sẽ đánh giá hiệu quả của việc tích hợp chatbot giọng nói AI vào các giờ học nói và đưa ra những đề xuất cải tiến cho các phương pháp giảng dạy trong tương lai. **Mục tiêu cụ thể:** -Nhận diện được nhận thức của người học về khả năng ứng dụng các AI chatbots trong việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh; -Xác định được những thuận lợi và khó khăn của người học khi sử dụng AI chatbots trong môi trường lớp học; -Đề xuất được những phương thức ứng dụng AI chatbots để tương thích với chương trình học hiện tại của người học.	*Nghiên cứu lý luận:* Xác định cơ sở lý luận liên quan về: ứng dụng AI-voice chatbots trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh. *Nghiên cứu thực tiễn*: Xác định nhận thức, phản hồi của người của người học tiếng Anh về ứng dụng AI-vocie chatbots trong việc rèn luyện và phát triển kỹ năng nói - *Nghiên cứu đề xuất, giải pháp:* Đưa ra các giải pháp liên quan dựa trên kết quả nghiên cứu	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI (Q3/Q4) - 01 bài trên tạp chí quốc tế có uy tín - 01 bài tạp chí Đại học Huế hoặc tương đương ***Sản phẩm đào tạo***: 01 chuyên đề NCS	200	200		**ĐHNN (15)**
102.	Tác động của chính sách ngôn ngữ lên nhận thức và động lực nghề nghiệp của	**Mục tiêu chung:** Phân tích và đánh giá tác động của các chính sách ngôn ngữ đến nhận thức nghề nghiệp và động lực giảng dạy của giảng viên tiếng Pháp, từ đó đề xuất giải	-Nghiên cứu Tổng quan về tác động của chính sách ngôn ngữ - Nghiên cứu Cơ sở lý thuyết nhằm hiểu được tác động của chính sách ngôn ngữ đến nhận thực và động cơ nghề nghiệp của giảng viên	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng tại tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus Q3-Q4 - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế	150	150		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	giảng viên tiếng Pháp	pháp phát triển môi trường đào tạo tiếng Pháp. **Mục tiêu cụ thể:** Khảo sát mức độ hiểu biết và cảm nhận của giảng viên tiếng Pháp về các chính sách hiện nay. Xác định những yếu tố ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến động lực nghề nghiệp.	- Khảo sát thực trạng giảng viên tiếng Pháp về nhận thức chính sách ngôn ngữ, Phân tích tác động của chính sách đến động lực nghề nghiệp. - Xác định những yếu tố tích cực (cơ hội đào tạo, hợp tác quốc tế, chuẩn hóa nghề nghiệp) và tiêu cực (giảm quy mô người học, ưu tiên các chính sách nghiêng về tiếng Anh, áp lực chuẩn đầu ra). Đánh giá cảm xúc, khó khăn và kỳ vọng nghề nghiệp của giảng viên tiếng Pháp. - Đề xuất giải pháp và khuyến nghị ở cấp cơ sở đào tạo, cấp Khoa, đối với các tổ chức tác quốc tế và đối với bản thân giảng viên nhằm duy trì động cơ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp.	***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ				
103.	Nghiên cứu tính chủ thể của sinh viên trong việc học tiếng anh với công cụ trí tuệ nhân tạo CHATGPT theo thuyết văn hóa và xã hội	**Mục tiêu chung**: Nghiên cứu này tìm hiểu tính chủ thể của sinh viên khi học tiếng Anh sử dụng công cụ ChatGPT theo lăng kính của thuyết VH & XH. **Mục tiêu cụ thể:** Tìm hiểu việc học tiếng Anh của sinh viên chuyên ngữ với công cụ trí tuệ nhân tạo ChatGPT Tìm ra vai trò điều hướng (mediation) của ChatGPT dưới lăng kính của thuyết VH & XH đối với quá trình hình thành và phát triển tính chủ thể của sinh viên khi học tiếng Anh qua công cụ này Giúp sinh viên chuyên ngữ đánh giá đúng đắn về về vai trò, tầm quan trọng, và thách thức của	1.Phân tích tổng quan nghiên cứu về học ngôn ngữ/tiếng Anh sử dụng ChatGPT theo thuyết VH & XH được thực hiện ở các nước trên thế giới và trong bối cảnh Việt Nam. 2.Thiết kế nghiên cứu pha trộn (mixed methods) phối hợp khảo sát, nhật ký học tập và phỏng vấn sâu nhằm điều tra và phân tích việc học tiếng Anh của sinh viên chuyên ngữ sử dụng ChatGPT. 3.Phân tích sự hình thành và phát triển tính chủ thể của sinh viên thông qua tương tác với ChatGPT theo thuyết VH&XH. 4.Đề xuất các hoạt động cụ thể nhằm nâng cao tính hiệu quả của việc học tiếng Anh qua công cụ ChatGPT của sinh viên và đề xuất các phương	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng Tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q1, Q2) - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế hay tạp chí được HĐGSNN tính đến 0,75 hoặc 1.0 điểm ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	200	200		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		việc học tiếng Anh qua công cụ ChatGPT và tính hiệu quả của phương cách học này trong sự hình thành và phát triển tính chủ thể của người học. *Với những mục tiêu trên, đề tài sẽ trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:* *(1) Sinh viên học tiếng Anh qua công cụ trí tuệ nhân tạo ChatGPT như thế nào?* *(2) Công cụ ChatGPT trợ giúp sinh viên học tiếng Anh như thế nào?* *(3) Tính chủ thể của sinh viên hình thành và phát triển như thế nào qua quá trình học tiếng Anh với công cụ ChatGPT?*	cách dùng ChatGPT một cách hiệu quả để nâng cao tính chủ thể của người học.					
104.	Xây dựng bản sắc người học tiếng Anh: Nghiên cứu tại khoa tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu này tìm hiểu việc xây dựng bản sắc người học tiếng Anh từ phía người dạy và người học ở các lớp tại khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. **Mục tiêu cụ thể:** Câu hỏi nghiên cứu 1: Việc xây dựng bản sắc người học tiếng Anh được giáo viên thực hiện như thế nào ở các lớp tại khoa tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế? Câu hỏi nghiên cứu 2: Việc xây dựng bản sắc người học tiếng Anh được sinh viên thực hiện như thế nào ở các lớp tại khoa tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế?	-Cơ sở lý luận về bản sắc người học tiếng Anh và việc xây dựng bản sắc người học tiếng Anh -Việc xây dựng bản sắc người học tiếng Anh được thực hiện bởi giảng viên -Việc xây dựng bản sắc người học tiếng Anh được thực hiện bởi simh viên	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng ở Tạp chí Khoa học Đại học Huế. - 01 bài báo đăng ở Tạp chí được HĐGSNN tính quy đổi đến 1 điểm. ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	100	100		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
105.	Ứng dụng sách nói (audiobook) được xây dựng với công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) làm nguồn học liệu trong thực hành kỹ năng Nghe tiếng Anh của sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường ĐHNN, Đại học Huế	**Mục tiêu chung**: Sau khi khảo sát nhu cầu sử dụng sách nói để rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh, nghiên cứu này thực hiện nhằm xây dựng sách nói với sự hỗ trợ của các công cụ AI để ứng dụng làm nguồn học liệu tham khảo trong việc cải thiện kỹ năng Nghe tiếng Anh của sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. **Mục tiêu cụ thể:** 1. Khảo sát nhu cầu về sử dụng sách nói (audiobook) trong các giờ luyện kỹ năng Nghe tiếng Anh của sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. 2. Xây dựng sách nói với sự hỗ trợ của các công cụ AI nhằm cải thiện kỹ năng Nghe tiếng Anh của sinh viên 3. Ứng dụng sản phẩm qua việc thử nghiệm sách nói vào các lớp học thực hành kỹ năng Nghe tiếng Anh để nhận các phản hồi về việc sử dụng sách nói trong giờ luyện Nghe 4. Đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm phát triển kỹ năng Nghe tiếng Anh cho sinh viên Khoa tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Cụ thể, đề tài dự kiến trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau đây: 1. Sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có nhu cầu sử dụng sách	1. Cơ sở lý luận + Việc dạy/ học Kỹ năng Nghe tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai + Nhu cầu sử dụng nguồn học liệu sách nói (audiobook) tiếng Anh của sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế trong giờ luyện kỹ năng Nghe. + Vai trò của việc sử dụng sách nói trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh như Nghe, Nói, Đọc, Viết + Tầm quan trọng của việc xây dựng nguồn học liệu sách nói tiếng Anh với công cụ trí tuệ nhân tạo trong việc dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai +Các nghiên cứu trước đây về sử dụng sách nói trong việc dạy các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh 2. Khảo sát nhu cầu sử dụng sách nói trong giờ thực hành kỹ năng Nghe tiếng Anh của sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. 3. Xây dựng nguồn học liệu sách nói tiếng Anh với công cụ trí tuệ nhân tạo 4. Ứng dụng sách nói vào các lớp học thực hành kỹ năng Nghe tiếng Anh	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo thuộc DM Scopus Q3/4; - 01 Tạp chí ĐHH hoặc tương đương. ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng***: Bộ sách nói tiếng Anh được thử nghiệm sử dụng tại các lớp học thực hành kỹ năng Nghe tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh	190	190		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Nói tiếng Anh như thế nào trong giờ luyện kỹ năng Nghe? 2. Xây dựng sách nói tiếng Anh với các công cụ AI như thế nào? 3. Những phản hồi nào khi ứng dụng sách nói tiếng Anh được xây dựng với công cụ AI trong việc rèn luyện kỹ năng Nghe của sinh viên Khoa tiếng Anh?						
106.	Tác động của chuẩn năng lực Tiếng Anh lên nhận thức và phát triển nghiệp vụ của giáo viên phổ thông	**Mục tiêu chung:** Xác định tác động của hoạt động đánh giá năng lực tiếng Anh và hoạt động phát triển nghiệp vụ lên giáo viên phổ thông, đặc biệt là trong quá trình triển khai chính sách ngôn/ngoại ngữ, từ đó tìm ra các giải pháp để cải thiện hiệu quả thực hiện và phương án triển khai giai đoạn tiếp theo và chính sách ngôn ngữ mới hiệu quả. **Mục tiêu cụ thể:** - Nhận diện được các tác động của chuẩn mới về năng lực tiếng Anh đối với giáo viên, đặc biệt với các giáo viên có kết quả đánh giá dưới chuẩn và phải tham gia các hoạt động phát triển nghiệp vụ bắt buộc. - Nhận diện được các khó khăn, trở ngại mà quá quá trình triển khai chuẩn năng lực mới đã tạo ra cho giáo viên. - Xác định được các chiến lược giáo viên sử dụng để phát triển nghiệp vụ nhằm đạt chuẩn.	- *Nghiên cứu lý luận:* Xác định cơ sở lý luận liên quan về: triển khai chính sách ngôn ngữ và áp chuẩn năng lực cho giáo viên và cơ sở lý thuyết về phát triển nghiệp vụ giáo viên. *Nghiên cứu thực tiễn*: Khảo sát giáo viên phổ thông có kết quả đánh gía năng lực tiếng Anh dưới chuẩn và được đưa vào nhóm đối tượng phải tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ tập trung (cả ngắn và dài hạn) nhằm đạt chuẩn để xác định các tác động của chính sách ngôn ngữ trong đó có việc áp chuẩn năng lực ngoại ngữ lên giáo viên phổ thông. *Nghiên cứu đề xuất, giải pháp:* Đưa ra các giải pháp cải thiện quá trình triển khai chính sách ngôn ngữ của quốc gia.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus Q1/Q2; - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín; 01 bài báo đăng tạp chí Đại học Huế hoặc tương đương ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	250	250		ĐHNN
107.	Nghiên cứu cảm xúc của sinh viên tiếng Anh	**Mục tiêu chung:** Mục tiêu Tìm hiểu cảm xúc của sinh viên tiếng Anh khi tham gia	- Cơ sở lý luận và tổng quan các nghiên cứu liên quan đến đề tài nghiên cứu này	***Sản phẩm khoa học:***	200	200		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	khi tham gia đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến	đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến **Mục tiêu cụ thể:** - Tìm hiểu các cảm xúc của sinh viên tiếng Anh khi tham gia đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến. - Tìm hiểu nguồn gốc của các cảm xúc sinh viên tiếng Anh trải qua khi tham gia các kỳ thi đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến. - Tìm hiểu các chiến lược sinh viên sử dụng khi làm bài đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến. - Tìm hiểu mối liên hệ giữa cảm xúc và chiến lược làm bài đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến của sinh viên. Nói cách khác, nghiên cứu này nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau: - Sinh viên tiếng Anh trải qua các cảm xúc nào khi tham gia đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến? - Các cảm xúc sinh viên tiếng Anh trải qua khi tham gia các kỳ thi đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến có nguồn gốc từ đâu? - Sinh viên tiếng Anh sử dụng các chiến lược nào khi làm bài đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến? - Có mối liên hệ nào giữa cảm xúc sinh viên tiếng Anh trải qua và chiến lược làm bài đánh giá	- Công cụ khảo sát và phỏng vấn để tìm hiểu về cảm xúc của sinh viên khi tham gia đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến. - Cảm xúc của sinh viên tiếng Anh khi tham gia đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến. - Cách tiếp cận/ chiến lược làm bài đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến của sinh viên tiếng Anh. - Mối liên hệ giữa cảm xúc và cách sinh viên tiếng Anh làm bài đánh giá các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến. - Kiến nghị và đề xuất.	- 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q1,Q2) hoặc SSCI - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ				

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		các kỹ năng tiếng Anh trực tuyến?						
108.	Nhận thức và trải nghiệm của giảng viên về thách thức và cơ hội của việc tích hợp công nghệ trí thông minh nhân tạo vào chương trình đào tạo bậc đại học cho sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh	**Mục tiêu chung:** Khảo sát và phân tích nhận thức, trải nghiệm của giảng viên tiếng Anh về cơ hội và thách thức trong việc tích hợp AI vào chương trình đào tạo bậc đại học cho sinh viên chuyên ngữ, từ đó đề xuất gợi ý thực tiễn cho việc phát triển chương trình đào tạo và hỗ trợ giảng viên phát triển chuyên môn. **Mục tiêu cụ thể:** Xác định mức độ hiểu biết và nhận thức của giảng viên đối với việc tích hợp AI trong CTĐT, chú trọng vào hoạt động giảng dạy tiếng Anh. Khám phá các trải nghiệm thực tế của giảng viên khi sử dụng AI trong giảng dạy và đánh giá sinh viên. Phân tích những thách thức và cơ hội mà giảng viên nhận diện và gặp phải khi tích hợp AI trong giảng dạy Đề xuất một số khuyến nghị cho việc tích hợp AI hiệu quả và phù hợp trong chương trình đào tạo bậc đại học cho sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh tại Việt Nam, và hỗ trợ giảng viên phát triển chuyên môn về sử dụng AI trong giảng dạy.	***Nghiên cứu lý luận:*** Tổng quan lý thuyết và nghiên cứu liên quan đến đề tài ***Nghiên cứu thực tiễn:*** Công cụ khảo sát, tìm hiểu hoạt động thực tế của giảng viên và phỏng vấn để tìm hiểu về nhận thức của giảng viên Mức độ hiểu biết và nhận thức về tích hợp công nghệ AI trong CTĐT, chú trọng vào hoạt động giảng dạy tiếng Anh. Quan điểm về thách thức và cơ hội khi tích hợp AI trong giảng dạy Những khó khăn gặp phải khi tích hợp AI trong giảng dạy Trải nghiệm tích cực khi tích hợp AI trong giảng dạy Thách thức khách quan và chủ quan từ góc độ giảng viên ***Nghiên cứu đề xuất, giải pháp***: Đưa ra kiến nghị và đề xuất dựa trên kết quả nghiên cứu.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 Tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus (Q3/4) - 01 Tạp chí Đại học Huế hoặc tương đương ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHNN
109.	Nghiên cứu chuyển ngữ (Translanguagin	**Mục tiêu chung:** Tìm hiểu cách thức và vai trò của chuyển ngữ trong hoạt động học	**Nghiên cứu lý luận:** Tổng quan lý thuyết và nghiên cứu trước đây về	***Sản phẩm khoa học:***	100	100		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	g) của sinh viên Y khoa trong hoạt động cặp đôi và nhóm trong lớp học tiếng Anh chuyên ngành	tập hợp tác (pair work và group work) của sinh viên ngành Y tại Trường Đại học Y Dược Huế, nhằm làm rõ cách chuyển ngữ hỗ trợ việc học tiếng Anh chuyên ngành và đề xuất hàm ý sư phạm cho giảng dạy. **Mục tiêu cụ thể:** Mô tả các hình thức và chiến lược chuyển ngữ mà sinh viên sử dụng trong hoạt động học tập theo cặp và nhóm. Phân tích vai trò của chuyển ngữ trong việc hỗ trợ hiểu thuật ngữ y khoa, thương lượng nghĩa và duy trì tương tác học tập. Khám phá nhận thức, trải nghiệm và thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng chuyển ngữ trong lớp Tiếng Anh chuyên ngành Y. Đề xuất hàm ý sư phạm về việc tích hợp chuyển ngữ vào hoạt động giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành Y.	translanguaging, EMI, và học tập hợp tác trong lớp ngoại ngữ. **Nghiên cứu thực tiễn:** Khảo sát, quan sát và mô tả cách sinh viên y khoa sử dụng chuyển ngữ trong lớp học Tiếng Anh chuyên ngành. Tìm hiểu mục đích, lợi ích và vai trò của chuyển ngữ trong hoạt động cặp đôi và nhóm. **Nghiên cứu đề xuất, giải pháp**: Đưa ra các giải pháp liên quan dựa trên kết quả nghiên cứu.	- 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tương đương; - 01 bài báo đăng ở Tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính quy đổi đến 1 điểm ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ				
110.	Nghiên cứu nhận thức của sinh viên về thực hành đánh giá quá trình sử dụng công nghệ số trong các lớp học tiếng Anh không chuyên ngữ	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên tiếng Anh không chuyên ngữ về việc áp dụng công nghệ số trong đánh giá quá trình, từ đó xác định những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai và đưa ra đề xuất nhằm cải thiện hoạt động dạy – học ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số. **Mục tiêu cụ thể:**	**1. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu** - Khái niệm và đặc điểm của đánh giá quá trình (formative assessment); - Vai trò của công nghệ số trong dạy – học ngoại ngữ và trong đánh giá quá trình; - Tổng quan các nghiên cứu trước về nhận thức của sinh viên đối với đánh giá quá trình và ứng dụng công nghệ số.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tương đương - 01 bài báo đăng ở Tạp chí được HĐGSNN tính quy đổi đến 1 điểm ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus thay thế cho 01 luận văn Thạc sĩ	100	100		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Tìm hiểu nhận thức của sinh viên tiếng Anh không chuyên ngữ đối với đánh giá quá trình bằng công nghệ số; - Phân tích những thuận lợi và khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình tiếp nhận hình thức đánh giá này; - Đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng công nghệ số trong đánh giá quá trình ở các lớp học tiếng Anh không chuyên ngữ.	**2. Nhận thức của sinh viên về đánh giá quá trình ứng dụng công nghệ số** - Mức độ hiểu biết, thái độ và sự sẵn sàng của sinh viên đối với đánh giá quá trình bằng công nghệ số; - Những trải nghiệm thực tiễn khi tham gia các hình thức đánh giá này (ví dụ: quiz trực tuyến, phản hồi qua LMS, ứng dụng học tập). **3. Thuận lợi và khó khăn trong triển khai đánh giá quá trình sử dụng công nghệ số** - Các yếu tố hỗ trợ sinh viên trong tham gia đánh giá quá trình sử dụng công nghệ số; - Những thách thức và rào cản về kỹ thuật, kỹ năng, động cơ học tập, hay phương pháp giảng dạy. **4. Đề xuất** - Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai đánh giá quá trình ứng dụng công nghệ số trong lớp học tiếng Anh không chuyên ngữ.					
111.	Nhận thức của giảng viên tiếng Anh mới vào nghề về AI-TPACK và căng thẳng công nghệ: Nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	**Mục tiêu chung:** Làm rõ mối quan hệ giữa căng thẳng công nghệ và năng lực sư phạm ứng dụng công nghệ của giảng viên tiếng Anh mới vào nghề tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, từ đó đề xuất các khuyến nghị nhằm giảm thiểu căng thẳng công nghệ và nâng cao năng lực số trong giảng dạy. **Mục tiêu cụ thể:**	- Khảo sát định lượng: Xây dựng và sử dụng bộ câu hỏi khảo sát để thu thập dữ liệu về nhận thức AI-TPACK (tương ứng 7 thành phần kiến thức) và mức độ technostress của các giảng viên tiếng Anh mới vào nghề. Dự kiến áp dụng thang đo AI-TPACK dựa trên mô hình của Ning và cộng sự (2024) và thang đo căng thẳng công nghệ. - Phân tích dữ liệu: Thực hiện phân tích thống kê mô tả để xác định hiện	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 Tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus (Q3/4) - 01 bài báo đăng tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Đánh giá mức độ nhận thức về từng thành phần AI-TPACK (kiến thức nội dung, sư phạm, công nghệ AI, v.v.) của các giảng viên tiếng Anh mới vào nghề. - Đo lường và mô tả thực trạng technostress (căng thẳng do công nghệ) ở nhóm đối tượng nghiên cứu, bao gồm các biểu hiện và mức độ căng thẳng công nghệ phổ biến. - Phân tích mối tương quan giữa mức độ nhận thức AI-TPACK và mức độ technostress của giảng viên mới; xác định liệu nhận thức/kiến thức AI-TPACK cao hơn có gắn với mức technostress thấp hơn hay không. - Thông qua phỏng vấn bán cấu trúc, tìm hiểu sâu về các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức AI-TPACK và căng thẳng công nghệ. Từ đó, đề xuất các kiến nghị về chương trình đào tạo hoặc hỗ trợ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực AI-TPACK và giảm căng thẳng công nghệ cho giảng viên mới.	trạng từng thành phần AI-TPACK và căng thẳng công nghệ. - Phân tích dữ liệu định lượng (thống kê mô tả, phân tích tương quan) và dữ liệu định tính (thematic analysis) để làm rõ mối quan hệ giữa hai biến nghiên cứu. - Đề xuất khuyến nghị cho hoạt động bồi dưỡng chuyên môn và hỗ trợ giảng viên mới nhằm nâng cao năng lực công nghệ-sư phạm và giảm thiểu căng thẳng công nghệ.					
112.	Nghiên cứu về thế giới quan truyền thông và hiện nay của người Cơ Tu ở Việt Nam	**Mục tiêu chung** Từ tiếp cận hệ thống và liên ngành của Việt Nam học, vận dụng cơ sở lý luận về thế giới quan, văn hóa tâm linh, kết quả nghiên cứu sẽ nhận diện, phân tích, đánh giá các giá trị truyền thống và hiện nay về thế giới quan của người Cơ Tu và đồng thời, chứng minh quan điểm về	- Tổng quan về người Cơ Tu và địa bàn nghiên cứu; - Nhận diện, phân tích, đánh giá các giá trị truyền thống về thế giới quan của người Cơ Tu; - Nghiên cứu sự biến đổi về thế giới quan của người Cơ Tu hiện nay; - Đánh giá, khẳng định quan điểm về thế giới quan của người Cơ Tu hiện	***Sản phẩm khoa học*** - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus Q3/Q4. - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế. ***Sản phẩm đào tạo:*** 02 khóa luận tốt nghiệp Cử nhân	150	150		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		thế giới quan của người Cơ Tu hiện nay: vẫn tiếp diễn trong bối cảnh phát triển bền vững tộc người. **Mục tiêu cụ thể** + Triển khai tiếp cận hệ thống, liên ngành của Việt Nam học về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu; làm rõ cơ sở lý luận về thế giới quan, văn hóa tâm linh để vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu; + Làm rõ các thông số tộc người Cơ Tu và điều kiện tác động, hình thành văn hóa tộc người và thế giới quan bản địa của người Cơ Tu; + Làm rõ các đặc điểm, giá trị về thế giới quan bản địa của người Cơ Tu; + Chứng minh sự biến đổi về thế giới quan của người Cơ Tu hiện nay; + Làm rõ tính tiếp diễn về thế giới quan truyền thống của người Cơ Tu trong bối cảnh phát triển bền vững tộc người hiện nay.	nay: "tiếp diễn hay tách rời", gắn với sự phát triển bền vững tộc người.					
113.	Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn đọc hiểu tiếng Hán trung cấp cho sinh viên năm 2 Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	**Mục tiêu chung**: Thông qua khảo sát, phân tích và thực nghiệm việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy học phần Đọc hiểu tiếng Hán trung cấp, đề tài nhằm nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức, ghi nhớ và đọc hiểu cho sinh viên năm 2 khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu góp phần đề	- Cơ sở lí luận liên quan đến đề tài - Kết quả khảo sát giáo trình giảng dạy và hoạt động dạy học môn Đọc hiểu tiếng Hán trung cấp cho sinh viên năm 2 Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế - Vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn Đọc hiểu tiếng Hán trung cấp cho sinh viên năm 2 khoa tiếng	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng ở Tạp chí Khoa học Đại học Huế. - 01 bài báo đăng ở Tạp chí được HĐGSNN tính quy đổi đến 1 điểm ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	100	100		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		xuất vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học cho học phần này. **Mục tiêu cụ thể**: Tìm hiểu cơ sở lý luận về sơ đồ tư duy và khả năng ứng dụng trong giảng dạy ngoại ngữ. Khảo sát thực trạng giảng dạy và học tập môn Đọc hiểu tiếng Hán trung cấp của sinh viên năm 2 Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Thiết kế và triển khai dạy học có ứng dụng sơ đồ tư duy trong môn Đọc hiểu tiếng Hán. Đánh giá hiệu quả và đề xuất phương pháp ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học kỹ năng đọc hiểu.	Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế					
114.	Tác động của chính sách ngôn ngữ đến giảng viên và sinh viên khoa tiếng Trung, trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế	**Mục tiêu chung:** Khảo sát, phân tích và đánh giá tác động của các chính sách ngôn ngữ đến giảng viên và sinh viên Khoa Tiếng Trung trên các mặt tâm lý và động lực, nhận thức và hành động, công việc và nghề nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp bền vững, thích ứng thời kỳ mới, đáp ứng nhu cầu đào tạo Tiếng Trung Quốc hiện nay. **Mục tiêu cụ thể**: Tìm hiểu các chính sách ngôn ngữ, chú trọng về mảng giáo dục ngoại ngữ của Việt Nam từ trước đến nay.	1 Cơ sở lý luận về sự tác động của các chính sách ngôn ngữ của quốc gia đến người dạy và người học. 2. Tổng quan về các chính sách ngôn ngữ, chú trọng giáo dục ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung Quốc nói riêng ở Việt Nam trừ trước đến nay. 3. Khảo sát giảng viên và sinh viên Khoa Tiếng Trung về các mặt tâm lý và động lực, nhận thức và hành động, công việc và nghề nghiệp dưới sự tác động của các chính sách này. 4. Phân tích, đánh giá thực trạng, thử thách, từ đó đề xuất các giải pháp cho người dạy và người học, cơ sở đào tạo, đối tác, doanh nghiệp....nhằm nâng cao nhận thức, tạo động lực chuẩn hóa kiến thức, kỹ năng, từng bước phát triển, hoàn	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí Scopus (Q3/Q4) hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 bài báo đăng Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Khảo sát tác động của các chính sách này đến giảng viên Khoa Tiếng Trung ở các mặt nêu trên. Khảo sát tác động của các chính sách này đến sinh viên Khoa Tiếng Trung, chú trọng sinh viên ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc. Tìm hiểu những thử thách đặt ra cho người dạy và người học tiếng Trung Quốc dưới tác động của các chính sách này. Đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu các mặt tiêu cực, phát huy các mặt tích cực, nâng cao nhận thức và động lực dạy - học tiếng Trung Quốc trong thời kỳ mới.	thện hơn nữa năng lực đào tạo tiếng Trung Quốc ngành Sư phạm cũng như Ngôn ngữ.					
115.	Ảnh hưởng của mô hình lớp học truyền thống (cố định) đến động lực học của sinh viên năm thứ nhất khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu nhằm khảo sát và phân tích ảnh hưởng của mô hình lớp học truyền thống đến động lực học tập của sinh viên năm thứ nhất, qua đó đề xuất giải pháp tổ chức lớp học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh giáo dục đại học theo học chế tín chỉ. **Mục tiêu cụ thể:** Đánh giá mức độ ảnh hưởng của mô hình lớp học truyền thống đến không khí lớp học và sự gắn kết tập thể của sinh viên năm thứ nhất. Xác định vai trò của giảng viên cố vấn và diễn ngôn trong lớp học đối với việc tạo môi trường học tập thoải mái, tích cực.	Khảo cứu các công trình trong và ngoài nước về học chế niên chế, tín chỉ, mô hình học tập theo lớp học truyền thống kết hợp tín chỉ và vai trò giảng viên cố vấn, từ đó xây dựng nền tảng lý luận cho nghiên cứu. Điều tra, thu thập dữ liệu về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học của sinh viên Phân tích vai trò giảng viên cố vấn và diễn ngôn lớp học. Quan sát, phân tích dữ liệu định tính và định lượng để làm rõ ảnh hưởng của giảng viên cố vấn và các hình thức diễn ngôn trong lớp học cố định đến động lực và sự tự giác của sinh viên. Đánh giá tác động của mô hình lớp học cố định và đề xuất giải pháp.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng ở Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tương đương. - 01 bài báo đăng ở Tạp chí được HĐGSNN tính quy đổi đến 1 điểm ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn Thạc sĩ	100	100		ĐHNN

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		Phân tích các mối quan hệ bạn bè, quan hệ thầy trò, môi trường lớp học…ảnh hưởng đến động lực học tập.						
116.	Phòng, chống tội phạm mua bán người xuyên quốc gia ở các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông	**Mục tiêu chung**: Mục tiêu của đề tài là đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, chính sách, cũng như tăng cường hợp tác quốc tế giữa các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm mua bán người xuyên quốc gia, bảo vệ quyền con người, an ninh xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững tại khu vực sông Mê Kông. **Mục tiêu cụ thể**: - Phân tích, hệ thống hóa cơ sở lý luận về tình hình tội phạm mua bán người xuyên quốc gia tại các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông. - Đánh giá thực trạng, quy mô, thủ đoạn, phương thức hoạt động và xu hướng phát triển của tội phạm mua bán người xuyên quốc gia thời gian gần đây trong khu vực. - Phân tích, so sánh và nhận diện những bất cập, hạn chế trong hệ thống pháp luật, chính sách và cơ chế thực thi phòng, chống tội phạm mua bán người giữa các quốc gia tiểu vùng. - Đánh giá hiệu quả các mô hình, cơ chế hợp tác song phương, đa phương và vai trò của các thỏa thuận quốc tế hiện hành về	- Nghiên cứu phân tích và hệ thống hóa cơ sở lý luận về tình hình tội phạm mua bán ngườ xuyên quốc gia tại các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông. - Đánh giá toàn diện thực trạng, quy mô, thủ đoạn, phương thức hoạt động và xu hướng phát triển của tội phạm mua bán người xuyên quốc gia thời gian gần đây trong khu vực. - Đánh giá hiệu quả các mô hình, cơ chế hợp tác song phương, đa phương và vai trò của các thỏa thuận quốc tế hiện hành về phòng, chống tội phạm mua bán người tại khu vực sông Mê Kông. - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, tăng cường hợp tác quốc tế giữa các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm mua bán người xuyên quốc gia.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục Scopus hạng Q2 - 01 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục Scopus hạng Q4 - 01 bài báo trên tạp chí Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	255	250	5	**ĐH Luật (12)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		phòng, chống tội phạm mua bán người tại khu vực sông Mê Kông. - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, tăng cường hợp tác quốc tế giữa các quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm mua bán người xuyên quốc gia, bảo vệ quyền con người, an ninh xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững tại khu vực sông Mê Kông.						
117.	Lồng ghép phát triển bền vững vào giáo dục pháp luật, qua nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam	**Mục tiêu chung**: Đề tài được thực hiện nhằm đề xuất kiến nghị thúc đẩy việc lồng ghép PTBV vào giáo dục pháp luật tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và cải cách giáo dục đại học thông qua nghiên cứu thực tiễn tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam. **Muc tiêu cụ thể:** - Làm rõ cơ sở lý luận và chính sách về PTBV trong giáo dục đại học và giáo dục pháp luật. - Khảo cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc tích hợp PTBV vào đào tạo luật. - Phân tích thực tiễn lồng ghép PTBV trong chương trình, học phần và hoạt động đào tạo tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam. Từ đó, xác định những rào cản, thách thức và nhu cầu đổi mới trong việc gắn PTBV với giáo dục pháp luật tại Việt Nam.	- Cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về PTBV trong giáo dục pháp luật. - Kinh nghiệm quốc tế về lồng ghép PTBV vào giáo dục pháp luật. - Thực tiễn lồng ghép PTBV tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam. - Kiến nghị thúc đẩy lồng ghép PTBV vào giáo dục pháp luật tại Việt Nam.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài thuộc tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q1, Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection - 01 bài thuộc tạp chí quốc tế uy tín - 01 bài báo trên tạp chí Khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	255	250	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Đề xuất kiến nghị nhằm thúc đẩy việc lồng ghép PTBV vào giáo dục pháp luật tại Việt Nam.						
118.	Pháp luật về khai thác thuỷ sản có trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu nhằm phân tích và làm rõ cơ sở lý luận, các nguyên tắc pháp lý về khai thác thủy sản có trách nhiệm và bền vững; đồng thời xem xét khung pháp lý quốc tế và kinh nghiệm của một số quốc gia trong quản lý nghề cá bền vững. Trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng pháp luật và cơ chế thực thi ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và công cụ quản lý nhằm xây dựng ngành thủy sản Việt Nam phát triển theo hướng có trách nhiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với các chuẩn mực và cam kết quốc tế. **Muc tiêu cụ thể**: - Làm rõ cơ sở lý luận và nguyên tắc pháp lý của khai thác thủy sản có trách nhiệm và bền vững, bao gồm các giá trị nền tảng như phát triển bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng hợp lý tài nguyên và trách nhiệm xã hội trong hoạt động khai thác. - Phân tích khung pháp lý quốc tế và kinh nghiệm của một số quốc gia, làm rõ các chuẩn mực, quy định và mô hình quản lý nghề cá bền vững, từ đó rút ra bài học tham khảo cho Việt Nam	- Nghiên cứu khái niệm, đặc điểm và các nguyên tắc pháp lý cơ bản của khai thác thủy sản có trách nhiệm và bền vững; làm rõ vai trò của pháp luật trong quản lý và điều chỉnh hoạt động khai thác thủy sản. Phân tích các điều ước, văn kiện quốc tế và cơ chế hợp tác liên quan đến quản lý nghề cá bền vững; xác định các chuẩn mực quốc tế có giá trị tham khảo cho Việt Nam. - Khảo cứu kinh nghiệm của một số quốc gia và khu vực trong xây dựng, thực thi pháp luật và chính sách về khai thác thủy sản bền vững; rút ra bài học áp dụng cho Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, cơ chế quản lý và hợp tác quốc tế nhằm phát triển ngành thủy sản Việt Nam theo hướng có trách nhiệm và bền vững.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	155	150	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		trong quá trình hoàn thiện pháp luật và chính sách. - Đánh giá thực trạng pháp luật và cơ chế thực thi về khai thác thủy sản ở Việt Nam, bao gồm việc tổ chức quản lý nghề cá, thực thi Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn, xác định những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của các bất cập hiện nay. - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phòng chống khai thác IUU, thúc đẩy phát triển nghề cá có trách nhiệm và bền vững, phù hợp với các cam kết và tiêu chuẩn quốc tế.						
119.	Chính sách, pháp luật về chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu nhằm đưa ra các giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) **Muc tiêu cụ thể:** - Làm rõ những vấn đề lý luận (khái niệm, đặc điểm, vai trò...) của chuyển đổi số. - Phân tích, đánh giá thực trạng chính sách, pháp luật về chuyển đổi số đối với DNNVV. - Phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số đối với DNNVV.	- Nghiên cứu cơ sở lý luận, làm rõ khái niệm chuyển đổi số và tầm quan trọng của nó đối với các DNNVV. Phân biệt chuyển đổi số với số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin. Nghiên cứu các lý thuyết pháp lý cho quá trình chuyển đổi số, bao gồm các quy định về hạ tầng số, an ninh mạng, giao dịch điện tử và bảo vệ dữ liệu. - Phân tích thực trạng chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam liên quan đến chuyển đổi số, như Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn như: Chính sách, pháp luật về hạ tầng và công	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế (hoặc tạp chí chuyên ngành đến 0,75 hoặc 1.0 điểm) ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	155	150	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Đề xuất các định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số đối với DNNVV.	nghệ; Chính sách, pháp luật về giao dịch và thương mại điện tử … - Nghiên cứu thực tiễn thực hiện chính sách, pháp luật (Phân tích việc thực hiện các quy định pháp luật về chuyển đổi số tại các DNNVV), chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những khó khăn, vướng mắc - Đề xuất các quan điểm để hoàn thiện chính sách, pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và khả thi. Đưa ra các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chuyển đổi số cho DNNVV					
120.	Pháp luật về thương mại điện tử xanh – Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam	**Mục tiêu chung**: Mục đích chính của đề tài là nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về thương mại điện tử xanh, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và phân tích bối cảnh phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam, cũng như đánh giá làm rõ những khoảng trống, bất cập trong quy định pháp luật hiện hành về thương mại điện tử xanh tại Việt Nam. Từ đó, gợi mở quy định pháp luật về thương mại điện tử xanh cho Việt Nam, bảo đảm sự tương thích với cam kết quốc tế, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả thực thi, thúc đẩy phát triển bền vững và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn tới. **Muc tiêu cụ thể**:	- Nội dung 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về thương mại điện tử xanh, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc cơ bản trong điều chỉnh pháp luật. - Nội dung 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành liên quan đến thương mại điện tử và phát triển bền vững, phân tích mức độ gắn kết yếu tố "xanh" trong các quy định pháp luật. - Nội dung 3: Kinh nghiệm quốc tế về pháp luật thương mại điện tử xanh (từ WTO, EU, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc…), rút ra những bài học có thể vận dụng cho Việt Nam. - Nội dung 4: Thực tiễn thực hiện và những khó khăn, thách thức trong việc áp dụng yếu tố "xanh" vào hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam, tác động đến doanh nghiệp và người tiêu dùng.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	155	150	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về thương mại điện tử xanh. - Phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành liên quan đến thương mại điện tử và các quy định về phát triển bền vững, chỉ ra những điểm mạnh, hạn chế và khoảng trống pháp lý. - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về thương mại điện tử xanh (WTO, EU, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc…) để rút ra các giá trị tham khảo phù hợp với bối cảnh Việt Nam. - Đánh giá tác động của việc áp dụng pháp luật thương mại điện tử xanh đối với doanh nghiệp, người tiêu dùng và nền kinh tế, qua đó làm rõ tính cấp thiết của việc hoàn thiện khung pháp luật. - Gợi mở quy định pháp luật về thương mại điện tử xanh cho Việt Nam, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam và xu thế hội nhập quốc tế.	- Nội dung 5: Gợi mở quy định pháp luật về thương mại điện tử xanh cho Việt Nam, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và xu hướng hội nhập quốc tế.					
121.	Pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản tại Việt Nam	**Mục tiêu chung**: Đề tài nghiên cứu luật cơ sở lý luận pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản làm cơ sở nhằm đề xuất các các giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp đấu giá tài sản và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trong thực tiễn. **Muc tiêu cụ thể**:	- Nội dung 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản. Nội dung này tập trung phân tích về khái niệm, đặc điểm pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản; chỉ ra được cấu trúc pháp luật, các yếu tố tác động đến hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản. - Nội dung 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp đấu giá tài sản và thực tiễn thực hiện pháp	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	155	150	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Hệ thống và làm rõ hơn cơ sở lý luận pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản. - Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản. Từ đó chỉ ra những bất cập của pháp luật Việt Nam hiện hành. - Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản tại Việt Nam, trên cơ sở đó chỉ ra vướng mắc của pháp luật và nguyên nhân. - Đề xuất được giải pháp hoàn thiện pháp luật về đấu giá tài sản và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản tại Việt Nam.	luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản Nội dung này tập trung đánh giá pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản; chỉ ra được bất cập của pháp luật và vướng mắc trong thực tiễn là cơ sở cho các giải pháp. - Nội dung 3: Định hướng giải pháp hoàn thiện pháp luật hoặc nâng cao hiệu quả hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp đấu giá tài sản. Nội dung này tập trung vào các định hướng hoàn thiện pháp luật tiếp cận trên chủ trương của Đảng, phát triển kinh tế tư nhân, hoàn thiện quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu kinh tế thị trường, từ cơ sở khoa học đưa ra các giải pháp hoàn thiện Luật Doanh nghiệp, Luật đấu giá tài sản.					
122.	Pháp luật Việt Nam về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	**Mục tiêu chung:** Mục đích nghiên cứu của đề tài đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng. **Muc tiêu cụ thể**: - Luận giải các vấn đề lý luận về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng. - Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng. - Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.	- Cơ sở lý luận pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng. - Thực trạng pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng. - Thực tiễn thực hiện pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng. - Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	155	150	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
123.	Bồi thường thiệt hại môi trường trong pháp luật Liên minh Châu Âu và gợi mở cho Việt Nam	**Mục tiêu chung**: Cung cấp cơ sở lý luận khoa học nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại môi trường tại Việt Nam. **Muc tiêu cụ thể:** - Hệ thống các vấn đề lý luận pháp luật về bồi thường thiệt hại môi trường của Liên minh Châu Âu. - Phân tích, đánh giá thực trạng và thực tiễn thi hành pháp luật về bồi thường thiệt hại môi trường của Liên minh Châu Âu. - Bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại môi trường tại Việt Nam.	- Hệ thống hóa và phân tích các học thuyết, nguyên tắc nền tảng và mô hình pháp lý về bồi thường thiệt hại môi trường trong Liên minh Châu Âu. - Đánh giá thực trạng hiệu quả thực thi của quy định pháp lý của EU - Đề xuất các giải pháp có căn cứ khoa học nhằm hoàn thiện khung pháp lý Việt Nam về bồi thường thiệt hại môi trường, dựa trên bài học kinh nghiệm từ EU.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	155	150	5	ĐH Luật
124.	Pháp luật về thẩm quyền của cơ quan điều tra ở Việt Nam	**Mục tiêu chung**: Mục tiêu của đề tài là đề xuất hệ thống giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thẩm quyền của cơ quan điều tra, đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật tố tụng hình sự trong lĩnh vực này. **Muc tiêu cụ thể**: - Phân tích, hệ thống hóa cơ sở lý luận về thẩm quyền của cơ quan điều tra. - Đánh giá thực trạng pháp luật tố tụng Việt Nam về thẩm quyền của cơ quan điều tra và thực tiễn thực hiện pháp luật.	- Phân tích, làm rõ bản chất pháp lý và cơ sở lý luận của thẩm quyền cơ quan điều tra trong hệ thống tố tụng hình sự Việt Nam. - Nghiên cứu đánh giá toàn diện hệ thống quy định về thẩm quyền điều tra trong BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự. Phân tích thực tiễn hoạt động của các cơ quan điều tra, đánh giá tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. - Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định BLTTHS về thẩm quyền điều tra theo loại tội phạm, phân cấp và lãnh	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	155	150	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự, bao gồm hoàn thiện các quy định của BLTTHS, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự, xây dựng hướng dẫn liên ngành... - Kiến nghị giải pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thẩm quyền của cơ quan điều tra.	thổ, hoàn thiện nhiệm vụ, quyền hạn Điều tra viên. - Đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện: xây dựng chương trình đào tạo nghiệp vụ về thẩm quyền điều tra; đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại và hệ thống thông tin hỗ trợ; hoàn thiện quy chế phối hợp và mở rộng hợp tác quốc tế; thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện thẩm quyền điều tra; tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức cán bộ và nhân dân.					
125.	Pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư	**Mục tiêu chung**: Mục đích nghiên cứu của đề tài làm rõ vấn đề lý luận, thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư, đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư. **Muc tiêu cụ thể:** - Làm rõ vấn đề lý luận pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư. - Phân tích thực trạng, thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư. - Kiến nghị các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư.	- Hệ thống cơ sở lý luận pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư. - Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư. - Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư. - Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất thuê của nhà đầu tư.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	155	150	5	ĐH Luật
126.	Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong mô hình đô thị	**Mục tiêu chung**: Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân	- Xác định những vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình thu thập, xử	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc	155	150	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	thông minh ở Việt Nam – Nghiên cứu trường hợp Trung tâm Giám sát và Điều hành đô thị thông minh Huế trong bối cảnh thực thi Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân năm 2025	trong mô hình đô thị thông minh, từ đó đánh giá mức độ phù hợp, hiệu lực và khả năng thực thi của Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân năm 2025 (PDPL 2025) trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển chính quyền số ở cấp địa phương. **Muc tiêu cụ thể:** - Làm rõ cơ sở lý luận và pháp lý về quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường đô thị thông minh. - Phân tích khung pháp lý Việt Nam hiện hành (đặc biệt PDPL 2025) điều chỉnh hoạt động thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu trong đô thị thông minh. - Nghiên cứu thực tiễn triển khai mô hình Hue-S để đánh giá mức độ tuân thủ các nguyên tắc của PDPL 2025 (minh bạch, giới hạn mục đích, bảo mật, đồng ý, lưu trữ có thời hạn). - Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và cơ chế quản trị dữ liệu cá nhân trong mô hình đô thị thông minh tại Việt Nam, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích công cộng và quyền riêng tư cá nhân.	lý, chia sẻ và lưu trữ dữ liệu cá nhân tại các hệ thống đô thị thông minh. - Đánh giá mức độ tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của PDPL 2025 trong thực tiễn vận hành Hue-S. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, cơ chế quản trị và công cụ thực thi, bảo đảm việc triển khai đô thị thông minh tại Việt Nam diễn ra hiệu quả, minh bạch, an toàn và tôn trọng quyền con người.	ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ				
127.	Xây dựng giải pháp quản lý hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong Trường Đại học	**Mục tiêu chung:** Xây dựng quy trình và hệ thống thông tin quản lý bảo đảm chất lượng bên trong của Trường Đại học Luật, Đại Học Huế **Muc tiêu cụ thể**:	- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý hệ thống thông tin bên trong của Trường Đại học Luật và một số Trường Đại học; tổng hợp các mô hình, công cụ và giải pháp quản lý thông tin đã được áp dụng hiệu quả trong và ngoài nước.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo trên Tạp chí khoa học ĐH Huế hoặc Tạp chí chuyên ngành được tính 0,75 điểm trở lên thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:***	155	150	5	ĐH Luật

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	Luật, Đại học Huế	- Đánh giá thực trạng hệ thống thông tin quản lý bảo đảm chất lượng bên trong của Trường Đại học Luật, Đại Học Huế giai đoạn 2020-2025; - Đề xuất giải pháp để quản lý hệ thống thông tin quản lý bảo đảm chất lượng bên trong của Trường Đại học Luật, Đại Học Huế; - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý bảo đảm chất lượng bên trong của Trường Đại học Luật, Đại Học Huế - Xây dựng quy trình quản lý hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong của Trường Đại học Luật, Đại Học Huế	- Khảo sát, thu thập và phân tích dữ liệu thực trạng hệ thống thông tin bên trong của Trường Đại học Luật, bao gồm hạ tầng công nghệ, phần mềm đang sử dụng, quy trình quản lý, mức độ kết nối và nhu cầu của các bên liên quan. - Xác định yêu cầu, tiêu chí và nguyên tắc thiết kế hệ thống quản lý thông tin phù hợp với đặc thù tổ chức, quy mô và định hướng phát triển của Trường Đại học Luật. - Đề xuất mô hình và giải pháp quản lý hệ thống thông tin nội bộ, bao gồm cấu trúc tổ chức dữ liệu, cơ chế phân quyền, bảo mật, chia sẻ và cập nhật thông tin. - Xây dựng lộ trình và khuyến nghị triển khai thực tế, kèm theo các giải pháp hỗ trợ về chính sách, kỹ thuật, nhân lực và đào tạo nhằm bảo đảm hiệu quả, tính ổn định và khả năng mở rộng của hệ thống.	01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng:*** 01 Phần mềm quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong của Trường Đại học Luật, Đại Học Huế				
128.	Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn vi sinh vật sinh tổng hợp màng cellulose sinh học	***1. Mục tiêu chung:*** Tuyển chọn được chủng vi sinh vật có khả năng sinh tổng hợp được màng cellulose đồng thời đánh giá được điều kiện nuôi cấy phù hợp cho quá trình sinh tổng hợp màng cellulose. ***2. Các Mục tiêu cụ thể:*** - Phân lập được các vi sinh vật có tiềm năng sinh tổng hợp màng cellulose từ các môi trường lên men khác nhau - Thiết lập được điều kiện nuôi cấy cơ bản tăng hiệu suất sinh tổng hợp màng cellulose	- Phân lập vi sinh vật tiềm năng sinh tổng hợp màng cellulose từ các môi trường lên men khác nhau - Khảo sát đặc điểm sinh học và khả năng sinh tổng hợp màng cellulose từ các chủng đã phân lập - Khảo sát đặc điểm, tính chất của màng cellulose và ứng dụng xử lý thuốc nhuộm tổng hợp trong điều kiện *in vitro*	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS/Scopus ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ (Hoặc thay thế bằng hỗ trợ 01 chuyên đề nghiên cứu sinh hoặc 01 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục Scopus)	200	200		**Viện CNSH (01)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Đánh giá được một số đặc điểm và tiềm năng ứng dụng của màng cellulose sinh học						
129.	Đánh giá khả năng tích lũy carbon của một số loại hình sử dụng đất nông nghiệp nhằm phát triển bền vững ở các xã miền núi thành phố Huế	***1. Mục tiêu chung:*** Đánh giá được khả năng tích lũy carbon của một số loại hình sử dụng đất ở các xã miền núi thành phố Huế nhằm đề xuất định hướng phát triển bền vững. ***2. Các Mục tiêu cụ thể:*** - Bổ sung và hoàn thiện cơ sở lý luận, thực tiễn về khả năng tích lũy carbon và vấn đề sử dụng đất nông nghiệp trên thế giới và ở Việt Nam. - Đánh giá được tình hình sử dụng đất nông nghiệp ở các xã miền núi thành phố Huế. - Đánh giá được khả năng tích lũy carbon của một số loại hình sử dụng đất nông nghiệp ở các xã miền núi thành phố Huế. - Đề xuất các giải pháp nhằm sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả và bền vững ở các xã miền núi thành phố Huế.	***1. Nội dung 1:*** Cơ sở lý luận và thực tiễn về khả năng tích lũy cacbon và vấn đề sử dụng đất nông nghiệp. ***2. Nội dung 2:*** Đánh giá khả năng tích luỹ carbon của một số loại hình sử dụng đất nông nghiệp tại các xã miền núi thành phố Huế ***3. Nội dung 3:*** Đề xuất các giải pháp nhằm sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả và bền vững ở các xã miền núi thành phố Huế.	***Sản phẩm khoa học:*** Bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế: **03** bài, loại tạp chí: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q1, Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection hoặc được thay bằng 1 chương sách của nhà xuất bản quốc tế có uy tín; - 02 bài báo quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI hoặc được thay bằng 1 bài đăng kỉ yếu hội thảo quốc tế bằng tiếng Anh có ISBN. - 01 tạp chí: Tạp chí Khoa học Đại học Huế. - 02 bài đăng kỷ yếu hội thảo (toàn văn), loại hội thảo: Hội nghị Địa lí toàn quốc. ***Sản phẩm đào tạo:*** - 02 luận văn thạc sĩ - 01 chuyên đề NCS	400	400		**Viện ĐTM& CNTT (03)**
130.	Nghiên cứu mô hình ngôn ngữ lớn đa phương thức cho bài toán trả lời câu hỏi sách giáo khoa	***Mục tiêu chung:*** Nghiên cứu mô hình ngôn ngữ lớn đa phương thức cho bài toán TQA, từ đó đề xuất đường cơ sở (baseline) trích xuất kết hợp đặc trưng và đánh giá hiệu năng. ***Mục tiêu cụ thể:*** + Tổng quan các nghiên cứu quốc tế và trong nước về TQA và MLLM.	***Nội dung 1:*** Nghiên cứu tổng quan các công trình TQA trong và ngoài nước, xác định khoảng trống nghiên cứu. ***Nội dung 2:*** Khảo sát cấu trúc và đặc điểm dữ liệu sách giáo khoa đa phương thức trên các tập dữ liệu đã được công bố. ***Nội dung 3:*** Xây dựng và thử	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài tạp chí Q2/Q3; - 01 bài tạp chí thuộc Danh mục HĐGSNN tính 0,75 điểm ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	**300**	*300*		Viện ĐTM& CNTT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		+ Phân tích đặc trưng dữ liệu trong TQA (câu hỏi, văn bản ngữ cảnh, hình sơ đồ). + Đề xuất cách kết hợp các phương pháp trích xuất đặc trưng văn bản và hình ảnh. + Đưa ra định hướng phát triển cho TQA trong bối cảnh giáo dục Việt Nam.	nghiệm đường cơ sở cho TQA về trích xuất – kết hợp đặc trưng. ***Nội dung 4:*** Đánh giá kết quả và đề xuất hướng cải tiến, mở rộng sang dữ liệu tiếng Việt.					
131.	Nghiên cứu xây dựng mô hình học tăng cường sâu (DRL) để tối ưu hoá thiết bị bay không người lái trong hệ thống mạng điều khiển nông nghiệp thông minh	***Mục tiêu chung:*** Xây dựng và chuẩn hoá mô hình DRL nhằm tối ưu hoá hoạt động của thiết bị bay không người lái trong hệ thống giám sát nông nghiệp thông minh, với trọng tâm là hiệu quả năng lượng, thông lượng truyền dữ liệu và độ trễ vận hành trong môi trường mạng điều khiển phân tán. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Nghiên cứu và thiết kế kiến trúc mô hình DRL phù hợp với đặc thù UAV trong bối cảnh nông nghiệp Việt Nam. - Phát triển môi trường mô phỏng tích hợp các yếu tố vật lý và mạng: tiêu hao năng lượng, khí động học, suy hao kênh truyền, tắc nghẽn và độ trễ. - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá đa mục tiêu bao gồm: hiệu suất năng lượng, thông lượng dữ liệu, độ trễ chu trình bay và độ tin cậy truyền thông. - Thực hiện đối sánh mô hình DRL với các phương pháp điều khiển cổ điển và học máy hiện có trên tập hợp kịch bản chuẩn hoá.	***Nội dung 1:*** Khảo sát tổng quan và xây dựng mô hình hệ thống UAV–IoT trong nông nghiệp: - Phân tích đặc điểm kỹ thuật, yêu cầu vận hành và các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến UAV trong bối cảnh nông nghiệp Việt Nam. - Xây dựng mô hình toán học mô phỏng năng lượng tiêu thụ, động học bay, và đặc tính kênh truyền dữ liệu. ***Nội dung 2:*** Thiết kế kiến trúc mô hình học tăng cường sâu (DRL): - Lựa chọn thuật toán DRL phù hợp (DQN, PPO, SAC, v.v.) và điều chỉnh kiến trúc mạng nơ-ron để xử lý dữ liệu cảm biến và trạng thái UAV. - Tích hợp các mục tiêu tối ưu hoá: năng lượng, thông lượng, độ trễ và độ tin cậy truyền thông. ***Nội dung 3:*** Phát triển môi trường mô phỏng thực tế cao: - Xây dựng môi trường mô phỏng tích hợp các yếu tố vật lý (khí động học, tiêu hao năng lượng) và mạng (suy hao kênh, tắc nghẽn, độ trễ). - Sinh bộ kịch bản chuẩn hoá phản ánh các điều kiện vận hành đa dạng trong nông nghiệp.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài tạp chí Q2/Q3; - 01 bài tạp chí thuộc Danh mục HĐGSNN tính 0,75 điểm ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	**300**	*300*		Viện ĐTM& CNTT

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Hoàn thiện mô hình DRL có khả năng tái lập, đánh giá định lượng và ứng dụng thực tiễn trong hệ thống UAV–IoT phục vụ giám sát nông nghiệp thông minh.	***Nội dung 4:*** Thực nghiệm và đối sánh mô hình: - Thực hiện huấn luyện và kiểm thử mô hình DRL trên các kịch bản mô phỏng. - So sánh hiệu năng với các phương pháp điều khiển cổ điển và học máy hiện có. - Phân tích thống kê kết quả theo bộ tiêu chí đánh giá đa mục tiêu. ***Nội dung 5:*** Đánh giá và hoàn thiện mô hình ứng dụng: - Kiểm tra khả năng tái lập, độ ổn định và tính khả thi triển khai thực tế. - Đề xuất hướng tích hợp mô hình vào hệ thống UAV–IoT phục vụ giám sát nông nghiệp thông minh.					
132.	Nghiên cứu năng lực thích ứng của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong thời đại số và trí tuệ nhân tạo (AI) tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu và đánh giá năng lực thích ứng của giảng viên và sinh viêntại Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế trong bối cảnh chuyển đổi số và AI; từ đó đề xuất giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và giảng dạy, đáp ứng yêu cầu giáo dục đại học trong thời đại mới **Mục tiêu cụ thể:** 1. Xây dựng cơ sở lý luận và bộ công cụ (khung tiêu chí và thang đo) để đánh giá năng lực thích ứng của cán bộ, giảng viên, sinh viên với công nghệ số và AI, làm cơ sở khoa học cho việc khảo sát tại Trung tâm GDQP&AN. 2. Đánh giá toàn diện thực trạng năng lực thích ứng với công nghệ	**Nội dung**: 1. Xây dựng cơ sở lý luận và khung đánh giá năng lực thích ứng với công nghệ số và AI phù hợp với bối cảnh giáo dục QP&AN. 2. Khảo sát, thu thập và phân tích số liệu về thực trạng năng lực thích ứng (nhận thức, thái độ, kỹ năng) của giảng viên và sinh viên trong thời đại số và AI tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế. 3. Phân tích các yếu tố tác động (đặc điểm cá nhân, nhận thức về công nghệ số và AI, cơ sở vật chất, chính sách đào tạo, môi trường học tập) đến năng lực thích ứng và chất lượng đào tạo. 4. Đánh giá mức độ phù hợp của chương trình, nội dung và phương	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên Tạp chí khoa học Đại học Huế - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN) ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	120	120		**TT GDQP&AN (01)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		số và AI của giảng viên và sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế, thông qua các khía cạnh nhận thức, thái độ và kỹ năng ứng dụng. 3. Đánh giá mức độ phù hợp và nhận diện những điểm cần cải tiến của chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy GDQP&AN hiện nay so với yêu cầu đổi mới trong thời đại số và AI. 4. Phân tích các yếu tố chính (nội tại và ngoại tại) tác động mạnh mẽ nhất đến năng lực thích ứng, từ đó nhận diện những điểm mạnh và hạn chế trong đào tạo và quản lý hiện nay. 5. Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ và khả thi (về tổ chức, bồi dưỡng, và công nghệ) nhằm nâng cao năng lực thích ứng, góp phần hoàn thiện chính sách đào tạo và nâng cao hiệu quả giảng dạy GDQP&AN trong bối cảnh AI.	pháp giảng dạy hiện nay với yêu cầu chuyển đổi số và AI. 5. Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ về nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, chính sách quản lý và ứng dụng công cụ số/AI trong đào tạo QP&AN nhằm nâng cao năng lực thích ứng cho giảng viên và sinh viên, hướng tới đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo tại Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế + Đối với giảng viên: Đề xuất các chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu nhằm phát triển năng lực sư phạm, năng lực chuyển đổi số và khả năng ứng dụng AI trong giảng dạy. + Đối với sinh viên và công tác quản lý: Đưa ra giải pháp đổi mới hình thức quản lý, đồng thời xây dựng môi trường học tập – thực hành ứng dụng công nghệ số và AI, nhằm phát triển kỹ năng thích ứng và nâng cao hiệu quả huấn luyện trong giáo dục quốc phòng và an ninh tại Đại học Huế					
133.	Đặc điểm diễn ngôn sách giáo khoa Ngữ văn từ điểm nhìn mô hình ba cấp độ của Fairclough	**Mục tiêu chung**: làm rõ đặc điểm diễn ngôn sách giáo khoa Ngữ văn từ ba cấp độ phân tích của Fairclough (văn bản, thực hành diễn ngôn, thực hành xã hội), qua đó nhận diện cách thức kiến tạo tri thức, giá trị, năng lực và ý thức hệ trong SGK; bước đầu đề xuất định hướng biên soạn và sử dụng	**1.** Khảo cứu, phân tích lí thuyết phân tích diễn ngôn và lí thuyết mô hình 3 cấp độ của Fairclough. **2.** Đặc điểm diễn ngôn SGK ở cấp độ văn bản - Khảo sát, phân tích đặc điểm từ vựng, ngữ pháp và phong cách diễn đạt trong SGK Ngữ văn. - Khảo sát, phân tích cấu trúc, bố cục và cách tổ chức văn bản trong SGK.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo tạp chí 0,75 điểm thuộc danh mục HĐGSNN - 01 bài báo tạp chí 1,0 điểm thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo***: 01 luận văn thạc sĩ	100	100		**NXB ĐHH (01)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		SGK Ngữ văn ở phổ thông một cách hiệu quả. **Mục tiêu cụ thể:** + Khảo sát và phân tích đặc điểm ngôn ngữ và cấu trúc văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn theo cấp độ văn bản. + Khảo sát cách thức biên soạn, lựa chọn, trình bày tri thức văn học, ngôn ngữ và các chiến lược tổ chức dạy học trong quá trình thực hành diễn ngôn. + Làm rõ mối quan hệ giữa diễn ngôn SGK Ngữ văn với bối cảnh xã hội – văn hóa – giáo dục, từ góc độ thực hành xã hội. + Nhận diện những yếu tố quyền lực, ý thức hệ và định hướng giá trị được lồng ghép trong diễn ngôn SGK. + Đề xuất định hướng ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng biên soạn, tiếp nhận và sử dụng SGK Ngữ văn trong hoạt động dạy - học ở nhà trường phổ thông.	**3. Đặc điểm diễn ngôn SGK ở cấp độ thực hành diễn ngôn** - Nghiên cứu quá trình lựa chọn và sắp xếp văn bản, ngữ liệu trong SGK. - Phân tích hệ thống hoạt động học tập, câu hỏi và bài tập nhằm định hướng cách tiếp nhận văn bản Ngữ văn của học sinh. **4. Đặc điểm diễn ngôn SGK ở cấp độ thực hành xã hội** - Làm rõ mối quan hệ giữa diễn ngôn SGK và bối cảnh xã hội – văn hóa – giáo dục. - Nhận diện các yếu tố quyền lực, ý thức hệ và định hướng giá trị được thể hiện trong SGK. **5. Đề xuất định hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng biên soạn và sử dụng SGK Ngữ văn**					
134.	Nghiên cứu trải nghiệm du lịch di sản đáng nhớ của khách du lịch tại điểm đến Huế - ứng dụng phương pháp netnography	**Mục tiêu chung:** Đề tài nghiên cứu trải nghiệm du lịch di sản đáng nhớ của khách du lịch tại điểm đến Huế thông qua dữ liệu trên nền tảng trực tuyến (Tripadvisor), từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao giá trị trải nghiệm và hiệu quả quảng bá điểm đến cho Huế trong tương lai. ***Mục tiêu cụ thể:***	**Nội dung 1:** Tổng quan cơ sở lý thuyết và các công trình nghiên cứu liên quan đến trải nghiệm du lịch đáng nhớ, du lịch di sản và nền tảng dữ liệu trực tuyến. **Nội dung 2:** Nghiên cứu các chia sẻ trải nghiệm du lịch di sản đáng nhớ tại Huế trên nền tảng dữ liệu trực tuyến. **Nội dung 3:** Gợi ý một khuyến nghị cải thiện trải nghiệm đáng nhớ của	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo quốc tế (Scopus Q3/ Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc đăng Tạp chí có tính quy đổi từ 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	140	140		**Trường Du lịch (06)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về trải nghiệm du lịch đáng nhớ, du lịch di sản và nền tảng dữ liệu trực tuyến. - Phân tích các chia sẻ trải nghiệm du lịch di sản đáng nhớ trên nền tảng dữ liệu trực tuyến thông qua phương pháp Netnograghy. - Đề xuất các khuyến nghị quản lý và marketing nhằm gia tăng trải nghiệm đáng nhớ của du khách tại Huế trong tương lai.	du khách tại các điểm di sản ở Huế trong tương lai					
135.	Ảnh hưởng của trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ đến sự gắn bó với điểm đến và hành vi du lịch có trách nhiệm của du khách: Trường hợp nghiên cứu ở thành phố Huế	***Mục tiêu chung:*** Nghiên cứu ảnh hưởng của những trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ đến việc hình thành sự gắn bó của du khách đối với điểm đến Huế và ý định của họ đối với hành vi du lịch có trách nhiệm. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ, sự gắn bó với điểm đến, hành vi du lịch có trách nhiệm, và mối quan hệ giữa trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ với sự gắn bó điểm đến và hành vi du lịch có trách nhiệm; - Phân tích các yếu tố cấu thành nên trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ tại Huế và đánh giá tác động của những trải nghiệm này đến sự gắn bó điểm đến và hành vi du lịch có trách nhiệm của du khách;	**Nội dung 1:** Các vấn đề lý luận và thực tiễn về về trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ, sự gắn bó với điểm đến, hành vi du lịch có trách nhiệm, và mối quan hệ giữa trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ với sự gắn bó điểm đến và hành vi du lịch có trách nhiệm; **Nội dung 2:** Các yếu tố cấu thành trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ tại Huế; **Nội dung 3:** Tác động của trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ tại Huế đến sự gắn bó điểm đến và hành vi du lịch có trách nhiệm của du khách; **Nội dung 4:** Giải pháp nâng cao trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ nhằm củng cố sự gắn bó điểm đến và thúc đẩy hành vi du lịch có trách nhiệm của du khách đến Huế.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 Bài báo quốc tế (Scopus Q3/ Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc đăng Tạp chí có tính quy đổi từ 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	140	140		Trường Du lịch

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Đề xuất giải pháp nâng cao trải nghiệm ẩm thực đáng nhớ nhằm củng cố sự gắn bó điểm đến và thúc đẩy hành vi du lịch có trách nhiệm của du khách đến Huế						
136.	Nghiên cứu các yếu tố anh hưởng đến ý định thực hiện hành vi du lịch xanh của khách du lịch. Trường hợp tại thành phố Huế	**Mục tiêu chung:** Đề tài nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thực hiện hành vi du lịch xanh tại thành phố Huế, qua đó đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy ý định thực hiện hành vi du lịch xanh của du khách **Mục tiêu cụ thể:** - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về du lịch xanh, ý định hành vi du lịch xanh của khách du lịch, cơ sở lý thuyết nền tảng về ý định hành vi. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thực hiện hành vi du lịch xanh của khách du lịch tại thành phố Huế. - Đề xuất hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy ý định thực hiện hành vi du lịch xanh của khách du lịch, từ đó hướng đến sự phát triển xanh, bền vững trong du lịch.	**Nội dung 1**: Hệ thống hóa và xây dựng cơ sở lý luận về hành vi du lịch xanh và các mô hình nghiên cứu liên quan. **Nội dung 2:** Đề xuất và kiểm định mô hình nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thực hiện hành vi du lịch xanh của khách du lịch tại thành phố Huế. **Nội dung 3:** Phân tích tác động và sự khác biệt của các yếu tố ảnh hưởng, đồng thời xem xét vai trò điều tiết của nhân khẩu học (tuổi, thu nhập, học vấn, tần suất du lịch).	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo trong nước thuộc Tạp chí Đại học Huế - 01 bài báo đăng Tạp chí khác có tính 1 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 chuyên đề NCS	100	100		Trường Du lịch
137.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp du lịch	***Mục tiêu chung:*** Xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp du lịch của phụ nữ tại thành phố Huế, từ đó đề xuất các	**Nội dung 1:** Các vấn đề lý luận và thực tiễn về về khởi nghiệp du lịch của phụ nữ, các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động khởi nghiệp du lịch của phụ nữ	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 Bài báo quốc tế Scopus (Q3/ Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc	140	140		Trường Du lịch

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	của phụ nữ ở Thành phố Huế	giải pháp hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả khởi nghiệp cho nhóm đối tượng này. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về khởi nghiệp du lịch của phụ nữ, các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động khởi nghiệp du lịch của phụ nữ; - Xác định và phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động khởi nghiệp du lịch của phụ nữ ở thành phố Huế; - Đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia và hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp du lịch ở thành phố Huế.	**Nội dung 2:** Thực trạng hoạt động khởi nghiệp du lịch của phụ nữ ở thành phố Huế **Nội dung 3:** Các yếu yếu tố đến hoạt động khởi nghiệp du lịch của phụ nữ ở thành phố Huế **Nội dung 4:** Giải pháp thúc đẩy sự tham gia và hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp du lịch ở thành phố Huế	đăng Tạp chí có tính quy đổi từ 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ				
138.	Tác động của nhận thức lịch sử đến bản sắc dân tộc và hành vi du lịch có trách nhiệm: Nghiên cứu so sánh thế hệ trẻ và cựu chiến binh tại điểm đến Quảng Trị	**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu làm rõ tác động của nhận thức lịch sử đến bản sắc dân tộc và hành vi du lịch có trách nhiệm, dựa trên nghiên cứu so sánh giữa thế hệ trẻ và cựu chiến binh tại điểm đến Quảng Trị, trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao nhận thức lịch sử góp phần thúc đẩy bản sắc dân tộc và hành vi du lịch có trách nhiệm phù hợp với đặc thù của từng đối tượng thế hệ du khách **Mục tiêu cụ thể:** - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm làm rõ cơ chế tác động giữa nhận thức lịch sử, bản sắc dân tộc và hành vi du lịch có trách nhiệm	Nội dung 1: Tổng quan lý luận và cơ sở thực tiễn - Hệ thống hóa lý luận/thực tiễn về nhận thức lịch sử, bản sắc dân tộc và hành vi du lịch có trách nhiệm. - Tổng quan nghiên cứu, xác định khoảng trống; đề xuất mô hình, giả thuyết và khung nghiên cứu. Nội dung 2: Thực trạng du lịch Quảng Trị và đặc điểm đối tượng - Đánh giá thực trạng phát triển du lịch và hoạt động tại di tích lịch sử Quảng Trị. - Phân tích đặc điểm giới trẻ và cựu chiến binh cùng các loại hình du lịch liên quan. Nội dung 3: Tác động và so sánh giữa thế hệ trẻ và cựu chiến binh	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 Bài báo quốc tế Scopus (Q3/ Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc đăng Tạp chí có tính quy đổi từ 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	140	140		Trường Du lịch

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Phân tích so sánh tác động của nhận thức lịch sử đến bản sắc dân tộc và hành vi du lịch có trách nhiệm giữa hai nhóm thế hệ trẻ và cựu chiến binh. - Đề xuất các giải pháp nhằm phát huy giá trị nhận thức lịch sử để bồi đắp bản sắc dân tộc và định hình hành vi du lịch có trách nhiệm, phù hợp với đặc thù của từng thế hệ du khách tại điểm đến Quảng Trị và các điểm đến tương đồng	- Phân tích mối quan hệ/nhân quả giữa các biến trong mô hình theo từng nhóm. - So sánh và lý giải khác biệt về cơ chế, mức độ tác động giữa hai nhóm. Nội dung 4: Xây dựng giải pháp nhằm thúc đẩy nhận thức hành vi du lịch có trách nhiệm của thế hệ trẻ và cựu chiến binh					
139.	Xây dựng website hỗ trợ thiết kế tour du lịch theo xu hướng dựa vào các bình luận trực tuyến	***Mục tiêu chung:*** Xây dựng website hỗ trợ thiết kế tour du lịch theo xu hướng dựa vào các bình luận trực tuyến và triển khai thử nghiệm đối với một số công ty lữ hành tại Thành phố Huế ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết liên quan đến khai phá quan điểm, phương pháp học máy, bình luận trực tuyến và thiết kế tour du lịch. - Xây dựng mô hình hệ thống khai phá quan điểm dựa vào bình luận trực tuyến làm nền tảng xây dựng website hỗ trợ thiết kế tour du lịch theo xu hướng. - Cài đặt các chức năng website hỗ trợ thiết kế tour du lịch và triển khai thử nghiệm đối với một số công ty lữ hành tại Thành phố Huế	***Nội dung 1: Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu*** - Nghiên cứu tài liệu liên quan đến khai phá quan điểm trong đó tập trung vào các hệ thống đánh giá đối tượng dựa vào các bình luận trực tuyến. - Tổng quan về các phương pháp học máy, thiết kế tour du lịch. - Tổng quan về các website đánh giá trực tuyến cần lấy dữ liệu bình luận. ***Nội dung 2: Xây dựng mô hình hệ thống khai phá quan điểm dựa vào bình luận trực tuyến làm nền tảng xây dựng website hỗ trợ thiết kế tour du lịch theo xu hướng*** - Xây dựng mô hình hệ thống khai phá quan điểm làm nền tảng xây dựng website hỗ trợ thiết kế tour du lịch theo xu hướng dựa vào bình luận trực tuyến và tập trung vào 2 đối tượng là bộ phận thiết kế tour du lịch và bộ phận chăm sóc khách hàng.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng Tạp chí khoa học Đại học Huế ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ ***Sản phẩm ứng dụng:*** Website hỗ trợ thiết kế tour du lịch theo xu hướng dựa vào các bình luận trực tuyến.	140	140		Trường Du lịch

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
			- Thu thập dữ liệu tự động là các bình luận trực tuyến. - Phân lớp các bình luận dựa vào phương pháp học máy. - Tổng hợp quan điểm: Dựa vào dữ liệu đã phân lớp để tổng hợp quan điểm (tích cực, tiêu cực, trung lập) về điểm du lịch, dịch vụ lưu trú. ***Nội dung 3: Cài đặt website hỗ trợ thiết kế tour du lịch theo xu hướng dựa vào các bình luận trực tuyến*** - Cài đặt các chức năng hỗ trợ 2 đối tượng: Bộ phận thiết kế tour du lịch và bộ phận chăm sóc khách hàng. - Phân tích, đánh giá kết quả website hỗ trợ thiết kế tour du lịch.					
140.	Nghiên cứu bài tập nâng cao sức bền chuyên môn cho đội tuyển Bóng đá Nam sinh viên Đại Học Huế	**Mục tiêu chung:** Đề tài tiến hành nghiên cứu nhằm lựa chọn được bài tập mang tính khoa học, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng dụng vào công tác huấn luyện sức bền chuyên môn cho đội bóng đá nam sinh viên Đại học Huế, từ đó nâng cao sức bền chuyên môn cho đội tuyển, đồng thời góp phần nâng cao thể lực chuyên môn giúp đôi tuyển thi đấu đạt thành tích cao khi tham gia các giải bóng đá sinh viên trong tỉnh, khu vực và trên cả nước. **Mục tiêu cụ thể:** + **Mục tiêu 1**: Xác định tiêu chí đánh giá sức bền chuyên môn của đội tuyển bóng đá nam sinh viên Đại học Huế. + **Mục tiêu 2**: Đánh giá thực trạng sức bền chuyên môn của	1. Xác định tiêu chí đánh sức bền chuyên môn của đội tuyển bóng đá nam sinh viên Đại học Huế 2. Thực trạng sức bền chuyên môn của đội tuyển bóng đá nam sinh viên Đại học Huế 3. Thực trạng công tác huấn luyện sức bền chuyên môn của đội tuyển bóng đá Nam sinh viên Đại học Huế 4. Cơ sở lý luận về sức sức bền chuyên môn trong Thể dục thể thao và trong bóng đá 5. Cơ sở Khoa học để lựa chọn bài tập huấn luyện sức bền chuyên môn cho đội tuyển bóng đá nam sinh viên Đại học Huế 6. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập nâng cao sức bền chuyên môn cho đội tuyển bóng đá nam sinh viên Đại học Huế	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học Đại học Huế; - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học chuyên ngành tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐCDGSNN. ***Sản phẩm đào tạo***: 01 luận văn thạc sĩ.	100	100		**Khoa GDTC (03)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		đội tuyển bóng đá nam sinh viên Đại học Huế. + **Mục tiêu 3**: Lựa chọn các bài tập nâng cao sức bền chuyên môn cho đội tuyển bóng đá nam sinh viên Đại học Huế. + **Mục tiêu 4:** Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập nâng cao sức bền chuyên môn cho đội tuyển bóng đá Nam sinh viên Đại học Huế.						
141.	Nghiên cứu ứng dụng biện pháp điều trị hội chứng vai gáy bằng tay kết hợp công nghệ điện sinh học cho cán bộ văn phòng tại Đại học Huế	- **Mục tiêu chung:** Nghiên cứu ứng dụng biện pháp điều trị hội chứng vai gáy bằng vận động, kết hợp công nghệ điện sinh học cho cán bộ văn phòng Đại học Huế. - **Mục tiêu cụ thể:** + **Mục tiêu 1:** Nghiên cứu thực trạng hội chứng vai gáy của cán bộ văn phòng tại Đại học Huế. + **Mục tiêu 2:** Thực trạng việc sử dụng biện pháp điều trị hội chứng vai gáy cho cán bộ văn phòng tại Đại học Huế. + **Mục tiêu 3:** Nghiên cứu lựa chọn biện pháp điều trị hội chứng vai gáy bằng tay kết hợp công nghệ điện sinh học cho cán bộ văn phòng tại Đại học Huế.	1. Đánh giá thực trạng hội chứng vai gáy của cán bộ văn phòng tại Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế. 2. Thực trạng việc sử dụng biện pháp điều trị hội chứng vai gáy Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế. 3. Lựa chọn biện pháp điều trị hội chứng vai gáy bằng tay kết hợp công nghệ điện sinh học cho cán bộ văn phòng Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế. 4. Ứng dụng điều trị tích cực hội chứng vai gáy bằng vận động và xoa bóp bấm huyệt bằng tay kết hợp công nghệ điện sinh học cho cán bộ văn phòng Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí Đại học Huế; - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học chuyên ngành tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN. ***Sản phẩm đào tạo*** 01 luận văn thạc sĩ	100	100		Khoa GDTC
142.	Ứng dụng liệu pháp thể dục – thể thao hỗ trợ phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại Huế	- **Mục tiêu chung:** Đánh giá hiệu quả liệu pháp thể dục – thể thao nhằm hỗ trợ phục hồi chức năng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân tâm thần tại Huế.	1. Khảo sát thực trạng tình hình sức khỏe thể chất, tâm thần và mức độ hoạt động thể chất của bệnh nhân tâm thần tại Huế. 2. Khảo sát nhu cầu, nhận thức và thái độ của cán bộ y tế, bệnh nhân và gia đình về việc ứng dụng liệu pháp	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học chuyên ngành tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN ***SP đào tạo***	100	100		Khoa GDTC

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- **Mục tiêu cụ thể:** + **Mục tiêu 1:** Đánh giá thực trạng thể chất và chức năng tâm thần của bệnh nhân tâm tại Huế trước khi tham gia chương trình tập luyện. + **Mục tiêu 2:** Lựa chọn môn thể dục thể thao phù hợp với đặc thù bệnh nhân tâm thần tại Huế. + **Mục tiêu 3:** Xây dựng và triển khai chương trình tập luyện thể dục – thể thao phù hợp với đặc thù bệnh nhân tâm thần tại Huế. + **Mục tiêu 4:** Ứng dụng và đánh giá hiệu quả liệu pháp thể dục – thể thao trong phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại Huế. + **Mục tiêu 5:** Đề xuất mô hình tập luyện thể dục – thể thao trong phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại Huế.	thể dục – thể thao trong điều trị bệnh tâm thần. 3. Lựa chọn môn thể dục – thể thao phù hợp trong điều trị bệnh tâm thần. 4. Xây dựng chương trình tập luyện thể dục – thể thao phù hợp với đặc thù bệnh nhân tâm thần tại Huế: Thiết kế giáo án tập luyện phù hợp với đặc điểm bệnh nhân tâm thần. Kết hợp nguyên tắc thể dục trị liệu – giáo dục thể chất – phục hồi chức năng tâm thần. 5. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả can thiệp thông qua: Các chỉ số sinh lý – thể chất: huyết áp, nhịp tim hồi phục, BMI... So sánh trước – sau can thiệp, đối chứng với nhóm không tham gia 6. Xác định mô hình tập luyện thể dục – thể thao trong phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại Huế.	01 luận văn thạc sĩ				
143.	Ứng dụng kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tự nhiên để xây dựng và phân tích Chỉ số Tâm lý Nhà đầu tư trên thị trường tiền điện tử	**Mục tiêu chung:** Ứng dụng các kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) để xây dựng và phân tích Chỉ số Tâm lý Nhà đầu tư trên thị trường tiền điện tử, đồng thời kiểm định mối quan hệ giữa tâm lý nhà đầu tư và biến động giá, qua đó cung cấp thêm bằng chứng khoa học cho nghiên cứu và thực tiễn đầu tư. ***Mục tiêu cụ thể:*** **- Thu thập, tiền xử lý và chuẩn hóa bộ dữ liệu lớn từ đa nguồn** (tin tức, mạng xã hội, kênh truyền thông tổng hợp) liên quan	**1- Cơ sở lý thuyết và thực tiễn** Tổng hợp các nghiên cứu về chỉ số tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán và tiền điện tử; giới thiệu các phương pháp phân tích cảm xúc bằng NLP từ dữ liệu văn bản, tin tức và mạng xã hội. **- Thu thập và chuẩn hóa dữ liệu** Thu thập dữ liệu từ hai nhóm nguồn: (1) Tin tức tiền điện tử (Coindesk, Cointelegraph, Google News, NewsAPI cho từng coin). (2) Tin tức kinh tế–chính trị toàn cầu ảnh hưởng đến thị trường crypto (Fed, lạm phát, SEC, chính sách, Bitcoin Halving, ETF…).	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q3/Q4) hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí được HĐGSNN tính điểm tương đương. ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 luận văn thạc sĩ	200	200		**Khoa KTCN (01)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		đến các đồng tiền điện tử chủ chốt như BTC, ETH, BNB, SOL, ADA, đảm bảo dữ liệu sạch, nhất quán và đồng bộ theo thời gian. **- Xây dựng, huấn luyện và đánh giá các mô hình NLP và học sâu** (VADER, FinBERT, Transformer tinh chỉnh theo ngữ cảnh crypto) nhằm trích xuất cảm xúc, phân loại văn bản và chuẩn hóa điểm cảm xúc về thang đo thống nhất. **- Đề xuất và tính toán Chỉ số Tâm lý Nhà đầu tư (Investor Sentiment Index – ISI)** theo chuỗi thời gian cho từng đồng tiền điện tử, bằng cách kết hợp các trọng số theo nguồn tin, mức lan tỏa và độ trễ tác động. **- Kiểm định mối quan hệ giữa Chỉ số Tâm lý Nhà đầu tư và biến động giá** thông qua các mô hình kinh tế lượng và thống kê (tương quan, Granger causality, VAR/VECM, mô hình dự báo), nhằm đánh giá mức độ tác động của tâm lý đến giá thị trường. **- Đánh giá ý nghĩa khoa học và giá trị ứng dụng thực tiễn của ISI** đối với nghiên cứu hành vi tài chính, dự báo biến động giá và hỗ trợ các chiến lược đầu tư, giao dịch hoặc quản trị rủi ro trên thị trường tiền điện tử.	Dữ liệu được chuẩn hóa theo thời gian, loại bỏ nhiễu và gắn nhãn theo từng loại tiền điện tử. **- Xây dựng mô hình phân tích cảm xúc** Ứng dụng các mô hình NLP (VADER, FinBERT, Transformer tinh chỉnh theo ngữ cảnh crypto) để trích xuất và phân loại cảm xúc (tích cực – tiêu cực – trung tính). Chuẩn hóa điểm cảm xúc về thang chung (-1 đến +1) làm nền tảng cho việc xây dựng Chỉ số Tâm lý Nhà đầu tư (ISI). **- Xây dựng Chỉ số Tâm lý Nhà đầu tư** Đề xuất công thức tính ISI có trọng số theo nguồn tin và mức độ tác động theo thời gian. Phân tích sự biến động ISI theo chuỗi thời gian của các đồng crypto lớn và kiểm định mối quan hệ giữa ISI và biến động giá. **- Thảo luận và khuyến nghị ứng dụng** Đánh giá vai trò ISI trong nghiên cứu hành vi tài chính và thị trường crypto; đề xuất ứng dụng chỉ số trong đầu tư, quản trị rủi ro và chiến lược giao dịch.					
144.	Vai trò của cộng đồng người gốc Việt tại Mỹ trong việc thúc	**Mục tiêu chính**: Phân tích vai trò của cộng đồng người gốc Việt tại Mỹ trong việc thúc đẩy quan hệ Việt – Mỹ thông qua ngoại	Nội dung 1: Tổng quan lý luận về ngoại giao nhân dân, ngoại giao kiều dân và vai trò của cộng đồng di cư trong quan hệ quốc tế.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục	200	200		**Khoa Quốc tế (01)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
	đẩy quan hệ Việt – Mỹ	giao nhân dân và ngoại giao kiều dân, từ đó đề xuất các giải pháp phát huy hiệu quả nguồn lực kiều bào trong công tác đối ngoại. **Mục tiêu cụ thể:** - Làm rõ bối cảnh hình thành, đặc điểm và quá trình phát triển của cộng đồng người gốc Việt tại Mỹ - Đánh giá các hoạt động ngoại giao nhân dân, đóng góp chính sách, giáo dục, khoa học và kinh tế của cộng đồng người gốc Việt đối với quan hệ Việt – Mỹ. - Phân tích vai trò của thế hệ trí thức, doanh nhân và lãnh đạo gốc Việt trong các vấn đề song phương. - Xác định những thách thức, hạn chế và rào cản trong việc huy động nguồn lực kiều bào phục vụ ngoại giao. - Đề xuất giải pháp, chính sách nhằm tăng cường kết nối và phát huy vai trò của cộng đồng người Việt tại Mỹ.	Nội dung 2: Lịch sử hình thành và đặc điểm xã hội – văn hóa của cộng đồng người gốc Việt tại Mỹ. Nội dung 3: Đóng góp của cộng đồng người gốc Việt tại Mỹ trong các lĩnh vực chính: chính trị, ngoại giao, giáo dục, khoa học, kinh tế. Nội dung 4: Phân tích các trường hợp điển hình (case studies) về cá nhân, tổ chức người gốc Việt tại Mỹ có ảnh hưởng tích cực tới quan hệ Việt – Mỹ. Nội dung 5: Khuyến nghị chính sách và giải pháp phát huy vai trò cộng đồng kiều bào trong chiến lược đối ngoại của Việt Nam.	Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection. - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế. ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 Luận văn thạc sĩ				
145.	Nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức của thành phố Huế trong bối cảnh vận hành chính quyền đô thị hai cấp	**Mục tiêu chung:** Đánh giá được thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng, từ đó đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực kinh tế tri thức của thành phố Huế, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh vận hành chính quyền đô thị hai cấp. **Mục tiêu cụ thể:** - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về	- Phân tích, đánh giá thực trạng quy mô, cơ cấu, chất lượng, kỹ năng của nguồn nhân lực kinh tế tri thức của thành phố Huế. - Phân tích và lượng hóa các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực kinh tế tri thức của thành phố Huế, xác định mối tương quan và mức độ tác động giữa các nhân tố này thông qua xử lý và phân tích dữ liệu định lượng.	***Sản phẩm khoa học:*** - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài tạp chí 1.0 điểm thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 chuyên đề NCS	150	150		**Cơ quan ĐHH 02)**

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		phát triển nguồn nhân lực kinh tế tri thức. - Phân tích, đánh giá được thực trạng phát triển nguồn nhân lực kinh tế tri thức của thành phố Huế giai đoạn 2020-2025. - Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực kinh tế tri thức của thành phố Huế - Phân tích được mối tương quan và mức độ tác động giữa các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả phát triển nguồn nhân lực kinh tế tri thức. - Đề xuất được các giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực kinh tế tri thức của thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	- Đề xuất nhóm giải pháp và khuyến nghị chính sách phát triển nguồn nhân lực kinh tế tri thức của thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2045.					
146.	Xây dựng khung kiến trúc chuyển đổi số cho các cơ sở giáo dục đại học	**Mục tiêu chung**: Nghiên cứu và đề xuất khung kiến trúc chuyển đổi số cho các cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của cơ sở giáo dục đại học trong kỷ nguyên số. **Mục tiêu cụ thể**: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học. - Phân tích hiện trạng chuyển đổi số và nhu cầu xây dựng kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học. - Xây dựng và đề xuất khung kiến trúc chuyển đổi số cho các cơ sở giáo dục đại học	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và xác định các mô hình tham chiếu cho kiến trúc chuyển đổi số. - Khảo sát, thu thập dữ liệu về chuyển đổi số và nhu cầu xây dựng kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học. - Thiết kế và đề xuất khung kiến trúc chuyển đổi số tổng thể (kiến trúc nghiệp vụ, kiến trúc ứng dụng, kiến trúc dữ liệu, kiến trúc công nghệ). - Xây dựng kiến trúc chuyển đổi số ứng dụng chuyển đổi số trong một số lĩnh vực tại Đại học Huế.	***Sản phẩm khoa học:*** 01 bài tạp chí 1.0 điểm thuộc danh mục HĐGSNN ***Sản phẩm đào tạo:*** 01 thạc sỹ ***Sản phẩm ứng dụng:*** Được HĐ chuyên môn nghiệm thu đánh giá đạt + Khung kiến trúc chuyển đổi số: Cung cấp một kiến trúc chuyển đổi số tại Đại học Huế bao gồm: người sử dụng, hạ tầng kỹ thuật-công nghệ, an toàn thông tin, an ninh mạng, tích hợp dữ liệu, chỉ đạo, điều hành, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống	150	150		Cơ quan ĐHH

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Kinh phí *(triệu đồng)*			Đơn vị
					Tổng KP	Nguồn KHCN ĐHH	Nguồn khác	
		- Xây dựng kiến trúc chuyển đổi số và ứng dụng chuyển đổi số một số lĩnh vực tại Đại học Huế.		họp trực tuyến và xử lý công việc, hệ thống danh mục dữ liệu điện tử dùng chung, hệ thống tác nghiệp….) + Hệ thống thông tin quản lý: Cung cấp 1 hệ thống quản lý công tác kiểm tra nội bộ của Đại học Huế (quản lý hồ sơ, kế hoạch; quản lý kết quả kiểm tra, theo dõi sau kiểm tra; cơ sở dữ liệu và phân tích dữ liệu; Ứng dụng AI và các thuật toán để nhận diện các mẫu hành vi bất thường, phát hiện sớm các xu hướng vi phạm hoặc rủi ro tiềm ẩn..)				

(Danh mục này gồm 146 đề tài)./.